



BỘ CÔNG THƯƠNG

CÁC THAM LUẬN TẠI **HỘI NGHỊ** TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2023, TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM 2024 NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2023



BÁO CÁO TRIỂN KHAI CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CẠNH TRANH, BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO PHƯƠNG THỨC ĐA CẤP

ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA

Triển khai Luật Cạnh tranh 2018 được Ban cán sự đảng và Lãnh đạo Bộ Công Thương coi là nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian qua. Được sự nhất trí của Ban cán sự đảng Chính phủ, Bộ Công Thương đã có 03 lần trình xin ý kiến Bộ Chính trị về việc kiện toàn mô hình tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (UBCTQG), là cơ sở để Chính phủ ban hành Nghị định số 03/2023/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của UBCTQG. Sự ra đời của UBCTQG là sự kiện quan trọng để triển khai Luật Cạnh tranh 2018.

Theo Nghị định số 03/2023/NĐ-CP, từ ngày 01 tháng 4 năm 2023, UBCTQG chính thức đi vào hoạt động, triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; tiến hành tố tụng cạnh tranh, kiểm soát tập trung kinh tế, quyết định việc miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm... Trong năm 2023, UBCTQG đã chủ động tổ chức thực hiện và hoàn thành kế hoạch công tác năm 2023 đảm bảo hiệu quả, tiến độ.

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác tham mưu, xây dựng chính sách, văn bản QPPL

Trong năm 2023, UBCTQG đã triển khai xây dựng, báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật trong ngành, lĩnh vực được giao, cụ thể như sau:

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, Quốc hội khóa XV đã biểu quyết thông qua Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023 với tỷ lệ 93,72% đại biểu tán thành. Đây là khuôn khổ pháp luật quan trọng, tạo nền tảng cho việc đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, UBCTQG cũng đã tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản pháp luật, bao gồm Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10/02/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của

UBCTQG; Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; Thông tư số 12/2023/TT-BCT ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 10/2018/TT-BCT ngày 24 tháng 5 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; Thông tư số /2023/TT-BCT ngày tháng 12 năm 2023 về quy chế tổ chức, hoạt động của UBCTQG. UBCTQG cũng đang tích cực phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai xây dựng để trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong tháng 12 năm 2023; xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung để trình Chính phủ trong nửa đầu năm 2024; xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng đối với thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, người tiến hành tố tụng cạnh tranh, người giám định, người phiên dịch, người làm chứng, trình Chính phủ trong năm 2024.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước

(i) Lĩnh vực Cạnh tranh

Trong năm 2023, UBCTQG đã tăng cường giám sát cạnh tranh trong các lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế như vận chuyển hành khách bằng đường hàng không, bưu chính, sữa trẻ em và sản phẩm dinh dưỡng công thức, điện máy, điện lạnh, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm phi nhân thọ, hóa chất, sàn thương mại điện tử,..., từ đó kịp thời phát hiện, xác minh và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật về cạnh tranh.

Tổ chức triển khai thẩm định trên 150 hồ sơ thông báo Tập trung kinh tế trong nhiều ngành/lĩnh vực của nền kinh tế, trong đó có nhiều giao dịch thực hiện ở nước ngoài nhưng có ảnh hưởng tới thị trường Việt Nam, nhiều giao dịch doanh nghiệp nước ngoài mua lại doanh nghiệp Việt Nam... Thường xuyên rà soát các giao dịch tập trung kinh tế trên thị trường, cập nhật, thống kê và tổng hợp dữ liệu về tình hình tập trung kinh tế của các doanh nghiệp trên phạm vi cả nước, các doanh nghiệp nước ngoài có hoạt động kinh doanh tại Việt Nam.

Trong năm 2023, UBCTQG đã xem xét 8 hồ sơ vụ việc cạnh tranh và xác minh, đánh giá 29 vụ việc tiền tố tụng có dấu hiệu hành vi vi phạm theo quy định

của pháp luật về cạnh tranh. Trong đó, chủ động phát hiện và xác minh 11 vụ việc có dấu hiệu hành vi vi phạm pháp luật về cạnh tranh và 18 phản ánh về vụ việc có dấu hiệu hành vi vi phạm pháp luật về cạnh tranh.

Hiện nay, UBCTQG đang tiếp tục xác minh, làm rõ thông tin các vụ việc nêu trên theo quy định của pháp luật về cạnh tranh, để có các biện pháp xử lý kịp thời nhằm tạo lập, duy trì môi trường cạnh tranh lành mạnh, công bằng, bình đẳng, minh bạch và thúc đẩy cạnh tranh, bảo đảm quyền tự do cạnh tranh trong kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

(ii) Lĩnh vực quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp

Trong năm 2023, công tác quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp tiếp tục được triển khai một cách chặt chẽ, góp phần ngăn chặn, không để xảy ra các vấn đề phức tạp trong lĩnh vực bán hàng đa cấp do Bộ Công Thương quản lý.

UBCTQG đã chủ động, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan công an trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm liên quan đến hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; đã chuyển thông tin về 5 trường hợp có dấu hiệu kinh doanh đa cấp biến tướng, không phép cho Cục An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao - Bộ Công an để theo dõi, giám sát và xử lý kịp thời; phối hợp trả lời, cung cấp thông tin cho cơ quan công an các địa phương như Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Hà Tĩnh, Hà Nam, Quảng Bình, Đà Nẵng trong việc xác định, xử lý các hoạt động kinh doanh đa cấp có dấu hiệu bất hợp pháp.

Tăng cường chỉ đạo công tác truyền thông, cảnh báo các mô hình kinh doanh đa cấp bất chính nhằm hạn chế nguy cơ người dân tham gia cũng như nâng cao nhận thức của người dân: một số sàn thương mại điện tử, các ứng dụng đầu tư trực tuyến...

Bên cạnh đó, công tác kiểm tra chấp hành pháp luật về bán hàng đa cấp được triển khai tích cực, hiệu quả, đã hoàn thành kiểm tra đối với 06 doanh nghiệp bán hàng đa cấp và ban hành quyết định xử phạt hành chính đối với 06 doanh nghiệp và 01 người tham gia vi phạm với số tiền phạt 1 tỷ 490 triệu đồng.

(iii) Lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

Trong năm 2023, UBCTQG đã triển khai đồng bộ các hoạt động quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng như: tiếp tục triển khai, thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 82/NQ-CP của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 30/CT-TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm quản lý của

Nhà nước đối với công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; chỉ đạo triển khai có hiệu quả các Đề án Doanh nghiệp vì người tiêu dùng; Đề án Phát triển Hệ thống Tổng đài tư vấn, hỗ trợ người tiêu dùng tại Bộ Công Thương giai đoạn 2021-2025; Đề án Xây dựng Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về bảo vệ người tiêu dùng giai đoạn 2021-2025; đề án tăng cường tuyên truyền, giáo dục phổ biến chính sách pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cho người tiêu dùng yếu thế giai đoạn 2021 - 2025; đề án phát triển hệ sinh thái số, tăng cường bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong thương mại điện tử.

Thực hiện tốt công tác công tác thẩm định hồ sơ đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung với khoảng trên 150 hồ sơ; hoàn thiện quy trình, giải quyết phản ánh, kiến nghị của người tiêu dùng trên hệ thống tổng đài tư vấn miễn phí và các phương thức khác.

Trong năm 2023, kiểm tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đối với 05 doanh nghiệp, đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 05 doanh nghiệp với tổng số tiền phạt 600 triệu đồng.

II. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN VÀ NGUYÊN NHÂN

Trong lĩnh vực quản lý nhà nước về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, còn gặp phải một số hạn chế, khó khăn sau:

Thứ nhất, UBCTQG chính thức đi vào hoạt động từ 1/4/2023, do đó, cần có thời gian để ổn định, kiện toàn về tổ chức, nhân sự, đây cũng là khó khăn cho việc tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban.

Thứ hai, hoạt động phối hợp giữa UBCTQG với các Sở Công Thương, các Hội Bảo vệ người tiêu dùng chưa thực sự hiệu quả trong một số hoạt động, cụ thể: công tác tiếp nhận, giải quyết phản ánh, khiếu nại của người tiêu dùng; trong cung cấp, cập nhật và chia sẻ dữ liệu thông tin quản lý về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng...do nguồn lực của Ủy ban và các cơ quan liên quan tại địa phương cũng đều bị hạn chế.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG NĂM 2024

Trong năm 2024, UBCTQG tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý, cụ thể là trình Chính phủ ký ban hành Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ

tướng Chính phủ về Danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung; dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng đối với thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, người tiến hành tố tụng cạnh tranh, người giám định, người phiên dịch, người làm chứng theo quy định của Luật Cạnh tranh.

Thứ hai, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường năng lực thực thi để đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh cho nền kinh tế, các doanh nghiệp; tập trung xác minh dấu hiệu vi phạm pháp luật cạnh tranh, tổ chức điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật về cạnh tranh, đặc biệt là một số lĩnh vực mang tính chất nổi cộm; tăng cường hiệu quả phối hợp, tham vấn, trao đổi giữa cơ quan quản lý cạnh tranh và các cơ quan quản lý chuyên ngành trong công tác kiểm soát các giao dịch tập trung kinh tế.

Thứ ba, tập trung thực hiện kế hoạch triển khai Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2024 đồng thời tiếp tục quản lý chặt chẽ các hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp nhằm đảm bảo môi trường kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh.

IV. KIẾN NGHỊ, GIẢI PHÁP

Để đảm bảo nguồn lực, cơ sở thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý được giao, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia kiến nghị như sau:

Thứ nhất, UBCTQG mong muốn tiếp tục được sự quan tâm, chỉ đạo của Lãnh đạo các cấp để triển khai các lĩnh vực quản lý nhà nước về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Thứ hai, tiếp tục tăng cường làm việc, phối hợp UBND các tỉnh, thành phố quan tâm, tạo điều kiện để đẩy mạnh hiệu quả công tác bảo vệ người tiêu dùng tại địa phương.

Thứ ba, Ban cán sự đảng Bộ Công Thương tăng cường chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực để Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia hoàn thiện tổ chức, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

THAM LUẬN VỀ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

VĂN PHÒNG BỘ

Trong nỗ lực chung của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, hướng tới một Chính phủ kiến tạo phát triển, phục vụ người dân và doanh nghiệp, công tác cải cách hành chính (CCHC) luôn được Bộ Công Thương quan tâm, đẩy mạnh. Các Chương trình, Kế hoạch về mỗi CCHC của Bộ tại các đơn vị thường xuyên được đơn vị thường trực đầu mối về công tác CCHC của Bộ là Văn phòng Bộ bám sát theo dõi, kiểm tra, đôn đốc nhằm đảm bảo tiến độ, chất lượng đề ra. Trong năm qua, các Chương trình, Kế hoạch công tác nói chung và CCHC nói riêng của Bộ được hoàn thành đảm bảo chất lượng, tiến độ; nhiều TTHC, điều kiện đầu tư, kinh doanh không cần thiết đã được xem xét bãi bỏ hoặc đơn giản hóa tối đa.

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

1. Công tác Cải cách hành chính của Bộ Công Thương được tiến hành đồng bộ và có những chuyển biến tích cực trong những năm gần đây. Lãnh đạo Bộ Công Thương đã luôn quan tâm, chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC của Bộ nói chung cũng như của từng đơn vị nói riêng. Hằng năm, Bộ đã ban hành các kế hoạch triển khai các nhiệm vụ CCHC đầy đủ, kịp thời; tăng cường hướng dẫn, đôn đốc và bố trí nguồn lực cần thiết để triển khai thực hiện; lấy kết quả CCHC làm tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và xem xét các danh hiệu thi đua của tập thể, cá nhân người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

2. Về công tác xây dựng thể chế: Đã xây dựng nhiều văn bản pháp luật quan trọng góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ. Theo Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2023, đến thời điểm này Bộ đã trình Chính phủ **01** đề nghị xây dựng Luật Hóa chất và **06** Nghị định; **01** Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và **24** Thông tư.

Việc hiện đại hóa phương thức và phương tiện xây dựng pháp luật của Bộ Công Thương đã đạt được nhiều bước tiến đáng kể.

3. Trong công tác xây dựng phương án đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính, Bộ Công Thương là một trong những Bộ đi đầu. Để hoàn thành nhiệm vụ xây dựng phương án cắt giảm và đơn giản hoá điều kiện đầu tư kinh doanh và cải

cách kiểm tra chuyên ngành của Bộ Công Thương giai đoạn 2023 - 2024, Bộ đã tích cực triển khai thực hiện phương án đơn giản hóa TTHC và nghiêm túc triển khai việc đánh giá tác động các quy định về TTHC, việc đơn giản hóa TTHC được tiến hành theo định kỳ và lộ trình rõ ràng. Những kết quả trên của góp phần vào cải thiện Chỉ số xếp hạng môi trường kinh doanh của Việt Nam, được Lãnh đạo Chính phủ đánh giá cao, được xã hội, cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước ghi nhận.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước của Bộ Công Thương đạt được nhiều kết quả ghi nhận. Theo đó, số đơn vị đầu mối thuộc Bộ giảm từ 30 đơn vị (26 đơn vị hành chính, 4 đơn vị sự nghiệp) xuống còn 28 đơn vị (24 đơn vị hành chính và 4 đơn vị sự nghiệp). Bộ Công Thương luôn thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ liên quan đến phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước gắn với cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu, phân bổ nguồn lực hợp lý, nâng cao năng lực, trình độ cán bộ và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực chặt chẽ theo tinh thần Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ và Nghị quyết số 85/NQ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2022 về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, đảm bảo đúng định hướng phân cấp, phân quyền và tiến độ thực hiện.

5. Bộ Công Thương đã triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành và quy định của Chính phủ về công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, hệ thống cơ quan thương vụ cơ bản đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của tiến trình hội nhập, đủ điều kiện hoạt động trong môi trường quốc tế. Bộ Công Thương chỉ đạo các đơn vị sử dụng công chức thực hiện đúng, đầy đủ các chính sách đối với các cán bộ trẻ, có tài năng, tạo điều kiện tối đa cho các công chức được phát huy năng lực bản thân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

6. Về cải cách tài chính công: công tác tài chính, kế toán ngày càng hoàn thiện, đáp ứng và phù hợp với các chuẩn mực và thông lệ quốc tế. Việc quản lý, điều hành ngân sách ngày càng sát với thực tế, đáp ứng được các yêu cầu từ thực tiễn; bảo đảm sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả.

7. Về ứng dụng công nghệ thông tin và đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử, Bộ điện tử, Bộ Công Thương cũng là một trong những Bộ đi đầu trong lĩnh vực này. Bộ đã ban hành nhiều chính sách, chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai đạt được nhiều kết quả tích cực, đã ban hành kiến trúc Chính phủ điện tử. Năm 2023, Bộ đã triển khai xây dựng Hệ thống CSDL quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh xăng dầu quốc gia. Về thanh

toán trực tuyến, kể từ khi triển khai xây dựng và đưa vào sử dụng chính thức (21/7/2023) đến hết tháng 11/2023, Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử đã thu về cho ngân sách nhà nước trên 34 tỷ đồng với 576.277 bộ hồ sơ C/O được nộp phí.

Đến thời điểm này, Công DVC Bộ Công Thương đang cung cấp 236 DVCTT (trong đó 228 DVCTT toàn trình), với hơn 49.000 doanh nghiệp tham gia khai báo. Tổng số hồ sơ nộp qua các DVCTT của Bộ đến hết tháng 11 năm 2023 là gần 1,7 triệu bộ hồ sơ, tương ứng hơn 99% tổng số hồ sơ được gửi đến Bộ.

II. ĐỊNH HƯỚNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI BỘ CÔNG THƯƠNG

Trong giai đoạn tới, Bộ Công Thương tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau để nâng cao chất lượng công tác CCHC của Bộ

1. Tăng cường công tác chỉ đạo điều hành CCHC, kịp thời chấn chỉnh và khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC thời gian qua; đồng thời, đề ra các biện pháp cụ thể để khắc phục, bảo đảm nhiệm vụ cải cách hành chính được triển khai đúng tiến độ, kế hoạch đề ra. Hàng năm, kịp thời xây dựng và ban hành các kế hoạch để cụ thể hóa việc triển khai các nhiệm vụ CCHC, bảo đảm phù hợp, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của ngành, lĩnh vực do Bộ quản lý; gắn trách nhiệm cụ thể của người đứng đầu trong triển khai từng nhiệm vụ cải cách hành chính của Bộ.

2. Tiếp tục tập trung công tác xây dựng thể chế, bảo đảm hệ thống thể chế đồng bộ, thống nhất, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong các lĩnh vực mà Bộ, ngành Công Thương được phân công. Theo đó, các đơn vị trong Bộ đặt mục tiêu hoàn thiện các Dự án Luật, Pháp lệnh và các đề án trong Chương trình công tác của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành pháp luật bảo đảm chất lượng, tiến độ; khắc phục triệt để tình trạng nợ đọng việc ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh; nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính hợp pháp, đồng bộ, thống nhất, khả thi của hệ thống văn bản.

3. Bộ nỗ lực thực hiện tốt hơn nữa công tác cải cách TTHC qua việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện đối với các phương án đơn giản hóa giấy tờ công dân, phân cấp TTHC; chủ động đề xuất các sáng kiến cải cách các thủ tục, đơn giản hóa hơn nữa các thủ tục giấy tờ, kiên quyết cắt giảm các thủ tục không cần thiết, không hợp lý, gây khó khăn cho doanh nghiệp.

4. Nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương. Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Bộ, bảo đảm phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các Vụ, Cục, Tổng cục, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ. Đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức, thực hiện tốt việc xây dựng cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm; hoàn thành xây dựng bản mô tả công việc, xây dựng khung năng lực làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

5. Tổ chức triển khai xây dựng Chính phủ điện tử, Bộ điện tử phải gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính nhằm tăng cường tính hiệu quả, bền vững. Trong những năm tới, Bộ quyết tâm triển khai hiệu quả Chương trình “Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” được ban hành tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, công khai, minh bạch, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của người dân, tạo sự đồng thuận của người dân, xã hội đối với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính.

Phát huy những thành tích đã đạt được trong năm qua, với quyết tâm, nỗ lực của Lãnh đạo và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, Bộ Công Thương trong năm 2024 và những năm tiếp theo sẽ phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần xây dựng nền hành chính thống nhất, trong sạch, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả phục vụ nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Cuối cùng, thay mặt toàn thể công chức, người lao động Văn phòng Bộ tôi xin gửi lời kính chúc sức khỏe tới Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà, Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên, các đồng chí Lãnh đạo các Bộ, ngành địa phương cùng toàn thể các quý vị đại biểu tham dự Hội nghị. Kính chúc Hội nghị của chúng ta thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn./.

QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG VÀ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA DOANH NGHIỆP VÀ BẢO VỆ NGƯỜI TIÊU DÙNG

TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Năm 2023 là năm bản lề trước khi bước vào giai đoạn nước rút để hoàn thành mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm (2023-2025). Năm 2023 cũng là năm đánh dấu 05 năm Tổng cục QLTT hoạt động dưới mô hình ngành dọc tập trung thống nhất từ trung ương đến địa phương.

Bám sát sự chỉ đạo, điều hành năm 2023 của Chính phủ, Bộ Công Thương, Tổng cục đã triển khai tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm: chủ động giám sát, tấn công hàng giả trên môi trường mạng, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin vào các khâu nghiệp vụ; đẩy mạnh đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, tăng cường kỷ luật, kỷ cương... Kết quả đã đóng góp vào hiệu quả quản lý nhà nước của ngành Công Thương trong thực hiện các giải pháp quản lý, điều hành chặt chẽ việc điều chỉnh cung cầu hàng hóa quan trọng của ngành; các giải pháp phù hợp để ổn định giá các nguyên vật liệu quan trọng và các hàng hóa dịch vụ tiêu dùng thiết yếu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống người dân từ đó bình ổn thị trường, từng bước làm lành mạnh môi trường kinh doanh hàng hóa, dịch vụ; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người tiêu dùng, có thể kể đến một số kết quả nổi bật như sau:.

Về kiểm tra, kiểm soát, thanh tra, xử lý vi phạm: Toàn lực lượng đã kiểm tra **72.031** vụ, phát hiện, xử lý **52.390** vụ (tăng 16% so với năm 2022), trong đó:

- Kiểm tra đột xuất: 43.763 vụ, xử lý 45.531 vụ
- Kiểm tra định kỳ: 28.064 vụ, xử lý: 6.741 vụ
- Thanh tra chuyên ngành: 204 vụ, ban hành kết luận 118 vụ

Thu nộp NSNN trên **443** tỷ đồng đồng (tăng 36% so với năm 2022), trị giá tang vật, phương tiện vi phạm bị tịch thu **gần 204** tỷ; chuyển cơ quan điều tra **170** vụ có dấu hiệu hình sự (tăng 35% so với năm 2022). Đối với một số thị trường ngành hàng, lĩnh vực do Bộ quản lý như: xăng dầu, thương mại điện tử (TMĐT), an toàn thực phẩm, thuốc lá... trong năm đã được toàn lực lượng QLTT chú trọng kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm, qua đó tập trung đánh giá phân tích, đánh giá nhóm hành vi vi phạm chủ yếu, để phát hiện các vướng mắc bất cập của quy định

pháp luật và nghiên cứu các giải pháp, kiến nghị nhằm góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước của ngành Công Thương cụ thể:

(i) Lĩnh vực an toàn thực phẩm: kiểm tra: 8.306 vụ, xử lý: 6.773 vụ; thu phạt trên 36,3 tỷ đồng; trị giá hàng hoá tịch thu 31,6 tỷ đồng¹⁵.

Các hành vi vi phạm chủ yếu là: kinh doanh thực phẩm nhập lậu, không rõ nguồn gốc, xuất xứ, vi phạm về sở hữu trí tuệ (SHTT) và thực phẩm không bảo đảm chất lượng.

(ii) Lĩnh vực thương mại điện tử (TMĐT): kiểm tra 834 vụ, xử lý: 764 vụ, phạt tiền: 12 tỷ đồng, trị giá hàng hóa: gần 6 tỷ đồng.

Các hành vi vi phạm: vi phạm quản lý nhà nước về TMĐT và các hành vi lợi dụng TMĐT để kinh doanh hàng hoá nhập lậu, hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng xâm phạm quyền SHTT.

(iii) Mặt hàng xăng dầu: kiểm tra: 2.920 vụ, xử lý: 840 vụ, số tiền xử phạt 31,7 tỷ đồng.

Hành vi vi phạm: Không duy trì điều kiện trong quá trình kinh doanh xăng dầu; Không đăng ký hệ thống phân phối (đối với thương nhân phân phối xăng dầu); Mua bán xăng dầu ngoài hệ thống; Buôn bán xăng dầu có chất lượng không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật; Kinh doanh xăng dầu không có hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện đã hết hiệu lực...

(iv) Thuốc lá điếu, thuốc lá thế hệ mới: kiểm tra: 1.386 vụ, xử lý: 1.164 vụ, thu phạt: 7 tỷ đồng; trị giá hàng hóa vi phạm gần 6 tỷ;

(v) Triển khai thực hiện Kế hoạch đấu tranh, phòng chống hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ và hàng hóa xâm phạm quyền SHTT: kiểm tra: 29.195 vụ, xử lý: 24.709 vụ, thu phạt: 252 tỷ đồng, trị giá hàng hoá vi phạm: 390 tỷ đồng.

Qua hoạt động kiểm tra, kết quả xử lý vi phạm nêu trên, kết hợp với công tác tuyên truyền, truyền thông cho thấy, **trong năm 2023 hiện tượng bày bán công khai hàng hóa nhập lậu, hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng xâm phạm quyền SHTT đã giảm; ý thức tuân thủ pháp luật của chủ thể kinh doanh đã được nâng cao.**

¹⁵ Số lượng hàng hóa vi phạm thuộc Bộ quản lý như: Rượu: 11.912 lít, 1.216 chai; bia: 14.226 lon, chai; nước giải khát: 2.744 chai; bánh kẹo: 409.077 hộp, gói, thùng; bánh kẹo: 9.544 kg; sữa chế biến: 24840 hộp, 158 thùng; đường kính: 203.759 kg; dầu thực vật: 6686 chai; sản phẩm chế biến bột và tinh bột: 2.259 gói.

Tuy nhiên, song hành cùng hoạt động giao thương ngày càng được mở rộng và phát triển, tình trạng vi phạm trong hoạt động thương mại, nhất là trên môi trường TMĐT vẫn còn gia tăng và nhiều khó khăn thách thức. Vì vậy để góp phần bình ổn thị trường, từng bước làm lành mạnh môi trường kinh doanh hàng hóa, dịch vụ; đóng góp vào hiệu quả quản lý nhà nước; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người tiêu dùng, Tổng cục QLTT có một số nhiệm vụ trọng tâm và kiến nghị sau:

Thứ nhất, toàn lực lượng thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, Bộ Công Thương về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; đặc biệt chú trọng các ngành hàng, lĩnh vực thuộc định hướng kiểm tra năm 2024 của Bộ trưởng, các kế hoạch chuyên đề của BCĐ 389 quốc gia, kế hoạch 888 và thực hiện nghiêm hoạt động kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm theo chức năng, nhiệm vụ.

Thứ hai, tiếp tục hoàn thiện hạ tầng pháp lý quan trọng như:

- Phối hợp các đơn vị của Văn phòng Chính phủ để hoàn thiện dự thảo Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục QLTT đã trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2023 nhằm mục tiêu xây dựng tổ chức bộ máy hoạt động hiệu quả, phù hợp tầm nhìn phát triển của lực lượng.

- Tổng hợp đánh giá hành vi vi phạm trên thực tiễn và căn cứ trên cơ sở quy định của Nghị định số 80/2023/NĐ-CP; rà soát, tham mưu Bộ phương án xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 99/2020/NĐ-CP đối với quy định xử phạt vi phạm hành chính trong kinh doanh xăng dầu nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực này, đồng thời rà soát quy phạm về xử phạt vi phạm trong kinh doanh khí để tham mưu hoàn thiện khi quy định mới về kinh doanh khí được ban hành.

- Tổng hợp rà soát các nội dung trong thực tiễn thi hành Nghị định số 98/2020/NĐ-CP và Nghị định số 17/2022/NĐ-CP, đánh giá, nghiên cứu đề xuất tham mưu Bộ xây dựng trình Chính phủ xem xét sửa đổi bổ sung các quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng.

Thứ ba, triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 319 về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong TMĐT đến năm 2025, góp phần nâng cao năng lực công vụ của công chức QLTT và góp phần tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động TMĐT.

Thứ tư, về quản lý hoạt động công vụ và công chức QLTT: tiếp tục siết chặt kỷ luật công vụ; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác quản lý đơn vị; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, lực lượng chức năng, các cơ quan thông tin truyền thông tại trung ương và địa phương để hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao.

Thứ năm, một số kiến nghị quản lý ngành, qua kiểm tra, xử lý vi phạm:

- Nhằm tăng cường hiệu quả quản lý của Bộ đối với nhóm hàng hóa an toàn thực phẩm thuộc Bộ quản lý, căn cứ Luật An toàn thực phẩm, Tổng cục kiến nghị Bộ xem xét, nghiên cứu xây dựng quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn.

- Thuốc lá thế hệ mới là mặt hàng có nguy cơ gây hại đến người sử dụng và có dấu hiệu vi phạm tăng cao. Loại hàng hóa này cũng được Tổ chức y tế thế giới (WHO) khuyến nghị Việt Nam ban hành quy phạm cấm thuốc lá điện tử và các sản phẩm thuốc lá nung nóng và đi kèm là các biện pháp thực thi mạnh mẽ, Tổng cục kiến nghị Bộ xem xét, phối hợp với Bộ, ngành liên quan sớm nghiên cứu ban hành các quy định quản lý và chế tài xử phạt vi phạm.

BÀI THAM LUẬN CỤC XUẤT NHẬP KHẨU THAM GIA HỘI NGHỊ TỔNG KẾT BỘ CÔNG THƯƠNG 2023

CỤC XUẤT NHẬP KHẨU

Lời đầu tiên, thay mặt tập thể Lãnh đạo và công chức Cục Xuất nhập khẩu, chúng tôi thống nhất cao với những nội dung đánh giá, tổng kết năm 2023 và những giải pháp kế hoạch đề ra đối với hoạt động thương mại nói chung và hoạt động xuất nhập khẩu nói riêng trong năm 2024 tại Báo cáo tổng kết của ngành Công Thương.

Với một bối cảnh vĩ mô kém thuận lợi, tổng cầu thế giới sụt giảm, thương mại xuất nhập khẩu của nước ta cũng như các nước đều chịu ảnh hưởng tiêu cực, trị giá xuất khẩu giảm so với năm 2022. Tuy vậy, hoạt động xuất nhập khẩu đã khắc phục khó khăn, đạt được một số điểm tích cực:

(i) Thứ nhất là, xuất khẩu hàng hoá về cuối năm dần phục hồi

Thời điểm cuối quý I, xuất khẩu ghi nhận giảm 11,8% so với cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu có những tín hiệu phục hồi từ cuối quý II khi xuất khẩu tháng sau cao hơn tháng trước (tháng tăng 4,3% so với tháng 4; tháng 6 tăng 4,5% so với tháng 5; tháng 7 tăng 0,8%, tháng 9 tăng 9%). Đến cuối quý III, mức giảm xuất khẩu thu hẹp còn 8,5% so với cùng kỳ. Dự kiến hết năm 2023, xuất khẩu ước đạt khoảng 354-355 tỷ USD, mức giảm thu hẹp còn 4,5% so với năm 2022.

Nếu so với sự sụt giảm xuất khẩu của các nước trong khu vực, xuất khẩu của nước ta cơ bản phục hồi tích cực hơn. Cụ thể sau 9 tháng 2023, xuất khẩu của Malaysia giảm 11,7% so với cùng kỳ năm trước; Indonesia giảm 12,3%; Singapore giảm 10,8%. Thái Lan và Philippines giảm 3,8% và 6,5% so với cùng kỳ. Ở khu vực Đông Bắc Á, xuất khẩu của Hàn Quốc giảm 11,5%, Nhật Bản giảm 5% và Trung Quốc giảm 5,7%.

Có được kết quả này, bên cạnh yếu tố vĩ mô thế giới tích cực hơn, còn có sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Chính phủ, Lãnh đạo Bộ Công Thương và các Bộ, ngành liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu, đến công tác phát triển thị trường. Các doanh nghiệp cũng chủ động, linh hoạt đa dạng hoá thị trường, khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, xuất khẩu.

(ii) Thứ hai là, các doanh nghiệp đã tận dụng tốt các cơ hội mang lại từ các cam kết trong Hiệp định FTA

Trị giá kim ngạch xuất khẩu có sử dụng Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá ưu đãi (C/O) ngày càng cao. 9 tháng năm 2023, trị giá xuất khẩu có sử dụng C/O đạt 64 tỷ USD, tăng 0,7% so với cùng kỳ năm trước.

Năm 2023, Cục Xuất nhập khẩu đã đa dạng hoá hình thức tuyên truyền, phổ biến cho các doanh nghiệp về cam kết, cách thức tận dụng cam kết, đáp ứng quy tắc xuất xứ hàng hoá trong các Hiệp định FTA thông qua các hình thức trực tuyến trên nền tảng Zoom, Youtube; hay phối hợp với Sở Công Thương các địa phương triển khai đào tạo cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn.

(iii) Thứ ba là, Bộ Công Thương đã tích cực phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương, Hiệp hội ngành hàng và các thương nhân trong phát triển thị trường, thúc đẩy xuất khẩu các mặt hàng nông sản.

Xuất khẩu nhóm các mặt hàng nông sản, thủy sản 11 tháng đầu năm tăng 4,2% so với cùng kỳ; trong đó xuất khẩu rau quả đạt 5,2 tỷ USD, tăng 70%; hạt điều tăng 17,2%, gạo tăng 34,1%, cà phê tăng 0,4%.

Bộ Công Thương đã tích cực phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đàm phán với Trung Quốc mở cửa thêm thị trường xuất khẩu cho các mặt hàng rau quả của Việt Nam; phối hợp với các tỉnh biên giới theo dõi sát tình hình tại các cửa khẩu, nâng cao hiệu quả của công tác điều tiết nông sản xuất khẩu qua các cửa khẩu biên giới phía Bắc.

Với mặt hàng gạo, công tác tham mưu điều hành xuất khẩu đạt kết quả tích cực, tiêu thụ lúa gạo của người nông dân với giá cao, đồng thời đảm bảo an ninh lương thực. Xuất khẩu gạo 11 tháng năm 2023 đạt 7,64 triệu tấn, trị giá đạt 4,3 tỷ USD, tăng 14,5% về lượng và 34,1% về trị giá so với cùng kỳ năm trước. Kết quả này đạt được trong bối cảnh tình hình thương mại gạo thế giới diễn biến phức tạp, nhiều nước hạn chế xuất khẩu với mục tiêu an ninh lương thực. Ngay từ vụ Đông Xuân, Bộ Công Thương đã tổ chức cuộc họp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hiệp hội Lương thực Việt Nam và các thương nhân xuất khẩu gạo, qua đó báo cáo Thủ tướng Chính phủ các giải pháp xuất khẩu gạo năm 2023.

- Trước động thái bất ngờ của Ấn Độ về việc cấm xuất khẩu tất cả chủng loại gạo trắng thường (phi basmati), Bộ Công Thương đã kịp thời chỉ đạo các thương

nhân thực hiện nghiêm túc quy định tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP đảm bảo duy trì mức dự trữ lưu thông, cân đối xuất khẩu hiệu quả. Cục Xuất nhập khẩu đã tham mưu cho Bộ trưởng ban hành Chỉ thị số 07/CT-BCT về tăng cường công tác thông tin thị trường, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường xuất khẩu gạo và bình ổn thị trường trong nước.

- Bộ Công Thương đã tích cực đàm phán, trao đổi song phương với các đối tác nhập khẩu truyền thống, trọng điểm (Malaysia, Philippines) về việc xem xét tiến tới ký kết Bản ghi nhớ thương mại gạo; ký kết với Bộ Công nghiệp nhẹ, Lương thực và Nông nghiệp Mông Cổ về Bản ghi nhớ thương mại gạo giữa Việt Nam và Mông Cổ trong đó Việt Nam luôn sẵn sàng cung cấp 30.000 tấn gạo cho thị trường Mông Cổ; tổ chức Đoàn giao dịch thương mại gạo tại thị trường Trung Quốc (thành phố Bắc Kinh và thành phố Quảng Châu) nhằm duy trì, củng cố và mở rộng thị phần sản phẩm gạo tại thị trường Trung Quốc.

(iv) Thứ tư là, một số văn bản định hướng lớn về chính sách xuất nhập khẩu hàng hoá cho giai đoạn đến năm 2030 được tham mưu ban hành

- Năm 2023, Cục Xuất nhập khẩu đã trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương thực thi Chương trình hành động triển khai thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030.

Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hoá đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ban hành tại Quyết định số 493/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2022. Qan điểm Chiến lược nhấn mạnh yêu cầu phát triển xuất khẩu bền vững, đồng thời đã chỉ rõ các yếu tố để đạt được sự bền vững. Chiến lược xác định các động lực mới cho phát triển xuất nhập khẩu là: kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nguồn nhân lực và đổi mới sáng tạo.

Chiến lược nhấn mạnh vai trò của chính quyền địa phương trong xác định các mặt hàng có thế mạnh, phát huy lợi thế cạnh tranh, khai thác hiệu quả cơ hội và hạn chế tác động của các thách thức trong thực thi cam kết hội nhập kinh tế quốc tế. Nhân đây, tôi cũng đề nghị Sở Công Thương các địa phương rà soát, tham mưu cho Ủy ban nhân dân các tỉnh ban hành đầy đủ Kế hoạch hành động triển khai Chiến lược xuất nhập khẩu và tích cực tổ chức triển khai Kế hoạch.

- Đối với lĩnh vực xuất khẩu gạo, Cục Xuất nhập khẩu đã tham mưu việc triển khai thực hiện Chiến lược Phát triển thị trường xuất khẩu gạo giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2035.

- Đối với phát triển dịch vụ logistics, Cục Xuất nhập khẩu đang tham mưu cho Lãnh đạo Bộ, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương, Hiệp hội xây dựng

Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 để trình Chính phủ trong năm 2024.

Bước sang năm 2024, bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước đã có nhiều yếu tố tích cực hơn cho hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá. Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã đưa ra những thông điệp ngừng tăng lãi suất và tiến tới xem xét giảm lãi suất trong năm 2024. Vấn đề hàng tồn kho cao tại Hoa Kỳ đang dần được khắc phục.

Tuy nhiên, hoạt động xuất nhập khẩu năm 2024 vẫn đối diện với nhiều rủi ro, khó đoán định. Xu hướng bảo hộ thương mại xuất hiện nhiều hơn, nhiều nước có các biện pháp đưa đầu tư về trong nước, dựng nên các rào cản thương mại để bảo vệ, thúc đẩy sản xuất trong nước. Các thị trường phát triển như EU chú trọng đến phát triển bền vững, hiện đã và đang đưa ra nhiều quy định mới như Cơ chế điều chỉnh carbon, Quy định chống phá rừng châu Âu,... có tác động đến một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực của nước ta.

Để đạt được mục tiêu phục hồi xuất khẩu, tăng khoảng 6% so với năm 2023, rất cần sự triển khai đồng bộ của các Bộ, ngành, địa phương và sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp xuất nhập khẩu, trong đó chú trọng các giải pháp:

(i) Hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng các cam kết trong các Hiệp định FTA để đẩy mạnh xuất khẩu, thông qua tuyên truyền về quy tắc xuất xứ và cấp Giấy chứng nhận xuất xứ, các cơ hội và cách thức tận dụng cơ hội từ các Hiệp định;

(ii) Tăng cường các hoạt động cung cấp thông tin thị trường trên nền tảng số cho các địa phương, hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp;

(iii) Hỗ trợ xây dựng và triển khai các triển khai các hoạt động XTTM tập trung, quy mô lớn, mang tính liên kết vùng cho sản phẩm, ngành hàng có thế mạnh của vùng tại các thị trường mục tiêu;

(iv) Tiếp tục thúc đẩy chuyển nhanh, mạnh sang thương mại chính ngạch.

(v) Đẩy mạnh đàm phán, ký kết các Hiệp định, cam kết, liên kết thương mại mới.

(vi) Triển khai thực thi các Chiến lược, Chương trình hành động về xuất nhập khẩu hàng hoá, phát triển dịch vụ logistics, phát triển thị trường xuất khẩu gạo.

(vii) Hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua các rào cản thương mại mới tại các thị trường nhập khẩu.

Với tinh thần quyết liệt, phát huy những kết quả đã đạt được, Cục Xuất nhập khẩu tin tưởng chắc chắn rằng dưới sự chỉ đạo điều hành quyết liệt của Ban cán sự đảng và Lãnh đạo Bộ Công Thương, hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục đạt được kết quả tích cực.

Thay mặt cho Lãnh đạo và toàn thể công chức, người lao động của Cục Xuất nhập khẩu, tôi xin kính chúc các đồng chí Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo các đơn vị của Bộ Công Thương sức khỏe, hạnh phúc, thành công.

Xin trân trọng cảm ơn./.

THAM LUẬN HỘI NGHỊ TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2023 VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM 2024 NGÀNH CÔNG THƯƠNG

CỤC AN TOÀN MÔI TRƯỜNG

**Nội dung: “Công tác bảo vệ môi trường tại các nhà máy nhiệt điện than
- thực trạng và giải pháp”**

1. Thực trạng công tác bảo vệ môi trường các nhà máy nhiệt điện than

1.1. Thực trạng các nhà máy nhiệt điện than

Hiện nay, cả nước có 33 nhà máy nhiệt điện đốt than (NMNĐ) đang vận hành. Nhà máy có thời gian vận hành lâu nhất là NMNĐ Ninh Bình công suất 100 MW (vận hành được 47 năm, từ năm 1976), nhà máy mới nhất đưa vào vận hành là NMNĐ Vân Phong 1 công suất 1.432 MW (Quý III năm 2023).

Trong số 33 NMNĐ đang hoạt động, trong đó 10 nhà máy dùng công nghệ đốt lò hơi tầng sôi tuần hoàn (CFB) sử dụng than nội địa chất lượng thấp (cám 6 hoặc đuôi cám 6), 23 nhà máy dùng công nghệ than phun (PC) sử dụng than nội địa chất lượng tốt hơn (cám 5), than nhập bitum và á bitum với tổng công suất là 27.264 MW.

1.2. Về công nghệ và đảm bảo môi trường của các NMNĐ

- Đa số các NMNĐ đang vận hành sử dụng công nghệ (thông số hơi) cận tới hạn (Sub - Super Critical) có hiệu suất chuyển đổi năng lượng dưới 40% và hai nhà máy sử dụng công nghệ siêu tới hạn (SC) có hiệu suất chuyển đổi năng lượng có thể đến 42%. Các NMNĐ đang xây dựng và chuẩn bị đầu tư đều được áp dụng công nghệ SC và công nghệ trên siêu tới hạn (USC) có hiệu suất chuyển đổi năng lượng cao, phát thải thấp (hiệu suất chuyển đổi năng lượng có thể đạt đến 45%).

- Về thiết bị xử lý môi trường: Các nhà máy đều được trang bị các thiết bị xử lý khói thải như: Thiết bị xử lý bụi bằng công nghệ lọc bụi tĩnh điện (Hệ thống ESP) có hiệu suất cao trên 99,9%, thiết bị khử Lưu huỳnh oxit (SO₂) bằng sữa đá vôi (Hệ thống FGD) hoặc nước biển (Sea FGD), thiết bị khử Nito Oxit (NO_x) bằng hóa chất Amoniac NH₃ có xúc tác (Hệ thống SCR) với hiệu suất cao trên 85% hoặc vôi đốt Low NO_x. Sau khi qua các hệ thống xử lý khói thải nói trên, nồng độ phát thải bụi, SO₂, NO_x trong khói đều được xử lý đáp ứng tiêu chuẩn môi trường theo QCVN 22:2009/BTNMT và QCVN 05:2009/BTNMT. Lượng nước thải

sau khi xử lý sẽ được thu gom bể chứa của nhà máy để đánh giá đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật QCVN 14:2008/BTNMT, QCVN 40:2011/BTNMT trước khi tái sử dụng hoặc xả ra môi trường. Nước làm mát, tuần hoàn cũng được tính toán đảm bảo trong mọi trường hợp không vượt quá 40°C khi xả ra môi trường, đáp ứng yêu cầu quy định tại QCVN 40:2011/BTNMT.

- Các dự án NMNĐ trước khi xây dựng đều được thẩm định Thiết kế (cơ sở và thiết kế sau thiết kế cơ sở) và được Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đáp ứng các yêu cầu quy định.

- Hiện nay, các nhà máy nhiệt điện than đã lắp đặt hệ thống giám sát môi trường online kết nối với Sở Tài nguyên và Môi trường của địa phương để thực hiện giám sát thường xuyên, đồng thời các Bộ và cơ quan chức năng cũng định kỳ kiểm tra việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn môi trường của nhà máy điện theo kế hoạch, phương án được phê duyệt.

- Về lượng tro, xỉ phát thải từ các nhà máy nhiệt điện: Lượng phát sinh hàng năm ước khoảng trên 16 triệu tấn và lượng tiêu thụ đạt trên 14 triệu tấn/năm (đạt khoảng hơn 87% lượng phát thải, tăng rất nhiều qua các năm). Ngoài ra, còn lượng tồn tại các bãi lưu trữ dần qua các năm là khoảng 48,4 triệu tấn.

2. Tồn tại và vướng mắc trong công tác bảo vệ môi trường

Mặc dù trong thời gian qua, các nhà máy nhiệt điện đã có nhiều giải pháp kỹ thuật, công nghệ nhằm đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao về bảo vệ môi trường, đồng thời để đảm bảo đáp ứng được các cam kết quốc tế của Việt Nam. Tuy nhiên, còn một số khó khăn, vướng mắc trong công tác bảo vệ môi trường của các nhà máy nhiệt điện, cụ thể:

- Đối với nước làm mát: Các nhà máy nhiệt điện than đều sử dụng một lượng lớn nước để làm mát sau quá trình trao đổi nhiệt trước khi xả ra kênh tự nhiên và đưa ra sông hoặc biển. Tuy nhiên, trong bối cảnh biến đổi khí hậu hiện nay, nhiệt độ nước tại cửa thu nước tăng lên hoặc mực nước của nguồn nước tại 1 số khu vực hạ thấp, khoảng cách giữa cửa nhận nước và cửa xả nước gần cũng là những nguyên nhân dẫn đến 1 số trường hợp nước làm mát khi xả ra môi trường tiếp nhận vượt tiêu chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT.

- Đối với vấn đề xử lý khí thải: Một số nhà máy được đầu tư trong giai đoạn trước như Ninh Bình, Phả Lại 1 khi chưa có Luật Bảo vệ môi trường nên chưa lắp đặt hệ thống xử lý SO_x, mặc dù đã có nhiều giải pháp công nghệ, tuy nhiên nếu vận hành đầy tải có khả năng không đáp ứng được các yêu cầu về bảo vệ môi

trường theo QCVN 22:2009/BTNMT; Ngoài ra, một số NMNĐ như Quảng Ninh, Ung B, Hải Phòng, Phả Lại 2 cũng cần đầu tư cải tạo, nâng cấp thiết bị máy móc và hệ thống bảo vệ môi trường để đáp ứng tốt hơn công tác bảo vệ môi trường, đặc biệt là để đáp ứng các yêu cầu theo QCVN đang được Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát, sửa đổi, cugn như quá trình đô thị hóa nhanh chóng hiện nay.

Đối với vấn đề tro, xỉ: Các nhà máy nhiệt điện sử dụng công nghệ lò tầng sôi tuần hoàn, do đặc thù công nghệ đã vôi được đốt cùng nhiên liệu than trong lò đốt để khử lưu huỳnh, vì vậy trong tro xỉ còn thành phần vôi, có tính dẫn nổ khi gặp ẩm nên khó tái sử dụng làm vật liệu xây dựng, phụ gia xi măng. Lượng lớn tro xỉ từ các nhà máy này đang được lưu giữ tại bãi thải. Ngoài ra, một số nhà máy đặt tại các vị trí cách xa các khu vực tiêu thụ lớn (các đô thị, các nhà máy xi măng...) nên dẫn đến chi phí vận chuyển rất lớn, không đáp ứng được yêu cầu khả thi về mặt kinh tế.

- Vấn đề chuyển đổi nhiên liệu: Theo yêu cầu tại Quyết định 500/QĐ-TTg, việc chuyển đổi nhiên liệu sẽ thực hiện đối với các nhà máy nhiệt điện than có thời gian vận hành trên 40 năm hoặc dừng hoạt động chúng nhằm giảm thiểu việc phát thải khí nhà kính, giảm ô nhiễm môi trường, tăng cường hiệu quả kinh tế. Đây sẽ là bài toán lớn trong thời gian tới để đáp ứng được các cam kết của Việt Nam về giảm phát thải khí nhà kính, cũng như việc chuẩn bị các nguồn nguyên liệu ổn định nhằm đảm bảo tính kinh tế khi vận hành nhà máy.

3. Giải pháp và định hướng công tác bảo vệ môi trường trong thời gian tới

Trong thời gian qua, Bộ Công Thương đã triển khai nhiều giải pháp nhằm thực hiện công tác bảo vệ môi trường nói chung, và công tác bảo vệ môi trường đối với các nhà máy nhiệt điện nói riêng. Trong đó, Bộ Công Thương đã ban hành Chỉ thị số 11/CT-BCT ngày 19 tháng 10 năm 2016 về việc tăng cường bảo vệ môi trường ngành công thương. Tập trung yêu cầu các NMNĐ thực hiện nhiều giải pháp (Hoàn thiện hệ thống quan trắc tự động, liên tục, cung cấp thông tin về kết quả quan trắc, giám sát trên trang thông tin điện tử của công ty, thay thế dầu FO sử dụng cho khởi động lò và đốt kèm bằng dầu DO nhằm giảm lượng tro, bụi, SO₂, NO_x, đưa hệ thống ESP vào hoạt động ngay từ giai đoạn đầu, ...) và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Trong bối cảnh ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, việc thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam, trong thời gian tới, Bộ Công Thương sẽ tập trung thực hiện các nội dung sau:

- Bộ Công Thương đang triển khai thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng

lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó sẽ phối hợp với các Bộ ngành liên quan để xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp môi trường gắn với ngành năng lượng. Ngày 22 tháng 8 năm 2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số Danh mục cụ thể công nghệ, thiết bị, sản phẩm ngành công nghiệp môi trường.

- Hiện nay, Bộ Công Thương đang xây dựng kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện lực quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch 8), trong đó, chú trọng phát triển các nguồn năng lượng tái tạo phù hợp nhằm thực hiện cam kết Việt Nam giảm phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Đồng thời, rà soát các nhà máy nhiệt điện than và xây dựng lộ trình chuyển đổi nhiên liệu phù hợp với yêu cầu tại Quyết định 500/QĐ-TTg về việc phê duyệt Quy hoạch điện lực quốc gia.

- Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi các chính sách bảo vệ môi trường bao gồm: Nghị định 08/2022/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết Luật Bảo vệ môi trường; Quy chuẩn 22:2009/BTNMT - Quy chuẩn về khí thải công nghiệp nhiệt điện để đảm bảo đáp ứng được các yêu cầu ngày cao về bảo vệ môi trường.

- Tăng cường chỉ đạo các nhà máy nhiệt điện đầu tư cải tạo, nâng cấp thiết bị máy móc và hệ thống bảo vệ môi trường để đáp ứng tốt hơn yêu cầu chất lượng môi trường theo phân vùng môi trường được phê duyệt tại quy hoạch phát triển của địa phương. Chỉ đạo các NMNĐ nghiên cứu, thí nghiệm việc pha trộn giữa than nội địa với than nhập khẩu để nâng cao hiệu quả kinh tế, an toàn và đảm bảo tốt hơn về môi trường như giảm lượng phát thải, tro xỉ, khí thải.

- Tập trung huy động phát điện từ những NMNĐ mới có hiệu suất cao, đáp ứng tốt các yêu cầu bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với các Bộ/ngành, chính quyền các địa phương và các NMNĐ ban hành các cơ chế, chính sách để xử lý và tiêu thụ lượng tro, xỉ hiện nay, trong đó tăng cường sử dụng tro, xỉ cho các mục đích làm vật liệu san lấp, làm nền đường giao thông và các loại vật liệu xây dựng khác có giá trị gia tăng lớn hơn.

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông để thúc đẩy hơn nữa việc tiêu thụ tro, xỉ do vấn đề thói quen tiêu dùng, thị trường và giá thành của các loại sản phẩm từ tro, xỉ nhiệt điện này cũng là những yếu tố khách quan ảnh hưởng đến việc xử lý, tiêu thụ tro, xỉ.

THAM LUẬN TẠI HỘI NGHỊ TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2023

CỤC CÔNG NGHIỆP

Trong năm 2023, Cục Công nghiệp đã chủ động thực hiện tốt công tác điều hành, tham mưu, tập trung rà soát, tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đề ra tại Nghị quyết 01/NQ-CP năm 2023 của Chính phủ và các chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Công Thương; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm huy động mọi nguồn lực cho phát triển công nghiệp, góp phần đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu của ngành Công Thương trong năm 2023.

Thị trường của phần lớn các ngành công nghiệp trong nước chủ yếu hướng vào xuất khẩu, phụ thuộc lớn vào thị trường toàn cầu do sản lượng sản xuất trong nước vượt xa nhu cầu của nội địa, đặc biệt là đối với các ngành hàng như dệt may, da - giày, điện tử, chế biến thực phẩm, thép xây dựng... Tuy nhiên, trong năm 2023, kinh tế thế giới suy giảm, cầu hiện ở mức thấp ảnh hưởng lớn tới các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong nước, dẫn đến sản xuất công nghiệp sụt giảm đáng kể và hồi phục rất chậm. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo không còn duy trì được vai trò là động lực chính của tăng trưởng như các năm trước đây. Chỉ số sản xuất công nghiệp ngành chế biến chế tạo năm 2023 ước tăng 3,08%, là mức tăng thấp nhất trong 10 năm gần đây. Chỉ số sản xuất công nghiệp và sản lượng sản xuất của nhiều ngành công nghiệp quan trọng giảm so với cùng kỳ (như ô tô, xe máy, thép, điện tử, điện thoại di động, giày dép da, quần áo may mặc thường...). Năng lực sản xuất công nghiệp vẫn chậm được cải thiện, chưa có nhiều biến chuyển trong việc giải quyết các điểm nghẽn vốn có của nền công nghiệp, đặc biệt là trong các ngành công nghiệp có tính nền tảng, then chốt.

Trong năm 2024, các ngành công nghiệp trong nước dự kiến sẽ tiếp tục gặp nhiều thách thức. Kinh tế toàn cầu dự kiến hồi phục nhưng với tốc độ rất chậm - nhất là ảnh hưởng từ việc tăng trưởng chậm lại của nền kinh tế Trung Quốc sẽ dẫn đến nhiều khó khăn cả từ phía cung và cầu của nền sản xuất thế giới và khu vực - trong đó có Việt Nam. Trong nước, sức mua dự kiến vẫn sẽ chậm hồi phục; việc tiếp cận và sử dụng nguồn lực của doanh nghiệp vẫn sẽ còn gặp nhiều khó khăn; thị trường bất động sản suy giảm sẽ tiếp tục ảnh hưởng trực tiếp đến nhiều ngành sản xuất có liên quan.

Trong bối cảnh đó, Cục Công nghiệp sẽ tiếp tục triển khai hiệu quả các mặt công tác sau đây để góp phần, bảo đảm thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phấn đấu năm 2024 của ngành Công Thương:

Thứ nhất, tiếp tục chủ động triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đã được Chính phủ thông qua nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp - đặc biệt trong các ngành xuất khẩu chủ lực như dệt may, da - giày và các ngành nền tảng như ô tô, cơ khí, thép...; thúc đẩy đưa vào vận hành các dự án sản xuất công nghiệp mới nhằm phục vụ cho xuất khẩu và tiêu dùng trong nước, tạo thêm năng lực cho phát triển sản xuất và nguồn hàng cho xuất khẩu.

Thứ hai, tập trung công tác tham mưu hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật làm cơ sở cho các nguồn lực tăng trưởng mới trong các ngành công nghiệp trong ngắn hạn cũng như trong dài hạn. Đặc biệt là các chính sách sau:

- Sớm trình ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản để sớm đưa vào khai thác, chế biến và sử dụng các nguồn khoáng sản có giá trị lớn, tạo nguồn động lực tăng trưởng mới.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, tham mưu các chính sách kích cầu tiêu dùng nội địa đối với các mặt hàng công nghiệp. Có cơ chế tăng cường mua sắm, sử dụng hàng hóa trong nước, hạn chế tối đa việc sử dụng sản phẩm và nguyên liệu nhập khẩu.

- Xây dựng các hàng rào kỹ thuật phù hợp trong ngắn hạn để bảo vệ thị trường trong nước cho các ngành sản xuất trong bối cảnh thị trường xuất khẩu gặp nhiều khó khăn.

- Sớm hoàn thiện Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp trọng điểm báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ sung vào Chương trình xây dựng luật giai đoạn 2024 - 2025, nhằm tạo cơ sở pháp lý thống nhất, bền vững cho các hoạt động phát triển công nghiệp theo hướng nâng cao tự chủ về nguyên liệu, công nghệ, sản xuất và thị trường.

- Hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển một số ngành công nghiệp quan trọng như ô tô, thép, sữa, giấy, nhựa... để thống nhất định hướng phát triển ngành trong giai đoạn mới.

Thứ ba, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các chương trình làm việc với các địa phương và các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp hiện có nhằm khôi

phục và phát huy đà tăng trưởng của công nghiệp tại các địa phương và vùng kinh tế trọng điểm.

Thay mặt Cục Công nghiệp, tôi xin trân trọng cảm ơn sự chỉ đạo sát sao của Bộ trưởng, các đồng chí Lãnh đạo Bộ và sự phối hợp chặt chẽ của các đơn vị thuộc Bộ. Trong thời gian tới, để hoàn thành các chỉ tiêu mà Chính phủ đề ra cho ngành Công Thương trong năm 2024 - trong đó có các chỉ tiêu về phát triển công nghiệp, Cục Công nghiệp kính đề xuất Lãnh đạo Bộ Công Thương và Ban cán sự đảng Bộ Công Thương tiếp tục quan tâm chỉ đạo sát sao cũng như sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả hơn nữa từ các đơn vị thuộc Bộ.

Cuối cùng, Tôi xin kính chúc đồng chí Bộ trưởng, các đồng chí Lãnh đạo Bộ và toàn thể Hội nghị sức khỏe, hạnh phúc và thành công. Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn./.

THAM LUẬN CỦA TẠI HỘI NGHỊ TỔNG KẾT BỘ CÔNG THƯƠNG NĂM 2023

CỤC CÔNG THƯƠNG ĐỊA PHƯƠNG

Hội nghị tổng kết Bộ Công Thương năm 2023 được tiến hành trong bối cảnh bối cảnh kinh tế toàn cầu gặp nhiều khó khăn, phục hồi chậm; cả nước chuẩn bị bước sang năm thứ 4 triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025. Các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế sâu, rộng đã có những tác động cụ thể, cơ bản làm thay đổi diện mạo tình hình kinh tế - xã hội. Bộ Công Thương đã triển khai các giải pháp đồng bộ nhằm tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, cải cách các thủ tục hành chính, đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số... Do vậy, hoạt động sản xuất công nghiệp, xuất nhập khẩu và phát triển thị trường trong nước đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Cụ thể:

1. Kết quả hoạt động khối địa phương

- **Sản xuất công nghiệp:** Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp năm 2023 ước tăng khoảng 2,3%, mặc dù thấp hơn so với mức tăng cùng kỳ năm trước (năm 2022 tăng 7,8%), nhưng dần được cải thiện, phục hồi tích cực. Chỉ số IIP tăng ở hầu hết các địa phương trên cả nước (tăng ở 50 địa phương và giảm ở 13 địa phương).

Các địa phương giữ được tăng trưởng là: Trà Vinh, Bắc Giang, Phú Thọ, Nam Định, Khánh Hòa, Kiên Giang, Hà Nam, Hải Phòng, Ninh Thuận, Đắk Lắk, Quảng Ninh, Bắc Kạn, Hậu Giang, Phú Yên, Thái Bình,...

Các địa phương giảm sút là: Quảng Nam, Sơn La, Hà Giang, Lai Châu, Bắc Ninh, Vĩnh Long, Hòa Bình, Sóc Trăng, Lào Cai, Điện Biên, Đà Nẵng, Gia Lai, Vĩnh Phúc...

- **Thương mại nội địa:** Tổng bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2023 ước tăng 9,8%, thấp hơn so với mức tăng cùng kỳ năm trước (năm 2022 tăng 19,8%), vượt mục tiêu kế hoạch của ngành (mục tiêu tăng 8-9%).

Các địa phương tăng cao tiêu biểu là: Hưng Yên, Ninh Bình, Điện Biên, Bắc Kạn, Cao Bằng, Lạng Sơn, Bình Thuận, Sóc Trăng, Lào Cai, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Trà Vinh, Khánh Hòa, Bạc Liêu, Vĩnh Phúc...

Doanh thu bán lẻ hàng hóa của một số địa phương có tỷ trọng lớn giữ được tăng trưởng là: Hải Phòng, Quảng Ninh, Đồng Nai, **Bình Dương**, Khánh Hòa, Cần Thơ, **Đà Nẵng**, Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh....

Nguồn cung hàng hóa tại thị trường trong nước, nhất là các mặt hàng lương thực, thực phẩm, nguyên nhiên liệu thiết yếu phục vụ sản xuất được bảo đảm, đáp ứng tốt nhu cầu phục vụ sản xuất của doanh nghiệp và đời sống của người dân. Như vậy, thị trường trong nước tiếp tục là điểm sáng hỗ trợ quá trình phục hồi tổng cầu và phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội của nước ta.

- Xuất nhập khẩu: Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2023 ước đạt 683 tỷ USD, trong đó xuất khẩu ước đạt 354,5 tỷ USD, nhập khẩu ước đạt 328,5 tỷ USD. *Cán cân thương mại tiếp tục ghi nhận xuất siêu năm thứ 8 liên tiếp với mức thặng dư ước đạt 26 tỷ USD.*

+ Về xuất khẩu

Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2023 ước đạt 354,5 tỷ USD, giảm 4,6% so với cùng kỳ năm trước (năm 2022 tăng 10,6%), không đạt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra (tăng 6%), về cơ bản vẫn chưa phục hồi so với cùng kỳ năm trước. Hoạt động xuất khẩu phải đối diện với rất nhiều khó khăn do thị trường tiêu thụ lao dốc, giá xuất khẩu sụt giảm mạnh trong khi sản xuất, chế biến trong nước bị gánh nặng chi phí sản xuất tăng cao.

Các địa phương có giá trị kim ngạch xuất khẩu chiếm tỷ trọng lớn tiêu biểu là: Bắc Ninh, Quảng Ninh, Hải Dương, Hải Phòng, Hưng Yên, Thái Bình, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lào Cai, Yên Bái...

Các địa phương có tốc độ tăng trưởng giá trị kim ngạch xuất khẩu cao nhất là: Lạng Sơn, Hà Tĩnh, Hà Giang, Sơn La, Hà Nam, Cao Bằng, Ninh Thuận, An Giang, Tuyên Quang, Hòa Bình, Vĩnh Phúc, Lâm Đồng, Tiền Giang, Quảng Trị...

Các địa phương giảm sút là: Hậu Giang, Thừa Thiên - Huế, Lai Châu, Cà Mau, Điện Biên...

+ Về nhập khẩu

Tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa năm 2023 ước đạt 328,5 tỷ USD, giảm 8,6% so với năm trước (năm 2022 tăng 8,4%), do những khó khăn về đơn hàng xuất khẩu trong những tháng đầu năm, nhu cầu nhập khẩu nguyên liệu, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất giảm.

Các địa phương có giá trị kim ngạch nhập khẩu chiếm tỷ trọng lớn tiêu biểu là: TP Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng, Bình Dương, Bắc Giang, Thái Nguyên, Đồng Nai...

Các địa phương có tốc độ tăng trưởng giá trị kim ngạch nhập khẩu cao nhất là: Điện Biên, Đắk Nông, Tuyên Quang, Hà Nam, Bình Phước, Hà Giang, Quảng Bình, Gia Lai, Ninh Thuận, Lâm Đồng, Tiền Giang, Vĩnh Long, Trà Vinh, Hải Phòng...

- Hoạt động khuyến công

Phối hợp với các địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện kế hoạch KCQG năm 2023 với kinh phí KCQG 140 tỷ đồng cho 155 đề án tại 45 địa phương, với các nội dung: Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật để phổ biến công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới; hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị hiện đại, ứng dụng vào các khâu sản xuất, xử lý ô nhiễm môi trường cho các cơ sở công nghiệp nông thôn để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu; giảm thiểu ô nhiễm môi trường hoặc tạo ra sản phẩm mới so với máy móc thiết bị cơ sở sản xuất đang sử dụng.

Tổ chức thành công Hội nghị trực tuyến khối Công Thương địa phương; Chuỗi sự kiện ngành Công Thương các khu vực: Hội nghị ngành Công Thương, Hội nghị công tác khuyến công; Hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn tiêu biểu tại tỉnh Quảng Ninh, Đắk Nông và Hậu Giang. Hội nghị tổng kết 10 năm thi hành Nghị định số 45/2012/NĐ-CP của Chính phủ về khuyến công, kết hợp dàn dựng khu trưng bày sản phẩm CNNT tiêu biểu bên lề Hội nghị; Lễ tôn vinh sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp quốc gia và Khai mạc hội chợ triển lãm hàng CNNT năm 2023; tọa đàm về việc phát triển sản phẩm CNNT tiêu biểu.

- Công tác Quản lý cụm công nghiệp

Lũy kế đến năm 2023, cả nước thành lập 1.057 cụm công nghiệp (CCN), với tổng diện tích hơn 38.000 ha; trong đó có 728 CCN đi vào hoạt động với tổng diện tích 24.000 ha, thu hút hơn 14.300 dự án đầu tư sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm cho khoảng 700.000 lao động, đạt tỷ lệ lấp đầy bình quân 64,7%; có 205 CCN có hệ thống xử lý nước thải đi vào hoạt động.

Thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, Cục CTĐP được Bộ Công Thương giao nhiệm vụ xây dựng Nghị định về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (CCN) thay thế Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

- Phát triển tiểu thủ công nghiệp và doanh nghiệp

Công tác bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp quốc gia năm 2023 đã tiếp nhận, tổng hợp 441 hồ sơ sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp khu vực của 59 địa phương (Sở Công Thương) đăng ký tham gia bình chọn. Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia đã lựa chọn và tôn vinh 173 sản phẩm/bộ sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia năm 2023. Các sản phẩm được bình chọn này sẽ được giới thiệu tại các Hội nghị: “Kết nối các sản phẩm tham gia chương trình OCOP vào các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP” với mục đích đạt được các thỏa thuận hợp tác tiêu thụ sản phẩm CNNT tiêu biểu của các địa phương.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ, Cục CTĐP đã tiếp nhận nhiệm vụ xây dựng Nghị định quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ từ Vụ Tổ chức cán bộ. Hiện nay Cục CTĐP đã hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định, Báo cáo Lãnh đạo Bộ, trình Chính phủ xem xét, phê duyệt.

- Chương trình MTQGXĐ nông thôn mới

Phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ tham gia ý kiến đối với đề nghị của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia và của các địa phương. Xây dựng kế hoạch nhiệm vụ và kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Tổ chức 03 Hội nghị tập huấn, phổ biến các văn bản hướng dẫn thực hiện tiêu chí, chỉ tiêu, nội dung nông thôn mới Bộ Công Thương được giao phụ trách giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Ninh Bình và thành phố Đà Nẵng, Cần Thơ.

Tổ chức 01 đoàn đi kiểm tra tình hình thực hiện các chương trình MTQG do Ban Chỉ đạo Trung ương phân công; 04 đoàn kiểm tra, giám sát, hướng dẫn tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới Bộ Công Thương được giao phụ trách.

2. Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số hạn chế

- Trong năm 2023, sản xuất công nghiệp có tăng so với cùng kỳ nhưng một số địa phương tốc độ tăng trưởng thấp so với tiềm năng phát triển công nghiệp. Các doanh nghiệp còn khó khăn trong việc tiếp cận vốn, lãi suất ngân hàng, bị sụt giảm đơn hàng. Giá nhiên liệu đầu vào, năng lượng toàn cầu vẫn ở mức cao đã tác động đến chi phí sản xuất của doanh nghiệp trong nước.

- Tiến độ đầu tư các cụm công nghiệp, thành lập mới và việc thu hút đầu tư mới còn khó khăn, một số dự án đầu tư vào cụm công nghiệp đã được cấp giấy phép đầu tư nhưng chậm triển khai hoặc đã khởi công xây dựng nhưng chưa đi vào hoạt động, tỷ lệ lấp đầy các cụm công nghiệp chưa đạt.

Hiện nay việc triển khai một số nội dung, quy định của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP đã gặp vướng mắc, khó khăn: thủ tục quyết định chủ trương đầu tư vướng mắc do Luật đầu tư 2020 quy định dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN thuộc đối tượng UBND cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư; không thể cho các dự án thứ cấp thuê đất đầu tư trong CCN vì vướng mắc theo Luật Đất đai (khoản 2 Điều 149); Sở Công Thương gặp khó khăn trong thực hiện vai trò cơ quan đầu mối quản lý CCN trên địa bàn; khó khăn trong việc xử lý chuyển giao các CCN do nhà nước làm chủ đầu tư, đã đầu tư một phần hoặc toàn bộ từ ngân sách nhà nước sang doanh nghiệp làm chủ đầu tư do chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể;...

- Ngân sách trung ương phân bổ cho chương trình khuyến công quốc gia chậm (tháng 4 năm 2023) nên công tác triển khai thực hiện các đề án khuyến công đã bị ảnh hưởng, phần nào làm ảnh hưởng tới tính kịp thời của các chính sách nhà nước hỗ trợ các cơ sở CNNT trong quá trình phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh hậu Covid -19.

Việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy của một số địa phương theo hướng sáp nhập đơn vị sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ khuyến công thuộc Sở Công Thương vào đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh gây xáo trộn trong tâm lý cán bộ, viên chức và mất đi tính thống nhất trong tổ chức hệ thống khuyến công đã được quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP của Chính phủ về khuyến công; ảnh hưởng đến việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các đề án khuyến công.

Công tác khảo sát, xây dựng kế hoạch, thẩm định cấp cơ sở và chất lượng đề án khuyến công của một số địa phương còn hạn chế, việc đăng ký kế hoạch còn chậm so với quy định; nhiều cơ sở không đảm bảo được tiến độ đầu tư phải điều chỉnh kế hoạch hoặc ngừng thực hiện sau khi được phê duyệt hỗ trợ.

3. Một số giải pháp trong thời gian tới

Một là, tiếp tục tập trung đẩy mạnh triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 01 của Chính phủ. Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn trong tình hình mới.

Tiếp tục cập nhật để rà soát các nội dung phát triển công nghiệp, thương mại, năng lượng để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh, phù hợp với quy hoạch quốc gia, Quy hoạch vùng, Quy hoạch ngành... làm cơ sở xây dựng Chiến lược, Chương trình hành động và các Đề án phát triển công nghiệp, thương mại trên địa bàn giai đoạn đến năm 2030. Tổ chức triển khai hiệu quả sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhằm thúc đẩy phát triển công nghiệp và thương mại của địa phương. Đẩy mạnh công tác rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, tạo môi trường thuận lợi để duy trì và thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Tiếp tục tập trung đẩy mạnh triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại các Nghị quyết, Kế hoạch, Chương trình hành động của Trung ương và địa phương đã ban hành. Tập trung thúc đẩy có trọng tâm, trọng điểm 3 động lực tăng trưởng (đầu tư, xuất khẩu, tiêu dùng), tiếp tục vực dậy lĩnh vực công nghiệp, trong đó tập trung cho lĩnh vực chế biến, chế tạo, tháo gỡ khó khăn thị trường, khắc phục đứt gãy chuỗi cung ứng.

Rà soát, bám sát tiến độ, tháo gỡ khó khăn để sớm đưa vào vận hành các công trình dự án trọng điểm, có vai trò quan trọng trong lĩnh vực điện, dầu khí, than, công nghiệp chế biến, chế tạo, khoáng sản... nhằm gia tăng năng lực sản xuất mới. Triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh năng lượng, triển khai hiệu quả Quy hoạch điện VIII; bảo đảm cung ứng điện cho sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt.

Hai là, tiếp tục nâng cao khả năng cạnh tranh, hỗ trợ doanh nghiệp khai thác và phát triển thị trường trong nước; đẩy mạnh xuất khẩu, nhất là xuất khẩu chính ngạch gắn với tái cơ cấu ngành hàng và xây dựng thương hiệu hàng Việt Nam

Phối hợp theo dõi sát diễn biến cung cầu, dự báo sớm tình hình thị trường các mặt hàng thiết yếu, nhất là mặt hàng xăng, dầu; có giải pháp không để đứt gãy nguồn cung, đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng trong nước, nhất là thời điểm trước và sau Tết Nguyên đán. Đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung cầu và xúc tiến thương mại thị trường trong nước; tăng cường áp dụng thương mại điện tử trong hoạt động lưu thông, phân phối hàng hóa; Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình, Đề án về phát triển thị trường trong nước... Phối hợp kiểm soát hàng giả, hàng nhái, hàng nhập lậu để tạo điều kiện cho hàng Việt phát triển tại thị trường nội địa.

Tập trung xây dựng phát triển thương hiệu đối với các mặt hàng có thế mạnh của địa phương, hướng đến xây dựng thương hiệu quốc gia, phối hợp với các Bộ,

ngành xử lý tốt vấn đề về truy xuất nguồn gốc bảo đảm chất lượng hàng hóa đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu của các nước. Tuân thủ hướng dẫn của các Bộ, ngành triển khai thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu chính ngạch có lộ trình khi được Chính phủ thông qua.

Ba là, thực hiện có chất lượng, hiệu quả chương trình khuyến công quốc gia, bảo đảm phát huy tối đa nguồn lực, năng lực hiện có của các cơ sở công nghiệp nông thôn trên cả nước.

Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công.

Phối hợp với các Sở Công Thương chuẩn bị tổ chức Hội nghị ngành Công Thương, Hội nghị công tác Khuyến công, Hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn tiêu biểu tại 3 khu vực Bắc, Trung, Nam.

Tăng cường phát triển mạng lưới tư vấn viên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Thực hiện Nghị định quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực TCMN sau khi được Chính phủ ban hành. Theo dõi hoạt động làng nghề công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

Bốn là, tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (CCN) theo hướng tăng cường hiệu quả, quản lý chặt chẽ, khắc phục những bất cập của các quy định hiện hành về quản lý CCN.

Phối hợp với Văn phòng Chính phủ hoàn thành xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định 68/2017/NĐ-CP và Nghị định 66/2020/NĐ-CP; xây dựng Thông tư của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn một số nội dung của Nghị định về quản lý, phát triển CCN. Tổ chức thực hiện quản lý CCN theo thẩm quyền; hướng dẫn, trả lời các kiến nghị của các địa phương liên quan đến quản lý CCN. Tổ chức một số đoàn kiểm tra, đánh giá tình hình quản lý, phát triển CCN tại một số tỉnh, thành phố và thực hiện các nhiệm vụ Hoạt động phát triển CCN.

Năm là, tổ chức triển khai quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ được phân công tại các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giảm nghèo bền vững; tiếp tục công tác tuyên truyền về Chương trình trên Báo Công Thương. Kiểm tra, giám sát thực hiện tiêu chí, chỉ tiêu Bộ Công Thương phụ trách và theo Chương trình công tác hàng năm của Ban Chỉ đạo Trung ương; giám sát thực hiện các nhiệm vụ do Bộ Công Thương giao.

Sáu là, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành gắn với đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Tiếp tục đổi mới lề lối, phương thức làm việc, đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh; chủ động phối hợp xử lý công việc gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi hoạt động, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong toàn hệ thống.

4. Kiến nghị, đề xuất

(1). Về việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy tại địa phương, Cục CTĐP kính đề nghị Lãnh đạo Bộ có ý kiến đối với Lãnh đạo UBND các tỉnh/thành phố, Bộ Nội vụ hướng dẫn, chỉ đạo triển khai việc sáp nhập các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn theo hướng giữ nguyên đơn vị sự nghiệp thực hiện hoạt động khuyến công trực thuộc Sở Công Thương để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn mà pháp luật đã quy định, vì đây là hoạt động chuyên môn đặc thù của ngành.

(2). Về nhiệm vụ xây dựng đề án “*Giải pháp phát triển làng nghề tiểu thủ công nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”, Cục CTĐP kính đề nghị Lãnh đạo Bộ cho phép dừng thực hiện nhiệm vụ vì đã có các giải pháp phát triển làng nghề, làng nghề TTCN đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045 ban hành tại Quyết định số 801/QĐ-TTg, Quyết định số 1058/QĐ-TTg; không cần ban hành thêm các giải pháp khác, vì sẽ dẫn đến sự trùng chéo không cần thiết.

(3). Đề xuất, kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sớm ban hành Nghị định về quản lý, phát triển CCN (thay thế Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017, Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020)./.

THAM LUẬN HỘI NGHỊ TỔNG KẾT NĂM 2023 VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM 2024 NGÀNH CÔNG THƯƠNG

CỤC ĐIỀU TIẾT ĐIỆN LỰC

Cục ĐTĐL với chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật đối với lĩnh vực điều tiết điện lực, tổ chức thực hiện nhiệm vụ điều tiết hoạt động điện lực nhằm cung cấp điện an toàn, ổn định, chất lượng, sử dụng điện tiết kiệm hiệu quả và bảo đảm tính công bằng minh bạch, trong các năm vừa qua được sự chỉ đạo sâu sát của các Lãnh đạo Bộ, Cục ĐTĐL đã vượt qua các khó khăn, thách thức hoàn thành các công việc được giao theo chức năng nhiệm vụ, trong đó có các hoạt động nổi bật sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Về các nhiệm vụ về xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách về điều tiết hoạt động điện lực. Cục ĐTĐL đã chủ trì, phối hợp với các Cục, Vụ có liên quan hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Điện lực trình Bộ Công Thương trình Chính phủ; hoàn thành 06/06 văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trong Chương trình xây dựng văn bản QPPL năm 2023 của Bộ Công Thương. Ngoài ra, Cục ĐTĐL tiếp tục xây dựng 07 văn bản QPPL khác.

2. Về công tác giá điện, Cục ĐTĐL thẩm định, báo cáo Bộ Công Thương trình Thường trực Chính phủ thông qua 2 lần điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân năm 2023 của EVN. Thẩm định trình Bộ Công Thương ban hành: Quy định về giá bán lẻ điện cho các nhóm khách hàng sử dụng điện và giá bán điện cho các đơn vị bán lẻ điện; khung giá phát điện nhà máy điện mặt trời, điện gió chuyển tiếp; biểu giá chi phí tránh được; khung giá phát điện năm 2023 áp dụng cho nhà máy nhiệt điện than và thủy điện. Tham mưu cho Bộ Công Thương chỉ đạo, đơn đốc EVN đàm phán giá điện tạm thời với chủ đầu tư của các nhà máy điện chuyển tiếp và cho vận hành phát điện lên lưới điện khi đã hoàn thành công tác đầu tư xây dựng, hoàn tất hồ sơ pháp lý theo quy định và thực hiện thanh quyết toán theo giá chính thức kể từ ngày phát điện lên lưới.

3. Theo Luật Điện lực, thị trường điện lực cạnh tranh tại Việt Nam sẽ phát triển qua 03 cấp độ: phát điện cạnh tranh; bán buôn điện cạnh tranh và bán lẻ điện cạnh tranh. Hiện nay, để triển khai giai đoạn đầu của thị trường bán lẻ điện cạnh tranh, Cục ĐTĐL đã tham mưu để Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính

phủ các phương án xây dựng cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng lớn.

Về công tác thị trường điện, tính đến ngày 15 tháng 12 năm 2023 có 110 nhà máy điện trực tiếp tham gia chào giá trên thị trường điện cạnh tranh với tổng công suất đặt là 30.909,5 MW (chiếm khoảng 38% tổng công suất đặt toàn hệ thống) và 06 đơn vị mua buôn điện trên thị trường giao ngay với các nhà máy điện. Tính cạnh tranh trên thị trường bán buôn điện đã từng bước được nâng cao.

4. Về công tác cung cấp điện, tổng sản lượng điện sản xuất và nhập khẩu toàn hệ thống điện năm 2023 ước đạt 280,1 tỷ kWh, đạt 98,45% kế hoạch năm 2023, tăng trưởng 4,6% so với cùng kỳ năm 2022. Việc cung ứng điện phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội và đời sống của người dân trong năm 2023 về cơ bản được đảm bảo, ngoại trừ một vài thời điểm vào trung tuần tháng 6 tại một số địa phương khu vực miền Bắc.

Ngoài những nhiệm vụ chính nêu trên các công tác thực hiện các thủ tục hành chính; thanh tra, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật, phổ biến giáo dục pháp luật; hợp tác quốc tế, quản lý dự án và nghiên cứu khoa học nghiên cứu khoa học; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh thuộc thẩm quyền được Cục ĐTĐL thực hiện tuân thủ đúng quy định.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

Cùng với sự phát triển của kinh tế xã hội, cũng như khoa học công nghệ, hoạt động điều tiết điện lực trong thời gian các năm gần đây và thời gian tới sẽ phải đối mặt với rất nhiều vấn đề thách thức, trong đó có một số vấn đề chính như:

1. Về giá điện, do việc điều hành giá điện cân cân nhắc, xem xét để đảm bảo ổn định tình hình kinh tế vĩ mô, sản xuất của doanh nghiệp và đời sống của người dân nên một số thời điểm chưa thể thực hiện điều chỉnh giá điện kịp thời theo biến động các thông số đầu vào; cơ cấu biểu giá bán lẻ điện thực hiện theo Luật Điện lực hiện hành chưa thể hiện được chính xác chi phí cung cấp điện đến các nhóm khách hàng để nhằm đảm bảo các mục tiêu về an sinh xã hội, cung cấp điện cho vùng sâu, vùng xa. Cục ĐTĐL đã, đang và sẽ tiếp tục tham mưu cho Bộ Công Thương phối hợp với các bên liên quan hoàn thiện cơ chế điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân và cơ cấu biểu giá bán lẻ điện, phù hợp với tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 55-NQ/BCT ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.”

2. Về cung ứng điện, với đặc thù phụ thuộc nhiều vào thời tiết (nhiệt độ môi trường, thủy văn), mức dự phòng công suất và điện năng của hệ thống điện miền Bắc thường ở mức thấp trong các tháng cao điểm mùa khô (4-6). Khu vực miền Bắc tiềm ẩn rủi ro thiếu hụt công suất đỉnh tại một số thời điểm trong các tháng cao điểm mùa khô. Trước tình hình đó, với tinh thần đảm bảo cao nhất việc cung cấp điện cho nền kinh tế, tuyệt đối không để thiếu điện trong mọi tình huống, ngày 30 tháng 11 năm 2023, Cục ĐTĐL đã tham mưu trình Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 3110/QĐ-BCT phê duyệt Kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện quốc gia năm 2024. Trong đó, Bộ Công Thương đã giao nhiệm vụ cho các Tập đoàn, Tổng công ty, Chủ đầu tư các nhà máy nhiệt điện thực hiện các giải pháp đồng bộ về đầu tư xây dựng, chuẩn bị nhiên liệu, đảm bảo độ tin cậy trong vận hành tổ máy phát điện. Riêng đối với các tháng cao điểm mùa khô (4-6) năm 2024, Bộ Công Thương đã chỉ đạo EVN lập Kế hoạch đảm bảo điện cho hệ thống điện quốc gia, đặc biệt là miền Bắc riêng trong với các kịch bản nhằm kiểm soát, ứng phó với những khó khăn về cung ứng điện, có dự phòng đảm bảo ứng phó với các tình huống cực đoan, sự cố, khó khăn xếp chồng. Đồng thời, Cục ĐTĐL sẽ tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện của các đơn vị có liên quan để kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc (nếu có) thuộc lĩnh vực quản lý được giao.

3. Về thị trường điện, việc thực hiện theo lộ trình đang gặp một số khó khăn vướng mắc do các điều kiện tiên quyết chưa đáp ứng tiến độ như việc tái cơ cấu các khâu trong ngành điện còn chậm, thiếu một số cơ sở pháp lý tại Luật Điện lực và hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ thị trường điện còn ở mức hạn chế. Trong thời gian tới, Cục ĐTĐL sẽ tiếp tục tích cực phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong Bộ để có ý kiến với Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (UBQLVNN) về các nội dung liên quan đến tái cơ cấu EVN và hoàn thiện dự án trang bị hệ thống cơ sở hạ tầng CNTT phục vụ vận hành thị trường điện, đây là 02 nội dung do UBQLVNN chủ trì. Đồng thời, Cục ĐTĐL cũng đã đề xuất hoàn thiện các quy định liên quan tại Luật Điện lực sửa đổi để đảm bảo đầy đủ cho việc hoàn thiện thị trường điện cạnh tranh.

4. Từ năm 2023, Cục ĐTĐL có khối lượng công việc phải giải quyết ngày càng tăng, yêu cầu ngày càng khắt khe trong khi lực lượng nhân sự của Cục mỏng, có 08 công chức có năng lực, kinh nghiệm xin chuyển công tác, thôi việc do hoàn cảnh cá nhân, vì vậy Cục ĐTĐL kiến nghị Bộ sớm tổ chức thi tuyển công chức để Cục tuyển dụng được nhân sự bổ sung.

Trên đây là báo cáo của Cục ĐTĐL về một số kết quả và giải pháp tháo gỡ các khó khăn, tiếp cận giải quyết các thách thức và định hướng phát triển trong thời

gian tới liên quan đến lĩnh vực điều tiết hoạt động điện lực. Cục DTĐL rất mong nhận được sự chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Bộ, sự phối hợp công tác của các đơn vị trong Bộ để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao trong năm 2024, góp phần vào sự phát triển vững mạnh của ngành Công Thương.

Cuối cùng, một lần nữa cho phép tôi xin được kính chúc Bộ trưởng, các quý vị đại biểu và khách mời sức khỏe, hạnh phúc; chúc hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn./.

THAM LUẬN TẠI HỘI NGHỊ TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2023 VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM 2024 NGÀNH CÔNG THƯƠNG

CỤC HÓA CHẤT

Cục Hóa chất được giao là đơn vị chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật đối với hoạt động hóa chất, phát triển ngành công nghiệp hóa chất. Với 10 phân ngành, khoảng 7.000 doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, sử dụng hóa chất, do đó, khối lượng nhiệm vụ Cục Hóa chất cần thực hiện là rất lớn.

Tuy nhiên, được Lãnh đạo Bộ quan tâm, chỉ đạo sát sao, được lãnh đạo, đồng nghiệp tại các đơn vị thuộc Bộ ủng hộ, phối hợp, tập thể cán bộ, công chức, viên chức Cục Hóa chất đã nguồn động viên, khích lệ lớn lao để luôn đoàn kết, nỗ lực hết mình, từng bước vượt qua những khó khăn, thách thức hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Tôi xin báo cáo tóm tắt một số nhiệm vụ chính Cục Hóa chất đã thực hiện trong năm 2023 như sau:

1. Cục Hóa chất luôn theo dõi diễn biến thực tiễn, xu hướng quản lý hoá chất của thế giới để kịp thời đề xuất xây dựng và ban hành các quy định pháp luật

Trong năm 2023, Cục Hóa chất đã xây dựng, hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật Hóa chất (sửa đổi), mới đây, tại phiên họp ngày 18/12/2023, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua, bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 đối với Dự án Luật.

Bên cạnh đó, Cục cũng đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai xây dựng Nghị định quy định việc thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học thay thế Nghị định số 38/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ; Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định quy định điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

Trong năm 2023, Cục Hóa chất đã tổ chức chuỗi các hội nghị, hội thảo phổ biến, hướng dẫn thực thi một số văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực hóa chất mới ban hành, hướng dẫn thực thi các Công ước về hóa chất mà Việt Nam là thành viên. Ngoài ra công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp cũng được đẩy mạnh thông qua các hoạt động rà soát, giải đáp các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định về quản lý hóa

chất thông qua Cổng thông tin phản ánh kiến nghị của Chính phủ, các văn bản gửi trực tiếp qua dịch vụ bưu chính và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hóa chất theo đúng quy định.

2. Cục Hóa chất đã thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Bộ trưởng, lãnh đạo Bộ đẩy mạnh cải cách hành chính, cắt giảm và đơn giản hoá điều kiện đầu tư kinh doanh, tăng cường hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước đồng thời tạo thuận lợi phát triển doanh nghiệp, tăng năng lực cạnh tranh quốc gia

Công tác CCHC đã được Cục Hóa chất tích cực triển khai từ nhiều năm trước, bãi bỏ, đơn giản hóa nhiều TTHC trong lĩnh vực hóa chất, mà một trong những điểm sáng phải kể đến việc tự động hóa thủ tục khai báo hóa chất nhập khẩu qua Cổng thông tin một cửa quốc gia. Trong năm 2023, Cục Hóa chất tiếp tục rà soát, đơn giản hóa để nâng cao chất lượng thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Cục, tập trung vào các thủ tục hành chính có liên quan nhiều tới người dân và các doanh nghiệp. Hiện nay, 5 nhóm thủ tục hành chính tại Cục đã được thực hiện hoàn toàn dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4. Còn lại 02 nhóm thủ tục liên quan đến việc thẩm định, đánh giá thực tế trực tiếp tại hiện trường cơ sở, Cục Hóa chất đang tiếp tục phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số triển khai nâng cấp dịch vụ công trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả, phù hợp thực tế và quy định tại Nghị định 42/2020/NĐ-CP.

Bên cạnh đó, Cục Hóa chất tiếp tục nâng cấp, vận hành và khai thác cơ hiệu quả Hệ thống cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia. Hệ thống đã trở thành một công cụ rất hữu ích trong việc lưu trữ, thống kê, trích xuất dữ liệu, thông tin, sự chia sẻ thông tin, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương và địa phương, hỗ trợ các doanh nghiệp trong hoạt động hóa chất.

Thông thoáng ở khâu tiền kiểm, Cục Hóa chất đã xác định cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm mục đích nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, phát hiện và xử lý vi phạm về hoạt động hóa chất, phát hiện những lỗ hổng trong công tác quản lý nhà nước về hóa chất. Năm 2023, Cục Hóa chất tiến hành thanh tra chuyên ngành đối với 02 công ty và kiểm tra đối với 37 công ty, hoàn thành 100% kế hoạch thanh kiểm tra đã được Bộ Công thương phê duyệt.

3. Một trong những nhiệm vụ được Cục Hóa chất tích cực đẩy mạnh trong năm qua là các hoạt động hỗ trợ, đẩy mạnh phát triển công nghiệp hoá chất

Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 726/QĐ-TTg ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ. Đến thời

điểm hiện tại, nhiều tỉnh thành đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược. Cục đang thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu về dự án đầu tư trong lĩnh vực hóa chất; các hoạt động xúc tiến đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp hóa chất tập trung.

Kiên trì và quyết tâm với định hướng, mục tiêu quản lý, phát triển ngành, thời gian qua, trong quá trình góp ý xây dựng các quy hoạch, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực có liên quan, các địa phương, vùng, Cục Hóa chất đã nghiên cứu, đề xuất lồng ghép vào các quy hoạch, chiến lược ngành, vùng, địa phương để triển khai thực hiện mục tiêu, định hướng phát triển công nghiệp hóa chất một cách hài hòa, có tính đến các đặc điểm riêng có và lợi thế vùng miền, các yếu tố thuận lợi, khó khăn góp phần duy trì tốc độ tăng trưởng công nghiệp hóa chất theo hướng bền vững.

Để chính quyền địa phương, doanh nghiệp và xã hội có cái nhìn chính xác hơn về vị trí, vai trò của ngành công nghiệp hóa chất trong nền kinh tế quốc dân, cũng như những đổi mới về công nghệ, an toàn trong các nhà máy hóa chất, Cục Hóa chất đã xây dựng phóng sự truyền thông về công nghiệp hóa chất phát sóng trên VTV1, và phối hợp với các đơn vị truyền thông thuộc Bộ Công Thương (Tập chí Công Thương, Báo Công Thương) xây dựng các bài viết truyền thông về phát triển công nghiệp hóa chất, các sự kiện trong lĩnh vực hóa chất để đăng trên các kênh thông tin đại chúng.

Mặc dù Bộ Công Thương đã bàn giao nhiệm vụ đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước đối với Tập đoàn Hóa chất Việt Nam sang Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Với vai trò là thành viên Ban chỉ đạo Đề án 1468 và Bộ quản lý ngành, Cục Hóa chất đã đề xuất, tham mưu lãnh đạo Bộ tiếp tục tham gia, góp ý đối với các vấn đề liên quan trong phạm vi thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ: xử lý bãi thải gyps, Đề án tái cơ cấu lại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam...

4. Bên cạnh đó, Cục Hóa chất đã nỗ lực, có những hành động thiết thực để nâng cao nhận thức, năng lực quốc gia về phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất

Cục Hóa chất đã chủ trì phối hợp với Ban chỉ đạo ứng phó sự cố hóa chất tỉnh Thái Bình tổ chức diễn tập Ứng phó sự cố hóa chất năm 2023 tại Nhà máy sản xuất Amon Nitrat - Công ty Hóa chất mỏ Thái Bình. Kết quả diễn tập đã thành công tốt đẹp, các lực lượng tham gia diễn tập đã nắm vững được các kiến thức cơ bản trong công tác ứng phó sự cố hóa chất như cơ chế báo cáo, sự phối hợp trong quá trình ứng phó, công tác chỉ đạo và nhiệm vụ của từng lực lượng trong công tác ứng phó sự cố hóa chất. Thông qua quá trình tập luyện và diễn tập đã cho thấy

được sự cần thiết và quan trọng trong công tác phối hợp giữa các lực lượng và sự chuẩn bị trang thiết bị, con người sẵn sàng ứng phó nếu sự cố xảy ra. Thông qua quá trình diễn tập cũng giúp nhìn nhận ra những điểm còn thiếu sót để kịp thời bổ sung, rút kinh nghiệm trong việc ứng phó sự cố, sự phối hợp giữa các lực lượng tham gia ứng phó và nhận thức được sự nguy hiểm của sự cố hóa chất, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp trong công tác tăng cường công tác phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất.

Trong năm 2023, Cục Hóa chất đã tổ chức hội thảo hướng dẫn quy trình xử lý ứng phó sự cố hóa chất nguy hiểm tại đơn vị và doanh nghiệp tại Cần thơ và Hải Phòng; Phối hợp với Sở Công Thương các tỉnh tổ chức các lớp huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất, phổ biến các quy định Nhà nước ban hành về an toàn hóa chất cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Xây dựng tờ rơi, sản phẩm truyền thông nhằm phổ biến, nâng cao nhận thức về nguy cơ sự cố hóa chất, tác hại và biện pháp phòng tránh.

5. Một số công tác khác

Trong năm 2023, Cục Hóa chất đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của cơ quan đầu mối triển khai các Công ước: Công ước cấm vũ khí hóa học, Công ước Rotterdam, Công ước Minamata... Thực hiện nghĩa vụ trao đổi thông tin với các tổ chức quốc tế (OECD, UNEP, UNIDO...) và các đối tác song phương (Mỹ, Nhật Bản, Thụy Điển...

Trong giai đoạn phát triển hiện nay, nhận thức rõ những cơ hội và thách thức, Cục Hóa chất xác định tiếp tục đổi mới mạnh mẽ mô hình quản lý, nâng cao năng lực của hệ thống quản lý và điều hành, tiếp tục thực hiện cải cách và đơn giản hóa các thủ tục hành chính. Một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm được đề ra là:

1. Đổi mới mạnh mẽ hệ thống quản lý, điều hành, tham khảo và áp dụng mô hình quản lý hóa chất tiên tiến của các nước trên thế giới.

2. Quan tâm xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tạo môi trường làm việc tốt nhất. Bồi dưỡng, nâng cao trình độ ngoại ngữ và các kỹ năng chuyên nghiệp cho cán bộ, công chức, viên chức.

3. Tiếp tục xây dựng hoàn thiện hệ thống quy phạm pháp luật về quản lý hóa chất theo hướng quản lý hiệu quả, tạo môi trường thuận lợi trong hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất.

4. Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, hiện đại hóa môi trường làm việc, ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực cải cách hành chính và cung cấp dịch

vụ công trực tuyến của Cục; hoàn thiện và nâng cấp các phần mềm quản lý văn bản trong Cục; đơn giản hóa các thủ tục hành chính, các điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực hóa chất.

5. Tiếp tục hỗ trợ và có các giải pháp để phát triển ngành công nghiệp hóa chất, ngành công nghiệp hóa dược.

6. Tăng cường công tác hợp tác quốc tế trong lĩnh vực hóa chất.

Với những cơ hội và thách thức trước mắt, toàn thể cán bộ, công chức, viên chức Cục Hóa chất mong tiếp tục nhận được sự chỉ đạo, ủng hộ, giúp đỡ của Lãnh đạo Bộ, của các cơ quan, đoàn thể để thực hiện thành công mục tiêu, định hướng đã đề ra.

Kính chúc Bộ trưởng, các quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!

TỔNG KẾT CÔNG TÁC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI NĂM 2023, KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2024

CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2023

Năm 2023, tình hình thế giới mặc dù có một số tín hiệu tích cực, nhưng về tổng thể kinh tế toàn cầu chưa ra khỏi giai đoạn khó khăn, có tính bất định cao, diễn biến phức tạp, nhanh chóng cùng nhiều yếu tố mới, bất ngờ, xuất hiện các rủi ro trong cả ngắn hạn và dài hạn. Mặc dù vậy, kim ngạch xuất khẩu của cả nước những tháng gần đây đã rút ngắn đà suy giảm so với cùng kỳ năm 2022, đi liền với sự gia tăng số lượng và mức độ phức tạp của các vụ việc điều tra, áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại (PVTM) đối với hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam, cùng với đó là xu thế gia tăng điều tra, áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp PVTM, gian lận xuất xứ. Trong bối cảnh đó, dưới sự chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Bộ và sự phối hợp của các đơn vị trong và ngoài Bộ, công tác PVTM năm 2023 đã được triển khai đồng bộ, toàn diện, hoàn thành kế hoạch đề ra, kết quả cụ thể:

1. Công tác tham mưu, xây dựng chính sách về PVTM

a) Công tác hoàn thiện thể chế

Nhằm củng cố hành lang pháp lý nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật PVTM và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình thực thi pháp luật về PVTM cho các Bộ, ngành, các hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân khác có liên quan, Cục PVTM triển khai xây dựng, dự thảo báo cáo Lãnh đạo Bộ, giải trình chi tiết các nhóm nội dung đề xuất cần sửa đổi, bổ sung, xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp PVTM.

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 của Bộ Công Thương, Cục PVTM đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, triển khai xây dựng dự thảo sửa đổi, bổ sung Thông tư 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp PVTM. Dự kiến Thông tư sẽ ban hành cuối tháng 12 năm 2023.

b) Công tác cải cách hành chính - kiểm soát thủ tục hành chính

Cục PVTM đang tiếp tục triển khai 03 thủ tục hành chính cấp độ 4 theo Quyết định số 1573/QĐ-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Bộ Công Thương. Các dịch vụ công trực tuyến này sẽ được kết nối với hệ thống hải quan một cửa để tạo thuận lợi tối đa cho các doanh nghiệp và các bên liên quan.

c) Công tác đàm phán và tham mưu chính sách

Cục PVTM tiếp tục chủ động theo dõi, nghiên cứu, báo cáo Lãnh đạo Bộ những diễn biến mới trong chính sách, pháp luật về PVTM của các nước và tình hình cải cách cơ quan giải quyết tranh chấp của WTO; theo dõi các vụ việc giải quyết tranh chấp tại WTO để đề xuất tham gia bên thứ 3; Tham gia thảo luận tại cuộc họp 03 Ủy ban PVTM tại WTO; Nghiên cứu, tham gia đàm phán về PVTM trong các Hiệp định: ASEAN - Canada, ASEAN - Trung Quốc; CEPA Việt Nam - UAE; Nâng cấp Hiệp định ATIGA.

Năm 2023, Cục PVTM đã chủ trì tổ chức chuỗi hoạt động đối thoại cấp cao Việt Nam - Úc lần thứ 2 về PVTM tại Việt Nam năm 2023 trong khuôn khổ chương trình “Chiến lược tăng cường hợp tác kinh tế” (EEES) giữa Việt Nam và Úc và Phiên đối thoại cấp cao về PVTM giữa Việt Nam và Úc; tổ chức Kỳ họp lần thứ 8 Tiểu ban Phòng vệ thương mại thực thi Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA) và Kỳ họp lần thứ 7 Nhóm Công tác chung về Phòng vệ thương mại Việt Nam - Hàn Quốc.

d) Công tác đàm phán, xử lý vấn đề kinh tế thị trường

Trong bối cảnh Việt Nam và Hoa Kỳ nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược Toàn diện, cuối tháng 10 năm 2023 vừa qua, Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã thông báo chính thức khởi xướng rà soát thay đổi hoàn cảnh để xem xét lại vấn đề kinh tế thị trường của Việt Nam. Thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ, Cục PVTM đã báo cáo Bộ trưởng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1335/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2023 phê duyệt Đề án “Thúc đẩy công tác đề nghị Hoa Kỳ công nhận Việt Nam là quốc gia có nền kinh tế thị trường trong các vụ việc phòng vệ thương mại”. Đồng thời, Cục PVTM tiếp tục triển khai, phối hợp với các Bộ, ngành, Hiệp hội, doanh nghiệp liên quan xây dựng hồ sơ giải trình, lập luận phản biện, vận động để Hoa Kỳ công nhận nền kinh tế thị trường cho Việt Nam trong thời gian tới.

2. Sử dụng biện pháp PVTM để bảo vệ sản xuất trong nước

Công tác khởi kiện, điều tra, áp dụng các biện pháp PVTM tiếp tục được đẩy mạnh, tạo lập lại môi trường cạnh tranh bình đẳng cho các ngành sản xuất trong

nước trước bối cảnh gia tăng nhanh chóng hàng hóa nhập khẩu có dấu hiệu bán phá giá hoặc được trợ cấp, gây thiệt hại đáng kể, nghiêm trọng cho một số ngành sản xuất trong nước. Cụ thể, trong năm 2023, Cục PVTM đã và đang triển khai điều tra, rà soát 12 vụ việc, cụ thể là 07 vụ việc rà soát theo yêu cầu của các bên liên quan đối với các vụ việc: bột ngọt, sợi filament, đường mía (02 vụ), phôi thép-thép dài, màng BOPP và thép hình chữ H; 03 vụ việc rà soát cuối kỳ trong vụ việc thép không gỉ cán nguội, thép phủ màu và nhôm thanh định hình; và 02 vụ việc mới khởi xướng điều tra đối với sản phẩm cáp thép dự ứng lực và tháp điện gió. Ngoài ra, Cục PVTM cũng đang tham vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất trong nước xây dựng hồ sơ đề nghị điều tra áp dụng biện pháp PVTM với một số sản phẩm khác như: thép thanh dự ứng lực, thép mạ, sorbitol...

Thống kê cho thấy, các biện pháp PVTM đã áp dụng với hàng nhập khẩu hiện đang bảo vệ các ngành sản xuất trong nước chiếm khoảng 9,5% GDP của Việt Nam (ước tính theo GDP năm 2022) và công ăn việc làm của hàng triệu người lao động, người nông dân trong các lĩnh vực sản xuất trong nước, đặc biệt trong các lĩnh vực ngành hàng nhạy cảm như nông nghiệp... Bên cạnh đó, các biện pháp PVTM đã áp dụng cũng góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước, theo thống kê, các biện pháp PVTM đã áp dụng đóng góp hàng nghìn tỷ đồng tiền thuế thu được vào ngân sách nhà nước.

3. Ứng phó với các vụ việc PVTM do nước ngoài điều tra và áp dụng đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam

Do năng lực sản xuất và xuất khẩu của nền kinh tế nước ta ngày càng lớn, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam cũng ngày càng phải đối mặt nhiều hơn với các vụ việc điều tra, áp dụng biện pháp PVTM của nước ngoài. Trong năm 2023, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam là đối tượng của 12 vụ việc điều tra, trong đó có 16 vụ việc khởi xướng mới đối với pin mặt trời, tủ gỗ, một số sản phẩm thép, hóa chất... bên cạnh nhiều vụ việc đang tiếp tục được điều tra và các vụ việc rà soát hàng năm, rà soát cuối kỳ.

Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức đan xen như: sản phẩm bị điều tra ngày càng đa dạng, phạm vi điều tra ngày càng mở rộng, quy trình điều tra ngày càng khắt khe, một số nước chưa công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường đầy đủ... nhưng công tác kháng kiện năm 2023 cũng đã đạt được những kết quả rất tích cực. Ví dụ như Hoa Kỳ kết luận thép dây không gỉ Việt Nam không lẫn tránh thuế PVTM đang áp dụng với Hàn Quốc, một số sản phẩm ống thép không lẫn tránh thuế PVTM đang áp dụng với Đài Loan - Trung Quốc, doanh nghiệp pin mặt trời lớn của Việt Nam không lẫn tránh thuế và miễn thuế tạm

thời với mặt hàng này, Chính phủ Việt Nam không trợ cấp đối với doanh nghiệp xuất khẩu lốp xe được rà soát trong năm 2021; Phi-líp-pin giảm thuế chống bán phá giá đối với xi măng so với lệnh áp thuế trước đó; Úc chấm dứt điều tra chống bán phá giá amoni nitrat; Mê-hi-cô đánh giá ngành thép mạ Việt Nam hoạt động theo cơ chế thị trường và giảm thuế chống bán phá giá với thép mạ trong kết luận cuối cùng so với kết luận sơ bộ trước đó...

Kết quả trên đạt được là do nỗ lực của các cơ quan nhà nước trong việc cảnh báo sớm các mặt hàng có nguy cơ bị điều tra; cung cấp thông tin cho doanh nghiệp về quy trình điều tra, kịch bản ứng phó; phối hợp với các hiệp hội và doanh nghiệp liên quan trong việc trao đổi với các cơ quan điều tra nước ngoài nhằm bảo vệ, hỗ trợ ngành xuất khẩu Việt Nam được đối xử công bằng theo đúng các quy định của Tổ chức Thương mại Thế giới, bảo đảm quyền lợi chính đáng của các doanh nghiệp xuất khẩu của ta.

4. Công tác cảnh báo sớm và chống lẫn tránh biện pháp PVTM và gian lận xuất xứ

Cục thường xuyên theo dõi và cung cấp danh sách cảnh báo một số mặt hàng xuất khẩu có nguy cơ bị điều tra lẫn tránh biện pháp PVTM và gian lận xuất xứ, qua đó giúp phát hiện và xử lý đối với doanh nghiệp cá biệt có vi phạm về xuất xứ hàng hóa hoặc chỉ thực hiện các công đoạn sản xuất có hàm lượng giá trị gia tăng không đáng kể tại Việt Nam. Tính đến nay, hàng hóa xuất khẩu của ta đã đối mặt với 37 vụ việc điều tra chống lẫn tránh biện pháp PVTM của nước ngoài, trong đó riêng năm 2023 là 04 vụ việc gồm các mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn như pin năng lượng mặt trời, dây cáp nhôm, bánh xe kéo bằng thép, thép không gỉ cán nguội.

Hiện nay, Bộ Công Thương đã cập nhật theo dõi trên 170 mặt hàng, trong đó đưa ra danh sách cảnh báo sớm đối với 18 mặt hàng có nguy cơ bị điều tra áp dụng các biện pháp PVTM. Từ đó giúp các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp chủ động trong công tác ứng phó với các biện pháp PVTM của nước ngoài và chủ động xây dựng chiến lược sản xuất, xuất khẩu, chuẩn bị nguồn lực; xây dựng kế hoạch ứng phó, giúp giảm thiểu tác động tiêu cực do biện pháp PVTM của nước ngoài gây ra.

5. Tuyên truyền, phổ biến thông tin về PVTM

Cục thường xuyên cập nhật thông tin liên quan đến các vụ việc trên trang thông tin điện tử của Cục cũng như cung cấp thông tin thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như báo chí, truyền hình. Cục cũng phối hợp với Sở Công

Thường các tỉnh để tổ chức nhiều hoạt động hội thảo, hội nghị nhằm cung cấp thông tin về phòng vệ thương mại. Đồng thời, Cục ***đã thực hiện nhiều chương trình đào tạo cho doanh nghiệp nhỏ và vừa*** về công tác PVTM.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

- Số lượng các vụ việc PVTM, đặc biệt là các vụ việc nước ngoài điều tra đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam, tăng rất nhanh, phạm vi điều tra mở rộng, phức tạp, các ngành sản xuất trong nước ngày càng quan tâm tới PVTM trong khi nguồn lực về PVTM còn hạn chế.

- PVTM là lĩnh vực chuyên môn sâu về luật thương mại quốc tế, tài chính, trong khi cơ hội để đào tạo, nâng cao kiến thức cho các cán bộ chưa nhiều.

- Nhận thức về PVTM của nhiều cơ quan quản lý và doanh nghiệp đã có chuyển biến tích cực nhưng còn hạn chế, dẫn tới khó khăn trong quá trình ứng phó và sử dụng các biện pháp này.

- Lạm phát và các tác động tiêu cực ảnh hưởng đến nguồn cung và giá cả nhiều mặt hàng trong nước. Vì vậy, các vụ việc PVTM đã và đang điều tra cũng cần phải được xem xét cân trọng đến các vấn đề về lợi ích kinh tế xã hội.

- Sự phối hợp, hỗ trợ của các cơ quan bên ngoài đôi khi còn chưa kịp thời.

- Hệ thống pháp luật về PVTM còn nhiều điểm chưa quy định rõ, chưa theo kịp diễn biến nhanh của thực tiễn.

III. GIẢI PHÁP VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM 2023

Để thực hiện chủ trương chủ động sử dụng các biện pháp PVTM để bảo vệ lợi ích của các ngành sản xuất trong nước và người tiêu dùng phù hợp với cam kết quốc tế, công tác PVTM cần tập trung vào một số định hướng lớn sau:

- Tăng cường năng lực về PVTM, kể cả hoàn thiện hệ thống pháp luật, thể chế, cơ chế phối hợp liên ngành, địa phương.

- Tập trung triển khai kịp thời, thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án 1335 “Thúc đẩy công tác đề nghị Hoa Kỳ công nhận Việt Nam là quốc gia có nền kinh tế thị trường trong các vụ việc phòng vệ thương mại”, góp phần tạo thuận lợi cho hàng hóa xuất khẩu của ta sang Hoa Kỳ.

- Tăng cường công tác thông tin, phổ biến kiến thức về PVTM cho các ngành sản xuất, doanh nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác chống lừa tránh biện pháp PVTM và gian lận xuất xứ.

- Tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh công tác cảnh báo sớm các vụ việc PVTM của nước ngoài đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

- Chủ động theo dõi, bảo vệ lợi ích chính đáng của các ngành sản xuất trong nước thông qua việc điều tra, áp dụng các biện pháp PVTM trên nguyên tắc công khai, minh bạch, tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam.

- Tăng cường công tác chuyển đổi số thông qua việc xây dựng và vận hành các nền tảng cho việc thực hiện hiệu quả công việc của Cục như cơ sở dữ liệu, trang thông tin điện tử, quy trình xử lý vụ việc.

Trên đây là nội dung tham luận của Cục PVTM tại Hội nghị Tổng kết công tác năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024 của Ngành Công Thương./.

THAM LUẬN TẠI HỘI NGHỊ TỔNG KẾT BỘ 2023

CỤC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VÀ KINH TẾ SỐ

Vì thời gian có hạn, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số (TMĐT&KTS) xin phép báo cáo một số kết quả nổi bật và định hướng, kiến nghị về phát triển thương mại điện tử (TMĐT) và chuyển đổi số của Bộ Công Thương năm 2024 cũng như trong thời gian tới.

Về kết quả nổi bật

Thứ nhất, về TMĐT

Năm 2023 chứng kiến sự đột phá vượt bậc trong lĩnh vực TMĐT. Quy mô thị trường TMĐT bán lẻ Việt Nam 2023 dự kiến đạt 20,5 tỷ USD, tăng khoảng 4 tỷ USD (tương đương 25%) so với năm 2022. Việt Nam đang được đánh giá có tốc độ tăng trưởng trong nhóm 10 quốc gia có tốc độ tăng trưởng hàng đầu thế giới, đứng đầu Đông Nam Á và dự đoán tiếp tục thăng hạng trong 2 năm tới.

Thứ hai, về chuyển đổi số

Trong năm 2023, với quan điểm xuyên suốt “lấy doanh nghiệp, người dân làm trung tâm phục vụ”, Bộ Công Thương đã ban hành hơn 20 văn bản, cả Nghị quyết của Ban Cán sự tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng và phát triển chính phủ số, chuyển từ giai đoạn Chính phủ điện tử sang Chính phủ số.

Trong năm 2023, tổng số hồ sơ trực tuyến được nộp qua Cổng dịch vụ công gần 1,7 triệu bộ hồ sơ, tương ứng hơn 99% tổng số hồ sơ được gửi đến Bộ Công Thương. Bộ Công Thương đã số hóa và gửi đến Cổng Dịch vụ công quốc gia gần 98% tổng số hồ sơ được thực hiện tại Bộ. Cổng Dịch vụ công của Bộ cũng đi đầu trong việc kết nối đến Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN. Với kết quả này, Cổng Dịch vụ công của Bộ Công Thương xếp thứ nhất trong số các bộ, ngành theo xếp hạng của Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Về định hướng và kiến nghị

Định hướng và kiến nghị thứ nhất về phát triển TMĐT: Phát triển TMĐT thời gian tới không chỉ tập trung vào tăng quy mô mà cần hướng tới phát triển xanh, phát triển bền vững, bảo vệ quyền lợi người tiêu

dùng, đồng thời tăng cường liên kết vùng và thu hẹp khoảng cách phát triển về TMĐT giữa các vùng miền

- Tuy TMĐT tăng trưởng nhanh nhưng đã và đang bộc lộ rõ nhiều yếu tố không bền vững, đặc biệt là những tác động xấu tới môi trường. Chính vì vậy, Bộ Công Thương mong muốn hiệp hội ngành hàng, các doanh nghiệp tối ưu hóa các phương thức vận chuyển, sử dụng các vật liệu tái chế, thân thiện để đóng gói hàng hóa, giảm khí phát thải.

- Bộ Công Thương tiếp tục phối hợp với các Sở Công Thương, các lực lượng chức năng tăng cường thanh tra, kiểm tra giám sát hàng hóa trên môi trường mạng, tăng cường bảo mật thông tin và an ninh trong giao dịch trực tuyến. Bộ Công Thương mong muốn sự phối hợp của Bộ Thông tin truyền thông trong việc kịp thời dừng hoạt động các website/nền tảng trực tuyến kinh doanh hàng hoá vi phạm hoặc không phối hợp với các cơ quan chức năng khắc phục vi phạm theo quy định.

- Bên cạnh đó, Bộ Công Thương mong muốn có sự phối hợp tích cực của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở ngành địa phương, hiệp hội ngành hàng, các doanh nghiệp triển khai hiệu quả hoạt động liên kết vùng trong phát triển TMĐT, nhằm tận dụng lợi thế của mỗi tỉnh về nguồn nguyên liệu, sản phẩm thế mạnh, logistics, vận chuyển trong vùng, dần thu hẹp dần khoảng cách giữa các địa phương, vùng miền.

Định hướng và kiến nghị thứ hai, đó là Chuyển đổi số: Tiếp tục đổi mới căn bản phương thức quản lý, điều hành, phục vụ người dân, doanh nghiệp thông qua việc xây dựng các hệ thống cơ sở dữ liệu kết nối liên thông với phương châm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”.

Để làm tốt việc này, xin kiến nghị:

- Các đơn vị trong Bộ

+ Tiếp tục quan tâm triển khai áp dụng chính phủ số tại đơn vị, trong đó thực hiện phân công, theo dõi xử lý văn bản trên imoит và ký số 100% đối với văn bản không mật; Thường xuyên, liên tục cập nhật các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi phụ trách.

+ Tiếp tục đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ TTHC; Lập kế hoạch sửa đổi các văn bản quy định về TTHC liên quan, đẩy mạnh công tác hậu kiểm, từ đó, tạo điều kiện để triển khai áp dụng DVCTT toàn trình.

+ Đẩy mạnh việc đảm bảo an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin do các đơn vị được giao quản lý.

- Các Bộ, ngành liên quan

+ Kiến nghị Bộ Tài chính chia sẻ với Bộ Công Thương dữ liệu về tờ khai Hải quan (dưới dạng dữ liệu điện tử thay vì cấp tài khoản truy cập như hiện nay);

+ Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư chia sẻ với Bộ Công Thương cơ sở dữ liệu thống kê (dưới dạng dữ liệu điện tử) để phục vụ các hoạt động chuyên môn của các đơn vị thuộc Bộ Công Thương.

+ Kiến nghị Bộ Tài chính và Văn phòng Chính phủ sớm tích hợp Cổng Dịch vụ công quốc gia và Cơ chế một cửa quốc gia để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Trên đây là tham luận của Cục TMĐT&KTS về định hướng phát triển TMĐT và Chuyển đổi số của Bộ Công Thương năm 2024 và các năm tiếp theo.

Xin chân thành cảm ơn các Lãnh đạo và các quý vị đã lắng nghe./.

THAM LUẬN CỦA TẠI HỘI NGHỊ TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2023 VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM 2024 CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

CỤC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

Hội nghị giao ban Thương vụ định kỳ hàng tháng là hoạt động trọng tâm của công tác xúc tiến xuất nhập khẩu trong năm 2023, được Lãnh đạo Bộ giao Cục XTTM đầu mối, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

Căn cứ vào nhu cầu và yêu cầu nhiệm vụ xúc tiến xuất nhập khẩu tại từng thời điểm, mỗi hội nghị được tập trung cụ thể vào từng lĩnh vực, ngành hàng, từng khu vực thị trường trọng điểm, mang tới cho các doanh nghiệp, địa phương thông tin thị trường thiết thực nhất.

Đây là diễn đàn xúc tiến xuất nhập khẩu quan trọng của Bộ Công Thương nhằm khẳng định vai trò và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống cơ quan Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài.

Các cơ quan Thương vụ đã cập nhật thông tin về tình hình, diễn biến, các quy định về chính sách, yêu cầu mới đối với nhập khẩu vào các thị trường sở tại, đánh giá thị hiếu tiêu dùng của thị trường nhập khẩu, qua đó cung cấp kịp thời thông tin thị trường, các thay đổi về chính sách của nước sở tại để kịp thời tham mưu cho lãnh đạo các cấp Trung ương và địa phương về chính sách, cơ chế xúc tiến phát triển xuất khẩu phù hợp trong từng giai đoạn, thời điểm nhằm đảm bảo thích ứng kịp thời với các điều chỉnh chính sách thương mại, xuất nhập khẩu của nước sở tại.

Qua các hội nghị, Bộ Công Thương đã tổng hợp những kiến nghị, đề xuất của các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan để tập trung giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét chỉ đạo giải quyết, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất và xuất khẩu, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia sâu hơn nữa vào chuỗi giá trị toàn cầu, cạnh tranh bình đẳng trong hội nhập quốc tế.

Đổi mới phương thức xúc tiến xuất khẩu từ việc các doanh nghiệp, địa phương tìm kiếm thông tin thị trường, cơ hội xuất khẩu thông qua hệ thống cơ quan Thương vụ thì nay hệ thống các Thương vụ trên cơ sở trao đổi công tác tại Hội nghị giao ban Thương vụ đã chủ động cung cấp các dịch vụ mà các doanh nghiệp, địa phương quan tâm.

Với kết quả của Hội nghị giao ban Thương vụ, đẩy mạnh kết nối, phát triển thị trường mới đã giúp duy trì tăng trưởng sản xuất trong nước và xuất khẩu hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội và phát triển công nghiệp, thương mại năm 2023 và thời kỳ 2021-2025 đã đặt ra.

Đạt được kết quả trên, phải khẳng định vai trò chỉ đạo điều hành của lãnh đạo Bộ Công Thương, đặc biệt là đồng chí Bộ trưởng, cũng như sự phối hợp có hiệu quả của các Vụ Thị trường, Cục XNK, các Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài và các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương.

Trong thời gian tới, triển khai kế hoạch xúc tiến xuất, nhập khẩu, công tác giao ban Thương vụ sẽ bám sát chỉ đạo của lãnh đạo Bộ để tiếp tục triển khai theo hướng như sau:

- Thứ nhất, để phù hợp với đối tượng tham dự, ưu tiên thực hiện các buổi giao ban theo lĩnh vực, ngành hàng và khu vực thị trường. Bên cạnh đó, xem xét tổ chức một số phiên giao ban đặc biệt có sự tham gia của Thương vụ nước ngoài tại Việt Nam.

- Thứ hai, để có trọng tâm, trọng điểm, thường xuyên trao đổi, phối hợp với các địa phương, hiệp hội ngành hàng và các doanh nghiệp để đánh giá tình hình xuất nhập khẩu, cập nhật những khó khăn, vướng mắc và những yêu cầu đặt ra cần phải xử lý để lựa chọn chủ đề phù hợp.

- Thứ ba, để góp phần nâng cao hiệu quả của các phiên giao ban, tập trung các nội dung về cập nhật chính sách, những thay đổi về tiêu chuẩn, điều kiện của thị trường, thay vì các thông tin chung về thị trường; các thông tin về xu hướng chuyển dịch đầu tư, thương mại, xuất nhập khẩu của các tập đoàn, doanh nghiệp nước ngoài sang Việt Nam.

- Thứ tư, thường xuyên giải đáp và hỗ trợ xử lý các kiến nghị của địa phương, hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu.

Trên đây là một số nội dung tham luận của tại hội nghị Tổng kết công tác năm 2023 và triển khai kế hoạch năm 2024 của Bộ Công Thương.

Một lần nữa thay mặt Lãnh đạo Cục XTTM xin trân trọng cảm ơn đồng chí Bộ trưởng, các đồng chí Thứ trưởng, lãnh đạo các Cục, Vụ thuộc Bộ đã quan tâm, chỉ đạo và hỗ trợ Cục XTTM hoàn thành tốt công tác xúc tiến thương mại trong thời gian qua. Rất mong trong thời gian tới, Cục XTTM tiếp tục nhận được nhiều hơn nữa sự quan tâm, chỉ đạo và hỗ trợ của Lãnh đạo Bộ cũng như các đơn vị!

Nhân dịp chuẩn bị bước sang năm mới 2024, tôi xin kính chúc các đồng chí Lãnh đạo Bộ Công Thương và quý vị đại biểu dự hội nghị mạnh khỏe, hạnh phúc và bình an.

Chúc hội nghị thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

PHÁT BIỂU THAM LUẬN CỦA CỤC ĐL&NLTT TẠI HỘI NGHỊ TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2023 VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM 2024 NGÀNH CÔNG THƯƠNG

CỤC ĐIỆN LỰC & NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Là một đơn vị được thành lập vào năm 2017, Cục ĐL&NLTT được Bộ giao thực hiện chức năng quản lý chuyên ngành đối với lĩnh vực điện năng. Việc đảm bảo cung ứng điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và sinh hoạt của nhân dân luôn là trọng trách đối với Bộ Công Thương nói chung và Cục ĐL&NLTT nói riêng. Nhận thức rõ trách nhiệm, bối cảnh, những thuận lợi và các khó khăn thách thức, năm 2023, cũng như các năm trước đây, trong điều kiện nguồn nhân lực hạn hẹp, Cục ĐL&NLTT đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu triển khai các nhiệm vụ được Bộ giao, hoàn thành khối lượng lớn công việc, trong đó có nhiều nội dung công việc có tính chất nóng, nhạy cảm, yêu cầu cao về tiến độ, chất lượng, thu hút sự quan tâm của dư luận.

Hiện nay, chúng đang nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ (i) Đảm bảo an ninh năng lượng để phát triển kinh tế - xã hội với tốc độ nhanh; (ii) Đảm bảo tiếp cận năng lượng cho người dân và nền kinh tế với chi phí hợp lý; (iii) Chuyển đổi hệ thống năng lượng xanh và bền vững, đạt được các cam kết của Việt Nam với quốc tế trong lĩnh vực năng lượng và chống biến đổi khí hậu, hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Bên cạnh đó, Việt Nam đang tham gia cơ chế Đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP), theo đó, chúng ta có cơ hội tiếp nhận những hỗ trợ lớn của các đối tác quốc tế, đồng thời cũng phải thực hiện các cam kết, nghĩa vụ quan trọng. Có thể thấy, việc vừa đảm bảo yêu cầu về phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, đặc biệt hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, vừa đảm bảo an ninh năng lượng để phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo tiếp cận năng lượng cho người dân và nền kinh tế với chi phí hợp lý là những nhiệm vụ, mục tiêu song hành rất thách thức đối với Chính phủ Việt Nam nói chung và Bộ Công Thương nói riêng, trong đó có Cục ĐL&NLTT. Như các đồng chí đều biết, ngày 15/5/2023, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt, ban hành Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 (Quy hoạch điện VIII), một quy hoạch chuyên ngành quan trọng, có vai trò, ý nghĩa then chốt đối với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, thể hiện rõ quan điểm, mục tiêu, yêu cầu phát triển đối với lĩnh vực điện năng phù hợp với bối cảnh, xu thế quốc tế hiện nay. Theo đó, mục tiêu tổng quát phát triển của ngành điện là:

- Bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Cung cấp đủ nhu cầu điện trong nước, đáp ứng mục tiêu tăng trưởng GDP bình quân khoảng 7%/năm trong giai đoạn 2021 - 2030, khoảng 6,5-7,5%/năm giai đoạn 2031-2050.

- Thực hiện thành công chuyển đổi năng lượng công bằng gắn với hiện đại hóa sản xuất, xây dựng lưới điện thông minh, quản trị hệ thống điện tiên tiến, phù hợp với xu thế chuyển đổi xanh, giảm phát thải, phát triển khoa học công nghệ của thế giới.

- Hình thành hệ sinh thái công nghiệp năng lượng tổng thể dựa trên năng lượng tái tạo, năng lượng mới.

Để thực hiện các mục tiêu này, Bộ Công Thương đã được Thủ tướng Chính phủ giao phối hợp với các Bộ ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ quan trọng như:

- Khẩn trương xây dựng Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII;
- Hoàn thiện khung chính sách, pháp luật về phát triển điện lực, phát triển năng lượng tái tạo (bao gồm cả điện mặt trời mái nhà, điện mặt trời tự sản, tự tiêu), sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả và các quy định khác có liên quan;
- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp trong nước tham gia phát triển năng lượng tái tạo, phát triển công nghiệp chế tạo thiết bị ngành điện.
- Xây dựng cơ chế chính sách để thúc đẩy nhập khẩu điện, đặc biệt từ Lào thông qua các Hiệp định, Biên bản ghi nhớ giữa hai Chính phủ...

Thưa các đồng chí!

Trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị và chuyên môn, Cục ĐL&NLTT luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Ban cán sự đảng, Đảng ủy, Lãnh đạo Bộ, đặc biệt của đồng chí Bộ trưởng và đồng chí Thứ trưởng phụ trách. Năm 2023, mặc dù rất nỗ lực cố gắng nhưng một số nhiệm vụ của Cục liên quan đến nội dung tham mưu xây dựng, ban hành cơ chế chính sách vẫn chưa đảm bảo tiến độ theo đúng kế hoạch do những nguyên nhân khách quan và chủ quan. Để tạo điều kiện hơn nữa cho Cục ĐL&NLTT hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, nhân dịp Hội nghị này, thay mặt tập thể Cục, tôi xin kiến nghị với Lãnh đạo Bộ một số nội dung sau:

- *Thứ nhất*, Lãnh đạo Bộ quan tâm việc tổ chức tuyển dụng, tiếp nhận công chức để kịp thời bổ sung nguồn nhân lực cần thiết cho các đơn vị thuộc Bộ, trong đó có Cục ĐL&NLTT, để đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị và chuyên môn;

- *Thứ hai*, Lãnh đạo Bộ sâu sát hơn nữa trong việc nắm bắt, chia sẻ, đồng cảm tâm tư, nguyện vọng của công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan bộ; quan tâm và tăng cường các giải pháp nâng cao đời sống vật chất, kích lệ tinh thần để công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan Bộ đảm bảo đời sống, yên tâm công tác;

- *Thứ ba*, Lãnh đạo Bộ sát sao chỉ đạo và đồng hành cùng các đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khó, nóng, phức tạp, nhạy cảm; kịp thời chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình đơn vị trình cấp thẩm quyền xem xét phê duyệt các nội dung công việc để đảm bảo tiến độ triển khai nhiệm vụ.

Kính thưa đồng chí Bí thư Ban cán sự đảng, Bộ trưởng, các đồng chí Lãnh đạo Bộ; thưa toàn thể Hội nghị!

Như tôi đã báo cáo, năm 2023, tập thể Cục DL&NLTT đã rất đoàn kết, nỗ lực, cố gắng phấn đấu triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, tuy nhiên trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Nhân dịp Hội nghị ngày hôm nay, thay mặt tập thể công chức, viên chức và người lao động của Cục DL&NLTT, tôi xin bày tỏ sự quyết tâm, nỗ lực và phát huy tinh thần đoàn kết trong cơ quan Cục để vượt qua khó khăn, khắc phục những tồn tại, hạn chế, phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị và chuyên môn trong năm 2024 sắp tới.

Xin kính chúc các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc và thành công! Chúc Hội nghị của chúng ta thành công tốt đẹp! Trân trọng cảm ơn!

CÔNG TÁC THANH TRA

THANH TRA BỘ

I. CÔNG TÁC ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Thanh tra Bộ đã tham mưu Ban cán sự đảng, Bộ trưởng ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực¹⁶.

2. Kết quả

- Thanh tra Bộ đã tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của Luật phòng, chống tham nhũng; công tác quản lý, sử dụng vốn; hoạt động sản xuất, kinh doanh; công tác đầu tư, mua sắm, sử dụng tài sản và thực hiện dự án tại Tổng công ty Giấy Việt Nam.

- Thanh tra Bộ đã triển khai kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 của Bộ và xác minh tài sản, thu nhập tại 25/25 đơn vị theo Kế hoạch.

II. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA

Công tác thanh tra

- Thanh tra Bộ chủ trì xây dựng, tổng hợp, trình Bộ trưởng ban hành Quyết định số 2528/QĐ-BCT ngày 25/11/2022 phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2023 của Bộ Công Thương. Kế hoạch Thanh tra được xây dựng theo định hướng chương trình thanh tra và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, đảm bảo đúng thời gian quy định. Để phù hợp với tình hình thực tế, Thanh tra Bộ đã trình Bộ trưởng ký ban hành Quyết định số 2244/QĐ-BCT ngày 24/8/2023 về việc điều chỉnh Kế hoạch thanh tra năm 2023 của Bộ Công Thương.

¹⁶ Công văn số 274-CV/BCSD ngày 20/4/2023 của BCSD về việc thực hiện Thông báo Kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC tại Phiên họp thứ 23 của Ban Chỉ đạo; Quyết định số 146/QĐ-BCT ngày 31/01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành kế hoạch Phòng, chống tham nhũng năm 2023 của Bộ Công Thương; Quyết định số 147/QĐ-BCT ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về ban hành kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2023 của Bộ Công Thương; Quyết định số 201/QĐ-BCT ngày 09 tháng 02 năm 2023 về việc thành lập Tổ thực hiện bốc thăm lựa chọn người được xác minh tài sản, thu nhập năm 2023 của Bộ Công Thương; Quyết định số 2721/QĐ-BCT ngày 18/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo của Bộ Công Thương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Kế hoạch số 18-KH/BCSD ngày 23/10/2023 của BCSD về kiểm tra việc thực hiện công tác thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thành pháp luật của Nhà nước...

- Thanh tra Bộ đã triển khai 08 cuộc thanh tra theo Kế hoạch¹⁷.

- Thanh tra Bộ và các cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành đã triển khai 172 cuộc thanh tra

2. Công tác kiểm tra

- Trên cơ sở đề xuất Kế hoạch kiểm tra của các Vụ, Cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ tổng hợp, rà soát, xử lý chồng chéo và trình Bộ trưởng phê duyệt Kế hoạch kiểm tra của Bộ Công Thương năm 2023 (Quyết định số 2881/QĐ-BCT ngày 23/12/2022).

Để phù hợp với tình hình thực tế, Thanh tra Bộ đã trình Bộ trưởng ký ban hành Quyết định số 2245/QĐ-BCT ngày 14/8/2023 về việc điều chỉnh Kế hoạch kiểm tra năm 2023 của Bộ Công Thương.

- Thanh tra Bộ đã triển khai các cuộc kiểm tra theo Kế hoạch¹⁸.

¹⁷ Thanh tra việc chấp hành các quy định của Luật phòng, chống tham nhũng; công tác quản lý, sử dụng vốn; hoạt động sản xuất, kinh doanh; công tác đầu tư, mua sắm, sử dụng tài sản và thực hiện dự án tại Tổng công ty Giấy Việt Nam; Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp đối với Tổng công ty Kinh tế kỹ thuật công nghiệp quốc phòng; Thanh tra việc chấp hành các quy định của nhà nước trong công tác quản lý, sử dụng vốn, tài sản, hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ; công tác đầu tư, mua sắm trang thiết bị tại Viện Công nghiệp thực phẩm; Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn trong khai thác, chế biến khoáng sản và hoạt động hóa chất đối với Tổng công ty Khoáng sản – TKV; Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động điện lực đối với Tổng công ty Điện lực miền Bắc; Thanh tra việc chấp hành các quy định của nhà nước trong công tác quản lý, sử dụng vốn, tài sản, hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ; công tác đầu tư, mua sắm trang thiết bị tại Công ty TNHH Một thành viên Động cơ và Máy Nông nghiệp miền Nam (SVEAM); Thanh tra việc thực hiện các quy định của nhà nước trong công tác quản lý, sử dụng vốn, tài sản, hoạt động sự nghiệp, dịch vụ, công tác đầu tư, mua sắm trang thiết bị tại Trường Cao đẳng Công nghiệp và Thương mại; Thanh tra công vụ tại Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định.

¹⁸ Kiểm tra trách nhiệm của Người đứng đầu đơn vị trong việc tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, công tác tự thanh kiểm tra tại Trường Cao đẳng Công nghiệp và Xây dựng, Trường Đại học Sao Đỏ và Tổng công ty VEAM; Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động của pháp luật về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp đối với Công ty TNHH Duyên Hà; Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động của pháp luật về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp đối với Tập đoàn Xi măng The Vissai; Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về kinh doanh rượu đối với Công ty cổ phần Quốc tế Homefarm và Công ty cổ phần Vincorp; Kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động điện lực lĩnh vực an toàn điện, vận hành, duy trì giấy phép hoạt động điện lực; thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy điện đối với Nhà máy Thủy điện Văn Chấn; Kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động điện lực lĩnh vực an toàn điện, vận hành, duy trì giấy phép hoạt động điện lực; thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy điện đối với Nhà máy Thủy điện Thác Bà; Kiểm tra việc chấp hành các quy định nhà nước trong hoạt động dịch vụ và thu khác tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh; Kiểm tra việc sắp xếp, xử lý tài sản công, việc thực hiện Đề án sử dụng tài sản công, việc quản lý, sử dụng tài sản công tại Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ Luyện kim; Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về khoáng sản tại Công ty CP khoáng sản Quảng Trị; Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về hoạt động điện lực và hóa chất đối với Công ty Nhiệt điện Quảng Ninh; Kiểm tra hoạt động kinh doanh xăng dầu đối với Công ty TNHH Thương mại và cung ứng Petrolink; Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về hoạt động hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp tại Tổng công ty thăm dò khai thác dầu khí; Kiểm tra việc chấp hành các quy định nhà nước trong hoạt động dịch vụ và thu khác tại Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại; kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật tại Tổng Công ty hóa chất và Dịch vụ dầu khí; Kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động điện lực đối với Công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch và Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.

- Các đơn vị thuộc Bộ đã và đang tiến hành kiểm tra theo Kế hoạch của Bộ.

III. CÔNG TÁC XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

Năm 2023, Bộ Công Thương tiếp nhận 590 đơn thư, trong đó có 70 đơn khiếu nại, 520 đơn tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Bộ đã sàng lọc, xử lý 530 đơn có danh, 60 đơn nặc danh hoặc không đủ điều kiện xử lý; trong đó, số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ là 77 đơn, đơn thuộc thẩm quyền đơn vị trực thuộc là 274 đơn, còn lại 239 đơn thuộc thẩm quyền cơ quan khác.

Bộ đã tập trung xử lý theo đúng chức năng, thẩm quyền và các quy định của pháp luật, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; giải quyết dứt điểm không để tồn đọng các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm. Tỷ lệ giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo là 100%.

IV. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN

Việc tiếp công dân của Bộ Công Thương được thực hiện theo Luật Tiếp công dân năm 2013, Quy chế tiếp công dân của Bộ Công Thương (Quyết định số 622/QĐ-BCT ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng) và Quy trình tiếp công dân (QT.TTB.15 ban hành theo Quyết định số 1944/QĐ-BCT ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng). Theo đó, Thanh tra Bộ là đơn vị thường trực tiếp công dân tại Phòng Tiếp công dân của Bộ Công Thương - Số 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Phòng Tiếp công dân của Bộ được bố trí thuận tiện, có đầy đủ các trang thiết bị ghi âm, ghi hình theo quy định; có điều hòa nhiệt độ và đảm bảo các điều kiện thuận lợi cho công dân. Tại Phòng tiếp công dân có niêm yết Nội quy tiếp công dân, theo đó Bộ Công Thương tiếp công dân theo thời gian hành chính tất cả các ngày trong tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, Tết).

Đồng thời, Thanh tra bộ là đơn vị chủ trì, tham mưu công tác tiếp công dân của Bộ trưởng. Theo Quy chế, Bộ trưởng tiếp công dân định kỳ mỗi tháng một ngày vào ngày thứ 6 tuần thứ 3 của tháng. Trường hợp Bộ trưởng đi vắng sẽ ủy quyền cho một đồng chí Thứ trưởng tiếp công dân thay cho Bộ trưởng hoặc sẽ được bố trí vào thời gian thích hợp. Trong trường hợp cần thiết, Bộ trưởng sẽ bố trí tiếp công dân ngoài lịch định kỳ.

Năm 2023, Bộ Công Thương đã tổ chức 33 cuộc tiếp công dân (21 vụ việc) với 33 người. Trong đó, Lãnh đạo Bộ chủ trì tiếp 04 lượt công dân, Thanh tra Bộ thừa ủy quyền Lãnh đạo Bộ, chủ trì tiếp 01 lượt công dân.

Công tác tiếp công dân và đối thoại qua tiếp dân luôn được Lãnh đạo Bộ coi trọng, quan tâm chỉ đạo kịp thời nên đã được thực hiện tốt và nghiêm túc. Bộ phận tiếp công dân được bố trí, phân công nhiệm vụ chuyên trách, được chỉ đạo là Lãnh đạo cấp Vụ, có kinh nghiệm, năng lực tốt. Cán bộ tiếp dân lắng nghe, ghi nhận ý kiến của người dân. Với nội dung thuộc thẩm quyền Bộ và các đơn vị trực thuộc Bộ, Thanh tra Bộ báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, giải quyết, phối hợp với Vụ chức năng làm việc với đơn vị chỉ đạo giải quyết. Với những nội dung không thuộc thẩm quyền của Bộ, cán bộ tiếp dân giải thích, hướng dẫn người dân, chuyển đơn của người dân đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Qua công tác tiếp dân, Thanh tra Bộ đã tham mưu Lãnh đạo Bộ giải quyết tâm tư, nguyện vọng và thắc mắc, kiến nghị của công dân, đồng thời hướng dẫn công dân thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Một số trường hợp, qua công tác tiếp công dân, được sự trao đổi, hướng dẫn của Thanh tra Bộ, công dân đã nhất trí với kết quả giải quyết của cơ quan có thẩm quyền và xin rút đơn.

V. TỒN TẠI, NGUYÊN NHÂN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Tồn tại

Luật Thanh tra năm 2022 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2023. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Nghị định quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành chưa được Chính phủ ban hành nên hoạt động thanh tra chuyên ngành của các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành Bộ Công Thương trong năm 2023 phải tạm dừng, đồng thời gây khó khăn cho hoạt động xây dựng Kế hoạch thanh tra năm 2024 của Bộ Công Thương.

2. Kiến nghị

- Kiến nghị Chính phủ sớm ban hành Nghị định quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động Thanh tra chuyên ngành.

- Thanh tra Bộ chủ trì tổng hợp, xây dựng và trình Bộ trưởng phê duyệt Kế hoạch thanh tra, Kế hoạch kiểm tra **năm 2024, phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo đúng quy định./.**

BÁO CÁO THAM LUẬN VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG VĂN BẢN QPPL CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

VỤ PHÁP CHẾ

1. Về kết quả thực hiện Chương trình xây dựng văn bản QPPL năm 2023 của Bộ Công Thương

1.1. Về Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Theo Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, số văn bản Bộ Công Thương phải trình cấp có thẩm quyền là 11 văn bản bao gồm 01 đề nghị xây dựng luật và 10 Nghị định. Đến nay, Bộ Công Thương đã trình 07 văn bản (01 đề nghị xây dựng luật và 06 Nghị định), 04 Nghị định chưa trình Chính phủ. Tỷ lệ hoàn thành đến thời điểm này là 63,6%.

1.2. Về Chương trình xây dựng văn bản của Bộ Công Thương

Theo Quyết định số 3004/QĐ-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2022 và Quyết định số 1943/QĐ-BCT ngày 31 tháng 7 năm 2023, tổng số văn bản QPPL Bộ Công Thương phải trình/ban hành là **63** văn bản QPPL gồm 14 Nghị định, 03 Quyết định và 46 Thông tư.

Tính đến ngày 15 tháng 11 năm 2023, trong năm 2023, Bộ Công Thương đã trình Chính phủ **07** Nghị định (trong đó 01 Nghị định đã được ban hành, 06 Nghị định đã trình nhưng chưa ban hành. Thủ tướng Chính phủ ban hành 01 Quyết định và Bộ trưởng ban hành 24 Thông tư.

Bên cạnh đó, Chính phủ đã ban hành **02** Nghị định trong đó 01 Nghị định ban hành ngoài Chương trình), 01 Nghị định trình từ năm 2021 nhưng đến nay mới ban hành.

Theo đó, tính đến thời điểm này, số lượng văn bản QPPL **còn phải trình** là **31** văn bản bao gồm: 07 Nghị định, 02 Quyết định và 22 Thông tư. Tỷ lệ hoàn thành đến thời điểm này là 49%.

Việc đảm bảo tiến độ cũng như chất lượng trong xây dựng văn bản là một trong các nhiệm vụ trọng tâm và cần thiết. Do đó, Vụ Pháp chế đã tham mưu Bộ trưởng có văn bản chỉ đạo, đôn đốc tiến độ các đơn vị được giao xây dựng văn bản, tránh tình trạng chậm tiến độ dẫn đến phải lùi/rút văn bản.

1.3. Về công tác góp ý, thẩm định VBQPPL

Đối với công tác thẩm định VBQPPL, Vụ Pháp chế được giao chủ trì thực hiện thẩm định các VBQPPL do Bộ Công Thương chủ trì xây dựng, việc thẩm định văn bản luôn đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Thông tư số 08/2021/TT-BCT.

Bên cạnh đó, để phục vụ cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ mang tính khả thi và đảm bảo thi hành trên thực tiễn, Vụ Pháp chế phối hợp với các đơn vị để cập nhật các VBQPPL mới ban hành lên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật và hệ thống Tổng mục lục VBQPPL ngành Công Thương, v.v.

Ngoài ra, để triển khai Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Vụ Pháp chế đã tham mưu Ban cán sự Bộ Công Thương đã ban hành Nghị quyết số 97-NQ/BCSD và Kế hoạch số 14-KH/BCSD ngày 21 tháng 4 năm 2023, trong đó yêu cầu các đơn vị quán triệt sâu sắc và thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã được đề ra trong Nghị quyết số 27-NQ/TW; hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.

Bên cạnh đó, ngày 04 tháng 5 năm 2023, Vụ Pháp chế tham mưu Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Chỉ thị số 05/CT-BCT về việc rà soát văn bản pháp luật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương, trong đó yêu cầu các đơn vị thuộc Bộ rà soát toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Công Thương trình/ban hành, văn bản hành chính do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành không còn hiệu lực, không còn phù hợp hoặc không còn áp dụng trên thực tế để đề xuất phương án xử lý.

2. Đánh giá công tác xây dựng văn bản QPPL năm 2023

Công tác xây dựng văn bản QPPL đã được các đơn vị quan tâm, tập trung nguồn lực để đảm bảo tiến độ, chất lượng theo kế hoạch. Tuy nhiên, theo thống kê của Vụ Pháp chế, số lượng văn bản chậm tiến độ, xin lùi/rút khỏi Chương trình năm 2023 tương đối lớn.

2.1. Nguyên nhân chủ quan

- Một số đơn vị được giao chủ trì xây dựng văn bản QPPL chưa chủ động, chưa nắm bắt được đầy đủ quy trình xây dựng văn bản theo quy định tại Luật

Ban hành văn bản QPPL như việc lấy ý kiến, đăng tải website, hồ sơ gửi Bộ Tư pháp chưa đầy đủ bị trả về v.v.. dẫn đến ảnh hưởng tiến độ trình văn bản.

- Một số đơn vị chưa dự liệu hết các phát sinh trong quá trình xây dựng văn bản QPPL như thời gian lấy ý kiến của các Bộ ngành thường bị kéo dài; quá trình xây dựng văn bản chưa đánh giá đầy đủ tác động chính sách, thủ tục hành chính dẫn đến còn nhiều ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, đơn vị trong Bộ nên gặp khó khăn khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.2. Nguyên nhân khách quan

- Hiện nay, nhìn chung các văn bản QPPL trước khi trình Bộ trưởng ký ban hành đều phải lấy ý kiến tập thể lãnh đạo Bộ và Ban cán sự đảng. Quy trình này phát sinh ngoài quy định tại Thông tư số 08/2021/TT-BCT quy định về việc xây dựng, ban hành văn bản QPPL của Bộ Công Thương dẫn đến việc kéo dài thời gian và các văn bản không đảm bảo tiến độ trình theo Kế hoạch.

- Thời gian lấy ý kiến các Bộ ngành, thời gian Bộ Tư pháp thẩm định thường kéo dài hơn so với dự kiến.

3. Phương hướng, nhiệm vụ

Để đẩy mạnh công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế; đảm bảo tiến độ công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo Chương trình xây dựng VBQPPL hàng năm của Bộ Công Thương, nhất là khâu xây dựng chính sách, nhằm tạo hành lang pháp lý vững chắc hoạt động xuất nhập khẩu, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong lĩnh vực này, Vụ Pháp chế đề xuất một số giải pháp cần triển khai thực hiện như sau:

3.1. Về phía Lãnh đạo Bộ

Vụ Pháp chế kiến nghị Bộ trưởng và các đồng chí Lãnh đạo Bộ quan tâm sát sao hơn và chỉ đạo Thủ trưởng các đơn vị (gồm Vụ TCCB, Vụ KHCN, Vụ TTTN, Vụ TKNL & PTBV, Vụ TT Châu Âu - Châu Mỹ, Cục CN, Cục XNK, Cục ATMT, Cục HC, Cục PVTM, UBCTQG và TCQLTT) khẩn trương hoàn thiện các bước của quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL để trình/ban hành theo đúng tiến độ đã đăng ký.

Bên cạnh đó, kiến nghị Bộ trưởng và các đồng chí Lãnh đạo Bộ tiếp tục quan tâm bố trí, ưu tiên kinh phí, nguồn lực cho công tác rà soát, đánh giá, tổng kết việc tổ chức thi hành pháp luật, nhằm nắm bắt, nhận diện các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật, các vấn đề mới phát sinh cần điều chỉnh

để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi để phù hợp với tình hình thực tiễn, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

3.2. Về phía các đơn vị thuộc Bộ

- Các đơn vị thuộc Bộ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ cần quan tâm, chủ động xây dựng và bố trí nhân lực có chất lượng, xây dựng dự toán nguồn kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật theo quy định hiện hành để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao; Tiếp tục bám sát chỉ đạo của Bộ trưởng tại Chỉ thị số 03/CT-BCT ngày 26 tháng 01 năm 2022 về việc nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật và hiệu quả thi hành pháp luật ngành Công Thương và Chỉ thị số 08/CT-BCT ngày 04/10/2022 về việc nâng cao trách nhiệm, chất lượng, hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành tại Bộ Công Thương, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ, chương trình đề ra, trường hợp có khó khăn, vướng mắc phải báo cáo kịp thời với Lãnh đạo Bộ.

- Hạn chế tối đa tình trạng chậm tiến độ, lùi/rút văn bản trong năm 2024, tránh ảnh hưởng đến chỉ số Par Index của Bộ.

3.3. Về phía Vụ Pháp chế

- Thường xuyên đôn đốc các đơn vị tiến độ xây dựng văn bản QPPL. Vụ Pháp chế đang tham mưu Bộ trưởng ban hành Quyết định Chương trình năm 2024 và điều chỉnh Chương trình xây dựng văn bản QPPL năm 2023.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong công tác rà soát, cập nhật các VBQPPL nhằm kịp thời chỉ đạo sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc huỷ bỏ những nội dung không còn phù hợp với pháp luật và tình hình thực tế và cắt giảm điều kiện kinh doanh, kiểm tra chuyên ngành và thủ tục hành chính theo lĩnh vực quản lý ngành.

- Kiểm soát tốt công tác góp ý, thẩm định văn bản QPPL nhằm nâng cao chất lượng lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL, công tác thẩm định văn bản QPPL. Tham gia tích cực vào việc xây dựng Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Đề án Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

Trên đây là báo cáo tham luận của Vụ Pháp chế về công tác xây dựng văn bản QPPL năm 2023 của Bộ Công Thương, xin báo cáo toàn thể Hội nghị.

BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2023 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2024

VỤ CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI ĐA BIÊN

Trong năm 2023, dưới sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ, của Lãnh đạo Bộ Công Thương, Vụ Chính sách thương mại đa biên đã hoàn thành các nhiệm vụ mục tiêu đặt ra cho năm 2023. Cụ thể như sau:

1. Về công tác đàm phán và thực thi các FTA

Trong năm 2023, Vụ đã chủ trì kết thúc đàm phán FTA với Israel và *ký biên bản kết thúc đàm phán có điều kiện với UAE*, mở ra cánh cửa vào thị trường các nước Trung Đông với quy mô GDP khoảng 2000 tỉ USD. Như vậy, tính đến thời điểm hiện tại, Việt Nam đã ký kết thành công 16 FTA, đưa Việt Nam trở thành một trong những nền kinh tế có độ mở lớn và có quan hệ thương mại trong khu vực mậu dịch tự do với hơn 60 nền kinh tế.

Bên cạnh đó, việc triển khai các FTA đã ký kết đã và đang mở rộng cánh cửa thị trường cho hàng hóa xuất khẩu, là cơ hội để Việt Nam kết nối và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị và mạng lưới sản xuất toàn cầu. Đơn cử như đối với CPTPP: tỷ lệ sử dụng Giấy chứng nhận xuất xứ CPTPP (C/O CPTPP) của hầu hết các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam tiếp tục tăng trưởng tích cực và tăng đáng kể so với các năm trước. Ví dụ như: gạo tăng 2503.38%, sắn và các sản phẩm từ sắn tăng 3648.96%, máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng khác tăng 134.68%, hóa chất và sản phẩm hóa chất tăng 66.96%.

Những con số trên chứng minh cho hiệu quả của công tác tuyên truyền, phổ biến các FTA và các doanh nghiệp của ta đã tận dụng tốt lợi thế mà Hiệp định FTA mang lại, bất chấp những khó khăn về chuỗi cung ứng và tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu thời gian qua.

Những kết quả trên đạt được một phần lớn do nỗ lực mở cửa thị trường thông qua đàm phán thương mại song phương và đa phương của Chính phủ nhằm tháo gỡ các rào cản, minh bạch hóa các tiêu chuẩn, quy định tại thị trường đối tác cho các sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam.

2. Về hợp tác đa phương

Trong năm 2023, Vụ Chính sách thương mại đa biên tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ hợp tác đa phương thường niên với phương châm chủ động, tích cực để khẳng định vai trò, vị thế của Việt Nam tại các tổ chức quốc tế, khu vực và diễn đàn hợp tác đa phương như WTO, ASEAN, APEC.

Vụ đã chủ trì việc tổ chức đón tiếp và làm việc với Tổng Giám đốc Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) bà Ngozi Okonjo-Iweala tại Hà Nội. Thành công của chuyến thăm được thể hiện qua sự đánh giá cao của Tổng Giám đốc WTO về tăng trưởng kinh tế, thương mại *đầy ấn tượng của Việt Nam trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu không khả quan trong các năm gần đây*; coi Việt Nam là “tấm gương sáng” về tăng trưởng kinh tế dựa trên các thành quả của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, từ đó thúc đẩy thương mại và đầu tư, tham gia thành công vào tiến trình toàn cầu hóa và tái định hình chuỗi cung ứng khu vực và quốc tế. Vụ cũng đã tháp tùng Lãnh đạo Bộ dự phiên họp quan chức cấp cao (SOM) cấp Thứ trưởng và nhiều cuộc họp cấp kỹ thuật để thúc đẩy chuẩn bị cho Hội nghị Bộ trưởng WTO lần thứ 13 (MC13), bao gồm “thu hoạch sớm” một số nội dung đang có tiến triển, cũng như đưa ra định hướng chuẩn bị cho MC13 đối với các nội dung khó.

Về công tác ASEAN, Vụ Chính sách thương mại đa biên tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phối hợp, hợp tác chặt chẽ với các nước ASEAN để thực hiện các mục tiêu đề ra trong Kế hoạch tổng thể xây dựng Cộng đồng Kinh tế ASEAN 2025 và khẳng định sẽ tiếp tục hợp tác chặt chẽ với các nước ASEAN khác để thực thi các mục tiêu chung của Cộng đồng này; Vụ tiếp tục chủ trì việc triển khai các hoạt động nhằm tăng cường hợp tác kinh tế giữa ASEAN với các nước đối tác đối thoại thông qua các cơ chế tham vấn từ cấp Quan chức kinh tế ASEAN (SEOM) đến cấp Bộ trưởng Kinh tế ASEAN (AEM), đặc biệt là các công việc đàm phán, rà soát, nâng cấp các FTA ký kết giữa ASEAN và các đối tác (FTA ASEAN +) như FTA ASEAN - Ca-na-đa, FTA ASEAN - Trung Quốc 3.0, FTA ASEAN - Ấn Độ, Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN v.v. Trong quá trình này, Vụ luôn tích cực tham gia thảo luận để đạt đồng thuận với các nước ASEAN trước khi trao đổi với các đối tác ngoại khối, theo hướng mang lại lợi ích thiết thực cho doanh nghiệp, củng cố chuỗi cung ứng khu vực.

Về công tác APEC, năm 2023, Hoa Kỳ là nước chủ nhà của Diễn đàn hợp tác khu vực này. Trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động về chính trị và kinh tế, APEC lại bao gồm các thể đối đầu đan xen, đòi hỏi ta phải khéo léo và linh hoạt trong quá trình tham gia để tránh gây ảnh hưởng tiêu cực đến tiến trình hợp tác chung, đồng thời vẫn đảm bảo và hài hòa lợi ích của ta cũng như các nền kinh tế thành viên APEC. Bên cạnh đó, Việt Nam sẽ đăng cai APEC 2027, vì vậy, đây cũng là những bước đệm ban đầu để ta xây dựng một chương trình nghị sự hiệu quả và cân bằng, góp phần nâng cao vị thế và hình ảnh của Việt Nam trên trường quốc tế.

Bước sang năm 2024, trước những thách thức chính trị - kinh tế chung toàn cầu, Vụ Chính sách thương mại đa biên đặt mục tiêu trọng tâm vào những công tác sau:

1. Về công tác FTA: tiếp tục triển khai hiệu quả công tác thực thi các FTA mà ta đã ký kết; tích cực tham gia đàm phán FTA ASEAN - Canada, FTA Việt Nam - EFTA, nâng cấp FTA ASEAN - Trung Quốc 3.0, FTA ASEAN - Ấn Độ và hoàn thành đàm phán FTA Việt Nam - UAE trên nguyên tắc bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, chú trọng tháo gỡ rào cản phi thuế quan đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, tiếp tục mở rộng cơ hội xuất khẩu cho hàng hóa Việt Nam.

2. Về Khuôn khổ Kinh tế Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (IPEF): Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành trong quá trình đàm phán, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các văn kiện nhằm đạt được mục tiêu IPEF trong năm 2024.

3. Về công tác ASEAN: Vụ sẽ tiếp tục cùng các nước ASEAN triển khai Kế hoạch tổng thể xây dựng Cộng đồng Kinh tế ASEAN đến 2025, xây dựng các nội dung hội nhập kinh tế trong Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN sau 2025, tham gia đàm phán nâng cấp Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN (ATIGA) nhằm bảo vệ các lợi ích kinh tế của ta, đồng thời góp phần giải quyết các vấn đề tồn đọng trong hợp tác ASEAN. Bên cạnh đó, Vụ sẽ tham gia rà soát, đề xuất nâng cấp các lĩnh vực cần thiết trong các hiệp định thương mại tự do giữa ASEAN với các nước đối tác, cũng như triển khai hiệu quả Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện (RCEP), từ đó góp phần nâng

tầm hợp tác kinh tế của Việt Nam, hỗ trợ phục hồi phát triển hậu đại dịch, hướng tới thịnh vượng bền vững.

Ngoài ra, Vụ sẽ tiếp tục chủ động tham gia các hoạt động thường niên của năm APEC tại Peru và chuẩn bị Hội nghị Bộ trưởng WTO lần thứ 13 dự kiến vào tháng 02 năm 2024.

Kính thưa Bộ trưởng và các đồng chí Lãnh đạo, trên đây là báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch năm 2023 và định hướng trọng tâm công tác năm 2024 của Vụ Chính sách thương mại đa biên. Kính chúc sức khỏe Bộ trưởng, các đồng chí Lãnh đạo cùng các vị khách quý, quý vị đại biểu. Xin chúc Hội nghị thành công tốt đẹp./.

THAM LUẬN TẠI HỘI NGHỊ TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024 CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG

VỤ Á PHI

Trong năm 2023, kinh tế thế giới đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức khi những xung đột tại một số khu vực trên thế giới vẫn diễn biến dai dẳng và khó lường, lạm phát vẫn ở mức cao, giá nguyên nhiên liệu biến động. Những tín hiệu không mấy tích cực về tăng trưởng của các đầu tàu kinh tế thế giới chưa tạo được sự lan tỏa cho các nền kinh tế khác. Bên cạnh đó, tâm lý tiết kiệm của người tiêu dùng tăng lên, khiến nhu cầu hàng hóa, dịch vụ giảm, ảnh hưởng đến lĩnh vực xuất khẩu, sản xuất và du lịch tại nhiều nước.

Trước tình hình đó, thương mại của Việt Nam với thế giới cũng chịu tác động không nhỏ. Đối với khu vực Á-Phi, cũng không nằm ngoài xu hướng giảm chung. Ước cả năm 2023, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam với khu vực châu Á - châu Phi đạt 458 tỷ USD, giảm 6,7% so với năm 2022. Kim ngạch trao đổi thương mại giữa Việt Nam với các đối tác chính trong khu vực như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và các nước ASEAN đều có sự suy giảm.

Tuy nhiên, trong bức tranh thương mại tương đối ảm đạm, thương mại giữa Việt Nam với khu vực Á Phi vẫn có những điểm sáng đáng ghi nhận, cụ thể:

- *Thứ nhất*, khu vực AP vẫn là khu vực thị trường quan trọng, chiếm hơn 67% tỷ trọng trong tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam với thế giới. Trong đó, xuất khẩu sang khu vực AP ước đạt 183 tỷ USD, tương đương như năm 2022, chiếm hơn 51% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam ra thế giới. Một số thị trường có kim ngạch xuất khẩu tăng như Trung Quốc (6,2%), Ấn Độ (7,8%), Indonesia (13,8%), Trung Đông (13,5), Châu Phi (4,)%). Trong khi xuất khẩu của Việt Nam ra các khu vực khác bị sụt giảm thì xuất khẩu sang AP được giữ vững là cơ sở để hạn chế bớt sự sụt giảm của Việt Nam ra thế giới.

- *Thứ hai*, trong xu thế giảm chung của xuất khẩu, xuất khẩu các mặt hàng truyền thống và quan trọng của Việt Nam sang khu vực AP vẫn duy trì được tăng trưởng tốt: phương tiện vận tải và phụ tùng (đạt 6,5 tỷ USD, tăng 23%), máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện (đạt 28,3 tỷ USD, tăng 6,4%); giày dép các loại (đạt 5,1 tỷ USD, tăng 2,5%); gạo (đạt 3,8 tỷ USD, tăng 38,3%), hàng rau quả (đạt 4,4 tỷ USD, tăng 86%); hạt điều (đạt 1,7 tỷ USD, tăng 26%); cà phê (đạt 1,2 tỷ USD, tăng 19%)... Trong khi các nhóm hàng chế biến chế tạo, vật liệu xây

dụng, nhiên liệu khoáng sản bị sụt giảm thì nhóm hàng nông thủy sản có sự tăng trưởng tốt 14%.

- *Thứ ba*, nhập siêu của Việt Nam từ khu vực AP giảm mạnh, việc nhập khẩu chủ yếu tập trung vào nguyên nhiên liệu đầu vào như máy móc, xăng dầu, nguyên phụ liệu dệt may, da giày... từ các thị trường truyền thống như Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan, ASEAN nhằm phục vụ nhu cầu sản xuất, tiêu dùng trong nước và đặc biệt là xuất khẩu ra thế giới, góp phần duy trì cán cân thương mại thặng dư chung của cả nước.

- *Thứ tư*, hoạt động xuất nhập khẩu với khu vực AP ngày càng thể hiện được sự đa dạng hóa. Bên cạnh các thị trường truyền thống như ASEAN, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, các thị trường mới, thị trường ngách được đẩy mạnh khai thác và khai thác tốt, có mức tăng trưởng xuất nhập khẩu tốt trong bối cảnh hầu hết các khu vực thị trường đều suy giảm như khu vực châu Phi (tăng 5,7%), khu vực Trung Đông (tăng 1,7%).

- *Thứ năm*, tốc độ suy giảm trong xuất nhập khẩu chậm dần theo các tháng cuối năm, thể hiện sự phục hồi của hoạt động xuất nhập khẩu.

Trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế thế giới và khu vực của năm 2023, Vụ Thị trường châu Á-châu Phi đã nỗ lực, triển khai thành công nhiều hoạt động, nhiệm vụ theo chỉ đạo nhằm thúc đẩy quan hệ thương mại giữa Việt Nam với các nước trong khu vực châu Á - châu Phi.

Bên cạnh việc phục vụ các nhiệm vụ chính trị đối ngoại của Lãnh đạo cấp cao, Lãnh đạo Bộ, triển khai các cơ chế hợp tác song phương giữa Việt Nam với các thị trường khu vực nhằm thúc đẩy và làm sâu sắc hơn nữa quan hệ kinh tế, thương mại giữa Việt Nam và các nước đối tác trong khu vực, mở ra các cơ hội hợp tác, kinh doanh mới, Vụ AP đã tập trung vào giải quyết các nhiệm vụ như sau:

1. Đàm phán, hoàn thiện các văn bản pháp lý về thương mại với các đối tác để thuận lợi cho các hoạt động hợp tác kinh tế, thương mại giữa Việt Nam với các nước trong khu vực. Trong năm 2023, Vụ AP đã tham gia, đàm phán, ký kết **15 cơ chế/thỏa thuận hợp tác** với các nước đối tác trong khu vực. Tiêu biểu là: (i) Bản ghi nhớ về hợp tác thương mại gạo với Bangladesh; (ii) Bản Thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương với Campuchia; (iii) Bản ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực than, khoáng sản với Lào; (iv) Các thỏa thuận về thúc đẩy hợp tác thương mại với Trung Quốc, Hàn Quốc, Úc; (v) Thỏa thuận về hợp tác năng lượng với UAE... Phối hợp thúc đẩy việc ký kết FTA với I-xra-en và đàm phán CEPA với UAE.

2. Chủ động nghiên cứu, phát huy vai trò của Thương vụ trong việc hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm cơ hội, giao thương, mở rộng hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu sang các thị trường mới, thị trường tiềm năng để hạn chế sự phụ thuộc vào các thị trường truyền thống trong bối cảnh suy giảm cầu nhập khẩu từ các thị trường lớn. Khu vực châu Phi, Trung Đông, Nam Á, châu Đại Dương, theo đó, là các thị trường có thể đẩy mạnh khai thác trong bối cảnh hiện tại. Thời gian qua, Vụ AP đã phối hợp với các đơn vị, tập trung đẩy mạnh nhiều hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối doanh nghiệp để khai thác các thị trường mới, thị trường ngách này.

3. Chủ động, kịp thời tham mưu để giải quyết các vấn đề cấp bách, ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất, thương mại, xuất nhập khẩu. Tiêu biểu như: (i) Tìm kiếm nguồn cung than, tổ chức đoàn khảo sát thực tế và kết nối mua than từ Lào, góp phần đảm bảo nguồn cung than phục vụ sản xuất điện trong nước trong bối cảnh nguồn cung điện khan hiếm những tháng đầu hè năm 2023; (ii) Phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết tình trạng ùn tắc tại khu vực cửa khẩu biên giới, đặc biệt là đối với các nông sản vào mùa vụ của Việt Nam như quả sầu riêng thời gian cuối tháng 5 năm 2023. Cụ thể, nhờ việc liên tục nắm bắt tình hình thông quan tại các khu vực cửa khẩu biên giới, Vụ AP đã nhanh chóng nhận diện tình trạng ùn tắc tại khu vực cửa khẩu biên giới vào cuối tháng 5 và đã chủ động làm việc với các cơ quan đối tác Trung Quốc, các địa phương liên quan của Trung Quốc và Việt Nam để có các biện pháp phân luồng, tăng thời gian làm việc của cửa khẩu, giảm thời gian thông quan của xe hàng. Do đó, tình trạng ùn tắc đã nhanh chóng được giải quyết.

4. Tích cực hỗ trợ các địa phương và doanh nghiệp của các địa phương giao thương, kết nối trực tiếp với doanh nghiệp các nước; thúc đẩy việc bán sản phẩm nông sản vào mùa vụ như sầu riêng, thanh long, vải thiều thông qua các hoạt động xúc tiến giao thương và chỉ đạo thương vụ hỗ trợ doanh nghiệp thúc đẩy xuất khẩu hàng nông sản của Việt Nam sang thị trường sở tại.

5. Tích cực hỗ trợ các doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn; đồng thời thông tin kịp thời cho các doanh nghiệp và đơn vị liên quan về các thay đổi chính sách, rào cản của nước sở tại.

Mặc dù đã có những tín hiệu tích cực hơn ở các tháng cuối năm 2023, sự sụt giảm về kim ngạch thương mại có xu hướng chậm lại và dần đảo chiều, tình hình kinh tế thế giới và khu vực châu Á - châu Phi dự báo vẫn còn phải đối mặt với khó khăn trong thời gian tới để có thể phục hồi và tiếp tục tăng trưởng. Trong bối cảnh đó, Vụ định hướng một số nội dung công tác trong năm 2024, tập trung vào 04 nhóm nhiệm vụ sau:

1. Bám sát các chỉ đạo của Lãnh đạo cấp cao, lãnh đạo Bộ trong công tác phát triển thị trường, trong đó đặc biệt tập trung triển khai kết quả của các chuyến thăm cấp cao, các Kỳ họp, các văn kiện mà Lãnh đạo Bộ đã ký với các cơ quan đối tác các nước để khơi thông thị trường, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc hiện tại trong hợp tác thương mại, thúc đẩy xuất nhập khẩu với các nước.

2. Chuẩn bị tốt cả về nội dung và hậu cần để phục vụ các hoạt động đối ngoại cấp cao và cấp Lãnh đạo Bộ với khu vực AP trong năm 2024, trong đó, dự kiến ngay đầu năm 2024 đã có một loạt các hoạt động lớn như Kỳ họp 46 UBLCP Việt - Lào, đón tổng thống Philippines, Indonesia...

3. Tiếp tục đẩy mạnh công tác khai thông thị trường, đẩy mạnh thâm nhập các thị trường mới, thị trường ngách để giảm bớt sự phụ thuộc vào các thị trường truyền thống. Trong đó, bên cạnh việc cố gắng duy trì các thị trường truyền thống đã có, Vụ AP sẽ tập trung nhiều vào hỗ trợ các địa phương để thúc đẩy các sản phẩm thế mạnh của địa phương sang các khu vực thị trường còn nhiều dư địa và tiềm năng như châu Phi, Trung Đông, Nam Á.

4. Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tháo gỡ rào cản đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, thông tin kịp thời về các biện pháp phòng vệ thương mại của các nước trong khu vực.

5. Tích cực theo dõi, cập nhật và cung cấp thông tin về thị trường của các đối tác có ảnh hưởng tới hoạt động thương mại của Việt Nam tới các doanh nghiệp, hiệp hội, địa phương; bám sát diễn biến thị trường và tình hình thông quan tại các cửa khẩu biên giới để thông tin kịp thời đến doanh nghiệp cũng như đưa ra các khuyến nghị liên quan.

BÁO CÁO THAM LUẬN CỦA VỤ THỊ TRƯỜNG CHÂU ÂU - CHÂU MỸ TẠI HỘI NGHỊ TỔNG KẾT NĂM 2023

VỤ ÂU - MỸ

I. TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG KHU VỰC ÂU MỸ NĂM 2023

Năm 2023, thương mại hàng hóa giữa Việt Nam và các nước thị trường châu Âu - châu Mỹ **chứng kiến sự sụt giảm đáng kể**: tổng kim ngạch XNK hàng hóa giữa Việt Nam và khu vực châu Âu, châu Mỹ dự kiến đạt khoảng 208 tỷ USD giảm khoảng 9,5% so với năm 2022. Trong đó, xuất khẩu dự kiến đạt khoảng 166 tỷ USD giảm 9,6%, nhập khẩu dự kiến đạt gần 41 tỷ USD giảm 9,1%. Thặng dư thương mại của Việt Nam với thị trường Âu - Mỹ dự kiến đạt **125 tỷ USD**, trong đó thặng dư với các nước châu Âu đạt khoảng 33 tỷ USD, với châu Mỹ đạt khoảng 92 tỷ USD.

Nguyên nhân sự sụt giảm xuất nhập khẩu với khu vực châu Âu - châu Mỹ

(i) Với độ mở nền kinh tế lớn, hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam chịu tác động trực tiếp từ sự sụt giảm của kinh tế toàn cầu nửa đầu năm 2023 và sự phục hồi một cách chậm chạp và không đồng đều của các nền kinh tế trên thế giới nửa cuối năm 2023. Theo IMF, tốc độ tăng trưởng GDP của các đầu tàu kinh tế tại khu vực châu Âu - châu Mỹ phần lớn được dự báo tăng trưởng ở mức dưới 2,5% (ví dụ: Hoa Kỳ 2,1%, Canada 1,3%, EU 0,7%, Anh 0,5%, Nga 2,2%...) ngoại trừ các nước như: Mexico dự báo tăng 3,2%, Braxin tăng 3,1%.

(ii) Nhu cầu nhập khẩu hàng hóa ở các thị trường xuất khẩu chủ lực của Việt Nam đều giảm so với cùng kỳ năm ngoái: theo số thống kê của phía bạn 10 tháng năm 2023: EU giảm nhập khẩu từ thị trường ngoài khối gần 16%; Hoa Kỳ nhập khẩu từ thế giới giảm 6%)

(iii) Lạm phát tuy đã kiềm chế nhưng vẫn ở mức cao cộng thêm sức ép từ bất ổn địa chính trị, thay đổi sâu sắc hành vi và thói quen tiêu dùng tại các nước Âu Mỹ dẫn đến việc duy trì thị trường xuất khẩu khó khăn hơn.

Lần đầu sau nhiều năm liên tục tăng trưởng cao, kim ngạch xuất khẩu với một số thị trường trọng điểm giảm mạnh như: Hoa Kỳ dự kiến đạt 96,9 tỷ USD giảm 12,4% so với năm 2022; EU đạt 43,7 tỷ USD giảm 6,7%; các nước CPTPP ở châu Mỹ đạt 13,1 tỷ USD giảm 10,6%. Duy chỉ có thị trường Anh, các nước khối

EAEU, các nước Mercosur và một số thị trường nhỏ dự kiến chứng kiến sẽ có mức tăng trưởng xuất khẩu lần lượt là 3,1%, 12,7% và 10%.

Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang thị trường này như: Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác; Điện thoại, máy tính và linh kiện; Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; Hàng Dệt may; Da giày và túi xách; Gỗ và sản phẩm gỗ; Thủy sản; v.v... đều chứng kiến mức sụt giảm trung bình trên 10% so với năm 2022. Trong khi đó, xuất khẩu một số mặt hàng khác tăng trưởng tốt như: Máy ảnh, máy quay phim và linh kiện tăng 27% (gần 1,2 tỷ USD); Sắt thép các loại tăng 23,5% (3,1 tỷ USD); Phương tiện vận tải và phụ tùng tăng 12,6%; và một số mặt hàng nông sản như: Gạo tăng 53,3% (65,5 triệu USD), Hạt điều tăng 10,2%, Hàng rau quả tăng 10,2% (609,5 triệu USD).

Các hoạt động duy trì và phát triển thị trường năm 2023

Trong năm 2023, mặc dù tình hình trong nước và thế giới có nhiều tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh và xuất nhập khẩu, dưới sự chỉ đạo của Bộ Công Thương, Vụ thị trường châu Âu - châu Mỹ đã phối hợp với các cơ quan hữu quan trong và ngoài nước, tích cực đưa ra nhiều giải pháp, triển khai nhiều hoạt động thiết thực hỗ trợ doanh nghiệp nhằm phục hồi sản xuất, đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu. Các hoạt động của này đã hỗ trợ tích cực cho xuất nhập khẩu của Việt Nam không chỉ ở phương diện hỗ trợ khai thác thị trường truyền thống, mở rộng thị trường/sản phẩm mới, tiềm năng mà còn ở phương diện bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp Việt Nam trên trường quốc tế đồng thời hạn chế tác động tiêu cực hay gỡ bỏ các rào cản thuế quan, phi thuế quan. Trong đó đã triển khai tốt các hoạt động sau:

(i) Triển khai triệt công tác hỗ trợ doanh nghiệp đa dạng hóa thị trường, đa dạng hóa mặt hàng xuất khẩu và đa dạng hóa kênh xuất khẩu hàng Việt Nam.

Nhờ vậy khi các thị trường truyền thống gặp khó khăn thì tốc độ tăng trưởng ở những thị trường mới, thị trường ngách rất cao: kim ngạch xuất khẩu 11 tháng 2023 tăng 12,1% ở các nước khối EFTA, 12,7% ở các nước khối EAEU, 48,5% ở các nước khối Trung Á, khối Mercosur có Argentina tăng 17,9%, Brazil 9,1%, Paraguay 20,8%;

(ii) Đẩy mạnh triển khai Đề án “Thúc đẩy Doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030”, với định hướng hỗ trợ doanh nghiệp, địa phương thâm nhập trực tiếp vào các hệ thống phân phối bán buôn bán lẻ cho cả người bản địa và người gốc Á ở các nước Âu Mỹ. Các giải pháp đề ra trong đề án đã được đồng bộ triển khai ở cả cấp trung ương và địa phương, ở

cả trong và ngoài nước và bước đầu thu được thành công rất thiết thực thông qua việc: (i) các tuần hàng Việt Nam tại các hệ thống phân phối lớn trên thế giới như Carrefour, Aeon, Central Retail ... đã trở thành thường niên, (ii) một số mặt hàng nông sản của Việt Nam như gạo, gia vị, thực phẩm ăn liền... đã lên kệ tại nước ngoài với thương hiệu riêng; và đặc biệt sự kiện Kết nối chuỗi cung ứng hàng hóa quốc tế Việt Nam International Sourcing 2023 đã thu hút sự chú ý và tham gia của hàng trăm nhà nhập khẩu, hệ thống thu mua quốc tế tới Việt Nam tìm nhà cung ứng.

(iii) Xây dựng 4 Chiến lược phát triển các thị trường trong khu vực châu Âu - châu Mỹ gồm: Hoa Kỳ, EU, Mỹ la tinh và SNG để kịp thời điều chỉnh và thích nghi với những biến động không ngừng của tình hình thị trường thế giới cũng như xu hướng mới trong thương mại quốc tế.

(iv) Chỉ đạo hệ thống Thương vụ Việt Nam tại khu vực châu Âu - châu Mỹ hỗ trợ các địa phương, hiệp hội ngành hàng và các doanh nghiệp trong công tác xúc tiến thương mại, tháo gỡ khó khăn, mở rộng thị trường tại khu vực Âu - Mỹ.

II. TRIỂN VỌNG KHU VỰC THỊ TRƯỜNG ÂU - MỸ NĂM 2024

Bước sang năm 2024, hoạt động xuất nhập khẩu giữa Việt Nam với thị trường châu Âu - châu Mỹ sẽ có những điều kiện thuận lợi và đối mặt với những thách thức lớn như sau:

Điều kiện thuận lợi

(i) Các hiệp định FTA đang có với các đối tác thị trường châu Âu - châu Mỹ tiếp tục có tác động tích cực, duy trì lợi thế của Việt Nam trong hoạt động thương mại, đầu tư;

(ii) Nhu cầu thị trường thế giới và khu vực châu Âu, châu Mỹ từng bước phục hồi do lạm phát đã bắt đầu có xu hướng giảm từ cuối năm 2023 và có khả năng tiệm cận mức mục tiêu các Ngân hàng Trung ương đề ra cho năm 2024 (ECB và FED: 2%);

(iii) Việc các nước công nghiệp phát triển tiếp tục đẩy mạnh chiến lược đa dạng hoá nguồn cung, đa dạng hóa chuỗi cung ứng, đa dạng hoá đầu tư đã giúp Việt Nam trở thành một trung tâm sản xuất và xuất khẩu quan trọng trong chuỗi giá trị toàn cầu.

(iv) Các nước khu vực châu Âu, châu Mỹ đẩy mạnh phát triển kinh tế xanh, chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn mở ra nhiều cơ hội hợp tác mới cũng như dành nhiều hỗ trợ tín dụng và công nghệ giúp Việt Nam.

Bên cạnh những thuận lợi, xuất khẩu Việt Nam lại phải đối mặt với nhiều thách thức, khó khăn trong năm 2024, cụ thể:

(i) Nền kinh tế toàn cầu đang bước vào một thời kỳ mới, với đầy rủi ro và thách thức và khó đoán định. Năm 2024, tốc tăng trưởng kinh tế thế giới và các nước khu vực châu Âu - châu Mỹ dự báo thấp hơn so với năm 2023. Cụ thể theo IMF, tốc độ tăng trưởng GDP 2024 thế giới dự báo 2,9% (so với 3% năm 2023). Tốc độ tăng trưởng GDP của các nền kinh tế lớn khu vực châu Âu - châu Mỹ năm 2024 giảm hoặc tăng không đáng kể so với năm 2023: Hoa Kỳ 1,5% (so với 2,1%), Khu vực đồng Euro 1,2% (so với 0,7%), Anh 0,6% (so với 0,5%), Nga 1,1% (so với 2,2%), Canada 1,6% (so với 1,3%), Mexico 2,1% (so với 3,2%), Braxin 1,5% (so với 3,1%), Khu vực Mỹ La tinh giữ nguyên 2,3%.

(ii) Xung đột địa chính trị tiếp tục kéo dài và bất ổn tiếp tục có nguy cơ lan ra các khu vực khác;

(iii) Xu hướng “phi toàn cầu hoá” đang tiếp tục trôi dạt mạnh mẽ. Chính sách bảo hộ của các nước ngày một tăng. Việc các nước phát triển càng ngày càng quan tâm nhiều đến các vấn đề phát triển bền vững, chống biến đổi khí hậu, an toàn cho người tiêu dùng đang tiếp tục là tiền đề để dựng lên những tiêu chuẩn mới, quy định mới liên quan đến chuỗi cung ứng, nguyên liệu, lao động, môi trường khắt khe hơn đối với các sản phẩm nhập khẩu;

(iv) Việc các nước đang dạng hóa nguồn cung ngoài Trung Quốc ra sẽ tập trung vào một số đối tác gần thị trường và đối tác tương đương với Việt Nam như: Thổ Nhĩ Kỳ, Mexico, Ấn Độ, Indonesia, Băng-la-dét... làm gia tăng sự cạnh tranh trên các thị trường xuất khẩu của Việt Nam.

V. CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VÀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NĂM 2024

Với mục tiêu tận dụng tối đa thuận lợi và giảm thiểu tác động của các thách thức trên đối với hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam, Vụ Thị trường châu Âu - châu Mỹ kiến nghị triển khai một số nhóm giải pháp về thị trường và doanh nghiệp trong năm 2024 cụ thể như sau:

1. Theo dõi sát tình hình thị trường, kịp thời nắm bắt thông tin về tình hình, biến động về kinh tế, chính trị, chính sách trong khu vực và trên thế giới ảnh hưởng tới thương mại với Việt Nam, từ đó kịp thời đưa ra cảnh báo cho cộng đồng doanh nghiệp và tham mưu cho Chính phủ các phản ứng chính sách phù hợp. Tăng cường cung cấp thông tin cập nhật về biến động và xu hướng của các thị

trường xuất/nhập khẩu lớn, kèm theo các đánh giá về cơ hội, thách thức để doanh nghiệp xây dựng **các** chiến lược/ kế hoạch thích ứng phù hợp.

2. Về nhóm giải pháp phát triển thị trường: phối hợp với các bên liên quan, hiệp hội, doanh nghiệp, địa phương triển khai 4 Chiến lược phát triển 4 khu vực thị trường từ nay tới năm 2030, theo đó đồng bộ thực hiện các giải pháp về thông tin thị trường, tận dụng FTA đã ký kết, cũng như các khung khổ hợp tác sẵn có để đa dạng hóa thị trường, mặt hàng và kênh phân phối,

3. Về nhóm giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp: Công tác hỗ trợ doanh nghiệp được triển khai theo hướng cụ thể và sâu sát theo từng thị trường và ngành hàng, tập trung vào: (i) Tăng cường nhận thức của doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu về các hướng tiếp cận mới với kinh tế tuần hoàn, sản xuất và tiêu dùng bền vững, nhằm mục đích thay đổi tư duy sản xuất của doanh nghiệp, khuyến khích áp dụng công nghệ, sử dụng năng lượng tái tạo để đáp ứng tiêu chuẩn và quy định ngày càng khắt khe của các nước phát triển; (ii) Khắc phục những hạn chế của doanh nghiệp Việt Nam hiện nay như: thông tin thị trường, khả năng tự chủ nguyên phụ liệu, năng lực sản xuất để đảm bảo yêu cầu thị trường, xây dựng thương hiệu... (iii) huy động hệ thống chuyên gia để huấn luyện và phổ biến cho doanh nghiệp về các tiêu chuẩn, quy định mới của thị trường xuất khẩu.

4. Chỉ đạo, phối hợp với hệ thống Thương vụ đẩy mạnh công tác vận động chính sách, phát triển thị trường, hỗ trợ doanh nghiệp khai thác tốt thị trường, tận dụng các Hiệp định thương mại tự do, tháo gỡ khó khăn và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp./.

KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2023, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024 TRONG LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

VỤ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

1. Một số kết quả nổi bật trong năm 2023

Năm 2023, thị trường trong nước vận động trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu đang tiếp tục khó khăn và có nhiều dấu hiệu suy giảm, lạm phát tại một số thị trường lớn vẫn ở mức cao, doanh số bán lẻ tại các nước khu vực Châu Âu, Mỹ đều tăng chậm. Căn cứ vào tình hình thực tiễn, Vụ Thị trường trong nước (TTTN) đã chủ động, linh hoạt, sáng tạo, đúng hướng, có trọng tâm, trọng điểm và hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành. Có thể nhận thấy trong năm 2023, những tồn tại, hạn chế, bất cập khách quan của năm 2022 đã cơ bản được khắc phục, lĩnh vực thị trường trong nước tiếp tục lấy lại đà phát triển và đạt được nhiều kết quả quan trọng, thể hiện qua các mặt:

1.1. Khai thác hiệu quả sức mua của thị trường trong nước, quy mô và dung lượng thị trường năm 2023 tiếp tục gia tăng, đạt mức tăng trưởng khá cao so với năm 2022, là điểm sáng hỗ trợ cho tăng trưởng chung của nền kinh tế trong bối cảnh hoạt động xuất khẩu, sản xuất công nghiệp còn gặp nhiều khó khăn

Dung lượng thị trường giữ được mức tăng trưởng khá tốt, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ 11 tháng đạt 5.667.030 tỷ đồng, tăng 9,6% so với cùng kỳ năm 2022, dự kiến tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ cả năm 2023 ước đạt khoảng 6.205,58 tỷ đồng, tăng khoảng 9,2% so với năm 2022, đạt mục tiêu đề ra. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, các ngành thương mại, du lịch duy trì đà tăng trưởng cao, đóng góp tích cực vào tăng trưởng của khu vực dịch vụ (giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ 9 tháng năm 2023 tăng 6,32% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 1,87% và mức giảm 0,05% của cùng kỳ các năm 2020 và năm 2021). Trong khu vực dịch vụ, lĩnh vực bán buôn và bán lẻ đã có đóng góp lớn cho tăng trưởng chung với mức tăng 8,04% so với cùng kỳ năm trước.

1.2. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển thị trường trong nước được rà soát và ưu tiên triển khai. Thông qua rà soát, cắt giảm một số thủ tục hành chính, môi trường kinh doanh tiếp tục được cải thiện

Vụ đã bám sát các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, Chương trình công tác của Chính phủ năm 2023 và chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ, tập trung tham mưu, xây dựng, hình thành khung pháp lý quản lý và phát triển thương mại trong nước ổn định, minh bạch, bước đầu hình thành *cơ chế, chính sách phù hợp với thực tế hiện nay*. Năm 2023, một số văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hoạt động thương mại trong nước tiếp tục được rà soát, xây dựng, hoàn thiện theo đúng quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể gồm có: (i) Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 02/2003/NĐ-CP và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP về phát triển và quản lý chợ; (ii) Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 95/2021/NĐ-CP và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu; (iii) Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; (iv) Xây dựng Nghị định bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện; (v) Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa, Nghị định 51/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2006/NĐ-CP.

Bên cạnh đó, thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, Vụ đã rà soát, cắt giảm một số điều kiện đầu tư, kinh doanh, giảm bớt thủ tục và thời gian thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động thương mại trong nước, đẩy nhanh việc cung ứng và nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến cho các chủ thể hoạt động kinh doanh trên thị trường. Đồng thời phổ biến, hướng dẫn áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 năm 2022. *Các quy trình/thủ tục đã được ban hành đầy đủ và đúng theo trình tự, thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết của TTHC tương ứng, có tổ chức theo dõi kiểm soát thời gian của các quá trình xử lý công việc.*

1.3. Các giải pháp điều tiết cung cầu, bảo đảm nguồn cung hàng hóa thiết yếu, bình ổn thị trường nhanh chóng được triển khai phục vụ cuộc sống của người dân và hoạt động của các doanh nghiệp, góp phần kiểm soát lạm phát và thực hiện các mục tiêu cân đối lớn của nền kinh tế

Vụ đã thực hiện tốt vai trò của Thường trực Tổ Điều hành thị trường trong nước, phối hợp với Bộ ngành, Sở Công Thương các địa phương, hiệp hội ngành hàng, tổng công ty... trong việc theo dõi tình hình thị trường các hàng hóa thiết

yếu. Thông qua cuộc họp thường kỳ, tổng hợp những nhận định, đánh giá của các thành viên báo cáo, kiến nghị lên Chính phủ những giải pháp nhằm giải quyết các khó khăn cho doanh nghiệp và giải pháp điều hành thị trường thực hiện mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô. Nhờ đó, nhiều giải pháp điều tiết cung cầu, bảo đảm nguồn cung hàng hóa thiết yếu, nhất là các mặt hàng lương thực, thực phẩm, nguyên nhiên liệu thiết yếu phục vụ sản xuất (xăng dầu, phân bón, thức ăn chăn nuôi...) và *biên ổn thị trường nhanh chóng được triển khai, góp phần phục vụ cuộc sống của người dân và hoạt động của các doanh nghiệp*, đặc biệt trong giai đoạn cao điểm như Tết Nguyên đán và các tình huống ảnh hưởng của thiên tai, bão lụt. Nhờ đó giá cả hàng hóa, nhất là các mặt hàng thiết yếu tương đối biên ổn, đóng góp vào thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm phát của Chính phủ (CPI bình quân 11 tháng năm 2023 tăng 3,22%).

1.4. Triển khai nhiều biện pháp hỗ trợ, kịp thời đề xuất và kiến nghị các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trong hoạt động tiêu thụ hàng hóa nông sản

Vụ đã chủ động, quyết liệt triển khai nhiều biện pháp hỗ trợ, kịp thời đề xuất và kiến nghị các giải pháp nhằm sớm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trong hoạt động tiêu thụ hàng hóa, đặc biệt là hàng hóa nông sản và các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu; xử lý, tháo gỡ khó khăn trong hoạt động thu mua của các hợp tác xã, doanh nghiệp và hộ sản xuất; tổ chức các hoạt động kết nối với hệ thống các cơ sở chế biến, phân phối trên các địa bàn. Cụ thể, Vụ đã thực hiện nhiều hoạt động hỗ trợ tiêu thụ các loại nông sản sản xuất tập trung, có sản lượng lớn, mang tính mùa vụ cao của các địa phương; Hỗ trợ tiêu thụ hàng hóa sản xuất trong nước thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu của các địa phương trên cả nước; Tiếp tục theo dõi, nắm bắt thông tin về tình hình thương nhân nước ngoài thu mua nông sản trái phép tại Việt Nam để tham mưu lãnh đạo Bộ hướng xử lý cũng như đề xuất, kiến nghị với Chính phủ để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

Thực tế nhiều năm qua, công tác biên ổn thị trường, chủ động nguồn cung hàng hóa trong nước có vai trò đặc biệt quan trọng không những trong thời kỳ dịch bệnh mà còn rất quan trọng trong phòng chống thiên tai, bão lũ hàng năm cũng như ứng phó với diễn biến tiêu cực từ thị trường thế giới. Những kết quả đạt được trong năm 2023 cho thấy, mạng lưới phân phối hàng hóa, nhất là hàng hóa thiết yếu trong nước đã được thiết lập biên ổn, chặt chẽ cùng với kinh nghiệm triển khai các hoạt động biên ổn thị trường, hoạt động kết nối cung cầu, hỗ trợ tiêu thụ hàng Việt rất nhiều năm nay của các địa phương, doanh nghiệp nên chuỗi cung ứng hàng hóa thiết yếu trong nước đã được duy trì khá vững chắc, kể

cả trong những tình huống thị trường bị tác động mạnh bởi những diễn biến tiêu cực như thời gian vừa qua.

1.5. Chủ động trong công tác quản lý, phối hợp chặt chẽ và đề xuất các giải pháp điều hành hiệu quả các mặt hàng kinh doanh có điều kiện, góp phần hỗ trợ lưu thông hàng hóa thông suốt song song với duy trì trật tự kinh doanh trên thị trường

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao về điều hành, quản lý đối với các mặt hàng rượu, thuốc lá, xăng dầu, khí và lĩnh vực kinh doanh Sở giao dịch hàng hóa, Vụ luôn bám sát và tuân thủ, thực hiện nhất quán các quy định pháp luật hiện hành, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan trong triển khai công tác, kịp thời tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền để triển khai kịp thời, hiệu quả các giải pháp cần thiết, đặc biệt trong những tình huống diễn biến căng thẳng, gay gắt của thị trường.

Đặc biệt, đối với mặt hàng xăng dầu, Vụ luôn theo dõi bám sát tình hình cung cầu, giá cả xăng dầu tại thị trường thế giới để có phương án chỉ đạo, duy trì, ổn định nguồn cung phục vụ nhu cầu tiêu dùng, sản xuất cho thị trường trong nước, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các chủ thể kinh doanh trên thị trường, góp phần thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm phát và hỗ trợ phục hồi kinh tế của Chính phủ.

1.6. Hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại tiếp tục được phát triển cả ở khu vực đô thị và nông thôn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo... Các chương trình khuyến khích xã hội hóa, hợp tác quốc tế nhằm thu hút đầu tư trong và ngoài nước về phát triển chợ đầu mối, kết nối hạ tầng thương mại trong nước và hạ tầng thương mại biên giới tiếp tục được đẩy mạnh

Song song với việc tiếp tục nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách về quản lý và phát triển một số loại hình hạ tầng thương mại chủ yếu, để tiếp tục phát triển hệ thống hạ tầng thương mại đáp ứng nhu cầu xã hội và phù hợp với thực tế hiện nay, Vụ đã tích cực triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia (Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi...) để hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương tập trung, bố trí nguồn lực thúc đẩy việc nâng cấp, cải tạo, phát triển chợ nông thôn, chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Bên cạnh đó, tiếp tục triển khai hiệu quả các hoạt động hỗ trợ về đào tạo kiến thức về thương mại, văn minh thương mại, an toàn thực phẩm cho các hộ kinh doanh tại chợ, ban quản lý chợ thông qua các đề án, chương trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê

duyet. Nhờ vậy, hệ thống hạ tầng thương mại trong nước tiếp tục được củng cố, phát triển, đặc biệt có sự chuyển dịch mạnh mẽ từ hệ thống thương mại truyền thống (như chợ) sang hệ thống hạ tầng thương mại hiện đại (siêu thị và trung tâm thương mại), từng bước tạo lập kênh phân phối thông suốt theo hướng văn minh hiện đại. Ngoài ra, Vụ cũng *tích cực hợp tác với các cơ quan, tổ chức* trong và ngoài nước *đẩy mạnh công tác hợp tác quốc tế về phát triển và kết nối* hệ thống hạ tầng thương mại, hạ tầng thương mại biên giới (như hợp tác với Lào, Campuchia, Trung Quốc), đồng thời học tập kinh nghiệm của các nước trong quản lý lĩnh vực phân phối và logistics thông qua các Hội nghị đối thoại chính sách thường niên (hợp tác với Hàn Quốc).

1.7. Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách mới về củng cố, khai thác và phát triển thị trường trong nước, bước đầu đạt được những kết quả quan trọng

Vụ đang tiếp tục triển khai những chính sách lớn về phát triển thị trường trong nước do Vụ tham mưu và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt từ năm 2021, gồm có:

(i) Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ);

(ii) Đề án Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ);

(iii) Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 386/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ);

(iv) Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025 (Quyết định số 1162/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ);

Bên cạnh vai trò chủ trì thực hiện những chính sách trên, Vụ cũng phối hợp với các cơ quan chức năng thuộc các bộ, ngành triển khai nhiệm vụ của Bộ Công Thương tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ như: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Những kết quả đạt được trong lĩnh vực thị trường trong nước năm 2023 có ý nghĩa hết sức quan trọng, là tiền đề và điểm tựa vững chắc cho sản xuất trong nước vượt qua khó khăn, từng bước phục hồi, tiếp tục tăng trưởng và đóng góp tích cực vào mục tiêu kinh tế vĩ mô của Chính phủ.

2. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024

Tình hình thế giới tiếp tục có những biến động phức tạp, căng thẳng chính trị giữa các khu vực, xung đột vũ trang giữa Nga và Ukraine, sự phục hồi kinh tế tại các quốc gia thiếu ổn định, không đồng đều, giá dầu thô và nhiều loại hàng hóa cơ bản khác có xu hướng tăng cao làm tăng chi phí sản xuất, vận tải, logistics... sẽ tiếp tục tác động mạnh đến thị trường hàng hóa trong nước (do nền kinh tế Việt Nam hiện nay có độ mở lớn, nhiều hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất phải nhập khẩu từ nước ngoài), ảnh hưởng đến lạm phát kỳ vọng và tạo ra xu hướng gia tăng giá cả các loại hàng hóa. Để củng cố và tiếp tục thúc đẩy, phát triển thị trường trong nước, thực hiện chỉ tiêu kế hoạch phân đấu (trong đó, mục tiêu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ *năm 2024* tăng khoảng 9% so với *năm 2023*), một số nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai năm 2024 như sau:

(i) Bám sát các nội dung tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ban hành hàng năm của Chính phủ, tham mưu, đề xuất các cấp có thẩm quyền để kịp thời triển khai các nhiệm vụ, giải pháp, góp phần nhằm đạt được các mục tiêu cân đối lớn của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có lĩnh vực thương mại trong nước;

(ii) Tiếp tục đẩy nhanh việc xây dựng, hoàn thiện một số văn bản quy phạm pháp luật phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thương mại trong nước, bao gồm: *Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP về phát triển và quản lý chợ (để tạo đột phá cho công tác quản lý và phát triển chợ, chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện Nghị định của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ khi được ban hành); Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa và Nghị định số 51/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2006/NĐ-CP; Thông tư số*

17/2017/TT-BCT ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện quy định về khu (điểm) chợ biên giới tại Hiệp định thương mại biên giới Việt Nam - Trung Quốc;

Tiếp tục tham mưu xây dựng *Nghị định thay thế Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí* và Nghị định bãi bỏ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện (Nghị định số 59/2006/NĐ-CP) và Nghị định số 43/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh của Nghị định số 59/2006/NĐ-CP (Nghị định số 43/2009/NĐ-CP).

(iii) Phối hợp với các bộ ngành, địa phương theo dõi sát tình hình thị trường, kịp thời có giải pháp ứng phó khi thị trường có biến động bất thường; chủ động xây dựng phương án dự trữ hàng hóa, triển khai chương trình bình ổn thị trường, thực hiện các biện pháp bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa nhất là trong các dịp cao điểm Lễ, Tết, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, sốt giá, làm tiền đề triển khai các giải pháp kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy thương mại trong nước;

(iv) Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, UBND và Sở Công Thương các tỉnh, thành phố, đơn vị có liên quan, các doanh nghiệp phân phối lớn để có phương án điều tiết nguồn cung hàng hóa khi cần thiết hoặc hỗ trợ tiêu thụ các mặt hàng nông sản vào vụ thu hoạch;

(v) Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương trong việc cân nhắc thời điểm, mức điều chỉnh các mặt hàng nhà nước quản lý giá cho phù hợp, đặc biệt là việc điều chỉnh giá mặt hàng xăng dầu, tránh gây tác động cộng hưởng và tâm lý chung tới thị trường hàng hóa khiến CPI tăng sốc;

(vi) Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Sở Công Thương các địa phương, các Hiệp hội, ngành hàng triển khai các chương trình xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu... để kích cầu tiêu dùng, hỗ trợ tiêu thụ các sản phẩm hàng hóa sản xuất trong nước, nhất là các mặt hàng nông sản;

(vii) Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình, Đề án về phát triển thị trường trong nước như: Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới năm

2023; Tiếp tục triển khai việc hỗ trợ xây dựng điểm bán và giới thiệu sản phẩm OCOP tại một số địa phương theo Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP...;

(viii) Phối hợp với các đơn vị truyền thông trong và ngoài Bộ cung cấp thông tin đầy đủ đến người dân về tình hình giá cả thị trường, các điểm bán hàng bình ổn, tình hình nguồn cung... để tạo tâm lý ổn định cho người tiêu dùng, xử lý kịp thời các thông tin sai lệch gây tâm lý bất ổn cho người tiêu dùng./.

BÁO CÁO THAM LUẬN VỀ CÁC NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC DẦU KHÍ VÀ THAN

VỤ DẦU KHÍ VÀ THAN

1. Kết quả nổi bật năm 2023

a) Hoàn thành các công việc chuyên môn đảm bảo tiến độ, chất lượng

Thực hiện nhiệm vụ được Lãnh đạo Bộ giao, trong năm 2023, Vụ Dầu khí và Than (DKT) đã cơ bản hoàn thành việc xây dựng và trình cấp thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo đúng kế hoạch; xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch liên quan đến lĩnh vực năng lượng nói chung và lĩnh vực dầu khí, lĩnh vực than nói riêng; đồng thời, Vụ DKT cũng hoàn thành nhiều nhiệm vụ chuyên môn cụ thể khác liên quan đến lĩnh vực dầu khí và than đảm bảo chất lượng và đáp ứng tiến độ. Trong đó, Quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023.

Việc các Quy hoạch ngành quốc gia trong lĩnh vực năng lượng, khoáng sản nói chung và Quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia nói riêng được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, mở ra không gian phát triển mới cho ngành năng lượng, điện và công nghiệp khai khoáng quốc gia theo hướng hiện đại, bền vững, công bằng, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và phù hợp với xu hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế các-bon thấp; đồng thời, thể hiện quyết tâm, nỗ lực rất lớn của Bộ Công Thương cùng các ban, bộ, ngành liên quan của Trung ương và các địa phương trong quá trình xây dựng Quy hoạch

Với những nhiệm vụ hoàn thành năm 2023, đã giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực dầu khí và than; từng bước hoàn thiện hành lang pháp lý phù hợp với thực tiễn để giúp các doanh nghiệp có điều kiện thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh; góp phần giúp các doanh nghiệp ngành Dầu khí và ngành Than hoàn thành tốt nhiều chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh năm 2023, ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động và tiếp tục đóng góp lớn vào ngân sách nhà nước.

b) Đưa Kho cảng khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) 1 triệu tấn/năm tại Thị Vải vào vận hành và sử dụng

Thực hiện nhiệm vụ được Lãnh đạo Bộ giao, Vụ DKT đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu để đưa Kho cảng LNG 1 triệu tấn/năm tại Thị Vải với khả năng tiếp nhận tàu chuyên chở LNG trọng tải đến 100.000 DWT; bồn chứa có dung tích tồn trữ 180.000 m³, đạt công suất qua kho trung bình 1 triệu tấn LNG/năm chính thức đi vào vận hành và sử dụng theo quy định. Đây là hệ thống Kho cảng nhập LNG đầu tiên tại Việt Nam.

Với việc đưa vào vận hành Kho cảng LNG 1 triệu tấn/năm tại Thị Vải đã đánh dấu một bước tiến mới của ngành công nghiệp khí Việt Nam khi ghi tên Việt Nam vào bản đồ LNG toàn cầu, chính thức trở thành quốc gia tham gia vào “Chuỗi giá trị LNG”, đồng thời góp phần đáng kể trong việc đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia trong bối cảnh nguồn cung khí trong nước đang suy giảm, nhu cầu sử dụng khí cho phát điện ngày càng tăng và phù hợp với lộ trình phát thải ròng bằng “0” theo cam kết của Chính phủ Việt Nam tại COP26.

Đây cũng là minh chứng rõ ràng cho nỗ lực của ngành Công Thương nói chung và ngành dầu khí nói riêng trong việc thúc đẩy mạnh mẽ để hội nhập giao thương quốc tế, kinh doanh LNG trên phạm vi khu vực và thế giới.

2. Phương hướng hoạt động năm 2024

a) Đối với việc cung cấp than, khí cho sản xuất điện năm 2024

(i) Để đảm bảo cung cấp đủ than, khí cho sản xuất điện năm 2024; thực hiện chỉ đạo của Ban Cán sự đảng và Lãnh đạo Bộ, ngay từ cuối năm 2023, Vụ DKT đã hoàn thành việc xây dựng và trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt Biểu đồ cấp than, Kế hoạch cấp khí cho sản xuất điện năm 2024¹⁹ đảm bảo đồng bộ với Kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện Quốc gia năm 2024 đã được Bộ trưởng phê duyệt²⁰ với nhiều điểm mới, nhiều đột phá nhằm tăng cường hiệu quả trong công tác kiểm tra, giám sát thực hiện; trong đó yêu cầu Chủ đầu tư các nhà máy nhiệt điện than, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV), Tổng công ty Đông Bắc (TCTĐB):

- Trước ngày 20/3/2024 phải báo cáo Bộ Công Thương chi tiết nhu cầu tiếp nhận, sử dụng than, kịch bản cấp than cho sản xuất điện các tháng cao điểm mùa khô (các tháng 4, 5, 6) năm 2024.

¹⁹ Các Quyết định: số 3111/QĐ-BCT và số 3112/QĐ-BCT ngày 30/11/2023.

²⁰ Quyết định số 3110/QĐ-BCT ngày 30/11/2023.

- Định kỳ ngày 15 của tháng cuối hàng quý phải báo cáo Bộ Công Thương kết quả cung cấp, tiếp nhận, sử dụng than của quý và dự kiến kế hoạch các quý còn lại của năm 2024 (chi tiết theo từng tháng) để xem xét cập nhật, điều chỉnh Biểu đồ cấp than cho sản xuất điện năm 2024.

- Trước ngày 31/12/2023 phải báo cáo Bộ Công Thương kết quả ký Hợp đồng mua bán than cho sản xuất điện năm 2024, bao gồm cả các Hợp đồng/cam kết nhập khẩu than cho sản xuất điện năm 2024.

(ii) Để đảm bảo thực hiện tốt Kế hoạch cung cấp điện và Biểu đồ cấp than cho sản xuất điện năm 2024, tại buổi họp do Bộ trưởng chủ trì làm việc với các Tập đoàn, Tổng công ty/Công ty trong lĩnh vực năng lượng vào ngày 09 tháng 12 năm 2023²¹, Vụ DKT cũng đã tham mưu cho Lãnh đạo Bộ chỉ đạo:

- Các nhà máy nhiệt điện than, khí phải chủ động nhập/mua và dự trữ đủ than, khí cho sản xuất điện trong mọi tình huống theo Chỉ thị số 29/CT-TTg và các Công điện, Văn bản chỉ đạo liên quan của Thường trực Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương.

- TKV, TCTĐB, EVN, PVN và chủ đầu tư các nhà máy nhiệt điện than định kỳ hàng tháng phải gửi văn bản báo cáo kết quả thực hiện tháng và đề xuất điều chỉnh kế hoạch cấp than, khí cho sản xuất điện của tháng tiếp theo về Vụ Dầu khí và Than (vào ngày đầu tiên của tuần cuối mỗi tháng) để rà soát, trình Lãnh đạo Bộ Công Thương xem xét chỉ đạo phê duyệt/thông qua.

- TKV và TCTĐB chủ động đề xuất cơ chế nhập khẩu than phù hợp, nhất là than từ Lào theo Hiệp định liên Chính phủ; các giải pháp nâng cao năng lực tiếp nhận than nhập khẩu từ Lào về Việt Nam trong tháng 12 năm 2023 để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo.

b) Đối với các nhiệm vụ chuyên môn cụ thể khác

Trong năm 2024, Vụ DKT cũng sẽ tiếp tục thực hiện hiệu quả, chất lượng và đảm bảo tiến độ đối với các nhiệm vụ chuyên môn cụ thể được Lãnh đạo Bộ giao liên quan đến lĩnh vực dầu khí và than./.

21 Thông báo kết luận cuộc họp số 384/TB-BCT ngày 12/12/2023.

THAM LUẬN HỘI NGHỊ TỔNG KẾT 2023 CỦA VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trải qua nhiều khó khăn, thách thức với bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội trong nước gặp nhiều trở ngại, khu vực doanh nghiệp phục hồi chậm, ảnh hưởng từ những thay đổi của các quy định mới nhưng công tác khoa học và công nghệ ngành Công Thương năm 2023 đã ghi nhận những kết quả của sự nỗ lực cao.

Năm 2023 đánh dấu việc ban hành Chiến lược khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển ngành Công Thương đến năm 2030; cùng các chương trình, đề án KH&CN được các cấp thẩm quyền phê duyệt đã trở thành định hướng xuyên suốt cho công tác tổ chức, hướng dẫn triển khai các hoạt động của Bộ gắn với mục tiêu, yêu cầu phát triển KH&CN phục vụ tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn từ nay đến năm 2030. Năm 2023, tập trung vào việc xây dựng, phát triển, liên kết mạng lưới các tổ chức KH&CN của ngành, lấy các tổ chức KH&CN công lập là trung tâm để kết nối với tổ chức KH&CN thuộc các Tập đoàn, Tổng công ty, các Trường đại học thuộc Bộ, các tổ chức KH&CN có uy tín trong nước và quốc tế; tiếp tục hướng dẫn, hoàn thiện các quy định về quản lý hoạt động KH&CN cấp Bộ, chủ động, tích cực phối hợp với các bộ, ngành có liên quan nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung Luật KH&CN cùng các văn bản hướng dẫn nhằm tháo gỡ khó khăn, tạo đột phá trong giai đoạn tới, từ đó thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động KH&CN trong các doanh nghiệp. Bên cạnh đó, công tác quản lý chất lượng, xây dựng TCVN, QCVN tiếp tục được đẩy mạnh. Năm 2023, Bộ Công Thương đã tổ chức việc xây dựng, ban hành 12 QCVN trong lĩnh vực kỹ thuật an toàn công nghiệp, thiết bị phòng nổ trong hầm lò và vật liệu nổ công nghiệp, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ trong quản lý an toàn đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2. Thực hiện cấp giấy chứng nhận hoạt động cho 24 tổ chức đánh giá sự phù hợp và cấp Quyết định chỉ định cho 03 tổ chức. Phối hợp các đơn vị chức năng trong Bộ chủ động, tích cực triển khai các biện pháp tháo gỡ khó khăn đối với các mặt hàng nông sản, thực phẩm chế biến trong trao đổi thương mại, duy trì ổn định xuất nhập khẩu, đặc biệt với thị trường Trung Quốc, góp phần ổn định kim ngạch ngoại thương của Việt Nam.

Năm 2024 dự báo tiếp tục có những chuyển biến lớn và khó lường với nhiều cơ hội và thách thức đan xen; nhiệm vụ nặng nề là phấn đấu cao nhất để đạt được các mục tiêu đã đề ra trong bối cảnh các năm đầu của kỳ kế hoạch gặp nhiều khó khăn do đại dịch Covid và biến động địa chính trị toàn cầu. Trước yêu cầu chung

của toàn Ngành, lĩnh vực KH&CN đã xác định phải tập trung triển khai mạnh 05 nhóm nhiệm vụ ưu tiên, gồm:

Thứ nhất: *Tập trung triển khai Chiến lược KH&CN và các chương trình, đề án KH&CN trọng điểm cấp Bộ* trên cơ sở cụ thể hoá thành các cụm nhiệm vụ, nhiệm vụ ưu tiên đặt hàng, giao nhiệm vụ trong kế hoạch trung hạn và kế hoạch KH&CN hàng năm. Để làm được điều này, Bộ sẽ tiến hành rà soát, làm việc với các Viện, Trường thuộc Bộ và các tổ chức KH&CN trong ngành Công Thương để gắn kết mục tiêu, nhiệm vụ trong Chiến lược với định hướng phát triển của từng đơn vị, tổ chức; đồng thời, phối hợp với các doanh nghiệp để đẩy mạnh các nhiệm vụ KH&CN có tính ứng dụng, tiến tới hình thành các sản phẩm KH&CN, sản phẩm, dịch vụ có hàm lượng khoa học và giá trị gia tăng cao.

Thứ hai: *Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học gắn với xây dựng, hoàn thiện chính sách phát triển ngành:* đây là nội dung quan trọng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả chính sách, gắn kết các kết quả nghiên cứu khoa học với quá trình hoàn thiện chính sách phát triển ngành. Các đơn vị trong Bộ cần chủ động rà soát các Chương trình/Kế hoạch công tác của Bộ và yêu cầu thực tiễn trong quản lý nhà nước để đề xuất các yêu cầu triển khai nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cho giai đoạn 3-5 năm cũng như từng năm; tăng cường phối hợp giữa đơn vị đặt hàng và sử dụng kết quả, đơn vị quản lý KH&CN và các đơn vị nghiên cứu có năng lực (trong và ngoài Bộ).

Thứ ba: *Tiếp tục triển khai có hiệu quả hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng, đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh trên cơ sở phối hợp giữa các chương trình KH&CN với các chương trình/đề án khác nhau trong Bộ* để nâng cao hiệu quả, khả năng tác động, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh. Hiện nay, các đơn vị trong Bộ đang chủ trì triển khai các Chương trình/hoạt động khác nhau với đối tượng hướng đến là doanh nghiệp. Để tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực, đồng thời tác động một cách toàn diện tới các nhu cầu hỗ trợ của doanh nghiệp, cần tăng cường cơ chế trao đổi thông tin, phối hợp để triển khai các hoạt động này.

Tập trung triển khai kết nối hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp trên cơ sở kết nối của các đơn vị đầu mối trong Bộ với hoạt động của các Tập đoàn/Tổng Công ty/Công ty và các Hiệp hội sản xuất, doanh nghiệp; các tổ chức cung cấp các dịch vụ (Viện nghiên cứu, Trường đại học v.v...).

Thứ 4: *Tập trung triển khai xây dựng Kế hoạch KH&CN hướng tới các cụm nhiệm vụ/nhiệm vụ quy mô lớn, xuyên chuỗi từ hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ tại các Trường, Viện tới ứng dụng trong các doanh nghiệp* để nâng cao

năng suất, chất lượng, tạo ra các sản phẩm có khả năng cạnh tranh và tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Một số lĩnh vực ưu tiên để phát triển các ngành công nghiệp nền tảng như: Luyện kim, Hoá chất, cơ khí chế tạo, công nghiệp năng lượng, vật liệu, công nghệ số và các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, phát triển sản xuất thông minh. Bên cạnh đó, nhóm nhiệm vụ phục vụ nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện chính sách phát triển ngành tiếp tục được ưu tiên, đặt hàng các đơn vị triển khai trong năm 2024. Đồng thời, nhanh chóng hoàn thiện và đưa vào áp dụng thống nhất các quy định về quản lý hoạt động KH&CN của Bộ Công Thương theo hướng minh bạch, hiện đại; tăng cường áp dụng công nghệ thông tin; hình thành các cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, tổ chức triển khai hoạt động KH&CN của toàn Ngành; chủ động phối hợp với Bộ KH&CN và các đơn vị có liên quan trong công tác xây dựng, sửa đổi Luật KH&CN và các văn bản hướng dẫn đảm bảo việc tạo hành lang pháp lý thuận lợi, hướng tới các chính sách có tính đột phá để thúc đẩy hoạt động KH&CN và ĐMST trong các doanh nghiệp.

Thứ 5: *Tập trung triển khai đơn đốc xây dựng, tổ chức thẩm tra các dự thảo QCVN đảm bảo việc hoàn thành các mục tiêu đề ra theo Lộ trình hoàn thiện hệ thống TCVN, QCVN lĩnh vực Công Thương ban hành kèm theo Quyết định số 3263/QĐ-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương; triển khai xây dựng để sớm ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các QCVN trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ. Tăng cường vai trò đầu mối của Vụ KH&CN với các đơn vị quản lý ngành (như: Cục Công nghiệp, Cục Hóa chất, Cục Điện và Năng lượng tái tạo, Vụ Dầu khí và Than ...) hệ thống các cơ quan Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài trong xác định nhu cầu của ngành và yêu cầu của thị trường. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của mạng lưới các tổ chức đánh giá sự phù hợp; đồng thời, đẩy mạnh cung cấp thông tin, hướng dẫn hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn, quy định về chất lượng sản phẩm hàng hoá từ các nước nhập khẩu.*

Trên đây là ý kiến tham luận của Vụ Khoa học và Công nghệ. Tôi xin chân thành cảm ơn sự chú ý lắng nghe của Hội nghị. Xin kính chúc các quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt. Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn./.

BÁO CÁO THAM LUẬN CỦA VỤ TCCB VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ NĂM 2023

VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ

Vụ Tổ chức cán bộ thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương quản lý nhà nước về công tác tổ chức bộ máy, biên chế; cán bộ; bảo vệ chính trị nội bộ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và phát triển nguồn nhân lực của ngành Công Thương; chính sách lao động, tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và công tác TĐKT ngành Công Thương.

Năm 2023, công tác tổ chức, cán bộ đạt được một số kết quả chủ yếu sau đây:

1. Về tham mưu xây dựng thể chế trong lĩnh vực tổ chức, cán bộ

Trong năm 2023, Vụ Tổ chức cán bộ đã tham mưu cho Lãnh đạo Bộ và Ban cán sự đảng Bộ Công Thương ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật sau về lĩnh vực công tác tổ chức cán bộ:

- Thông tư số 06/2023/TT-BCT ngày 23/3/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Công Thương trong các cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực Công Thương.

- Thông tư số 07/2023/TT-BCT ngày 23/3/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực Công Thương

- Thông tư số 15/2023/TT-BCT ngày 30/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương.

- Thông tư số 20/2023/TT-BCT ngày 08/11/2023 quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm các công việc có tính chất đặc biệt trong lĩnh vực thăm dò, khai thác dầu khí trên biển.

- Đã hoàn thành và trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương và Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện 2 dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương: Thông tư về Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực công thương và Thông tư quy định danh mục các lĩnh vực và thời hạn người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã thuộc lĩnh vực trước đây có trách nhiệm quản lý sau khi thôi giữ chức vụ trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

2. Về công tác tổ chức bộ máy

- Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực Công Thương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Hoàn thiện phương án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Công Thương giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

- Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Nhà nước các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng trên cơ sở sáp nhập 03 Ban Chỉ đạo hiện hữu trong ngành năng lượng (Ban Chỉ đạo Quốc gia về phát triển điện lực, Ban Chỉ đạo Nhà nước các dự án trọng điểm về dầu khí, Ban Chỉ đạo Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030).

- Về quản lý hiệp hội ngành nghề hoạt động trong lĩnh vực Công Thương, Vụ đã tham mưu và phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ nghiên cứu, cho ý kiến về tổ chức Đại hội nhiệm kỳ của các hiệp hội; việc công nhận Ban vận động thành lập hiệp hội; việc phê duyệt Điều lệ các hiệp hội ngành nghề hoạt động trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. Cử công chức của Bộ tham gia đoàn kiểm tra công tác quản lý nhà nước về hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện của một số bộ, ngành, địa phương; việc chấp hành pháp luật và điều lệ của hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện năm 2023 do Bộ Nội vụ chủ trì.

3. Về quản lý biên chế, lao động tiền lương

3.1. Công tác quản lý biên chế, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Đối với biên chế công chức trong cơ quan tổ chức hành chính: Hằng năm, trên cơ sở biên chế được cấp có thẩm quyền giao và phê duyệt, Bộ trưởng Bộ Công

Thương quyết định giao biên chế hành chính, số lượng người làm việc và chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2023/NĐ-CP đối với từng đơn vị hành chính thuộc Bộ. Công tác quản lý biên chế của Bộ Công Thương luôn đảm bảo nguyên tắc không vượt quá biên chế được giao.

Thực hiện Quyết định số 979/QĐ-BNV ngày 29/11/2022 của Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của Bộ Công Thương giai đoạn 2022-2026, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 168/QĐ-BTC ngày 07/02/2023 về việc giao biên chế công chức đối với cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Bộ năm 2023 cụ thể như sau: biên chế công chức khối cơ quan Bộ năm 2023 là 576 công chức và dự kiến giao đến năm 2026 là 563 công chức; biên chế công chức các cơ quan hành chính thuộc Bộ năm 2023 là 6.385 công chức và dự kiến giao đến năm 2026 là 6.128 công chức.

3.2. Về số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập

Căn cứ Quyết định số 73-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Trung ương về biên chế các bộ giai đoạn 2022-2026, theo đó số lượng người làm việc của Bộ Công Thương giai đoạn 2022-2026 là 7.858 viên chức (giảm 10% so với số lượng người làm việc được giao năm 2021).

Ngày 03/02/2023, Bộ Nội vụ đã có Văn bản số 340/BNV-TCBC về số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên của của Bộ Công Thương giai đoạn 2023-2026, cụ thể:

- Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2023-2026 (đến hết năm 2026) là: 6.216 người (bằng với số giao năm 2022);

- Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp năm 2023 là: 2.340 người (bằng với số giao năm 2022).

Năm 2023, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 920/QĐ-BCT ngày 14/4/2023 về việc giao số lượng người làm việc, hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, theo đó số lượng người làm việc giao cho các đơn vị đảm bảo không thay đổi so với năm 2022, cụ thể:

+ Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 6.126 người;

+ Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 2.340 người.

3.3. Về kết quả thực hiện chính sách tinh giản biên chế

Thực hiện chủ trương tinh giản biên chế của Đảng và Nhà nước, Bộ Công Thương đã quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức chủ trương tinh giản biên chế tới tất cả các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ. Qua đó tạo được sự thống nhất trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về thực hiện tinh giản biên chế, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của từng cơ quan trong hệ thống các đơn vị thuộc Bộ Công Thương.

Năm 2023, Bộ Công Thương đã thực hiện tinh giản biên chế đối với 49 công chức, viên chức tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ, cụ thể:

- Cơ quan, tổ chức hành chính: 14 người, trong đó: Hưởng chính sách về hưu trước tuổi: 12 người; hưởng chính sách thôi việc ngay: 02 người.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập: 35 người, trong đó: Hưởng chính sách về hưu trước tuổi: 15 người; hưởng chính sách thôi việc ngay: 20 người.

- Tổng kinh phí thực hiện để giải quyết chế độ chính sách tinh giản biên chế là 7,083 tỷ đồng.

4. Công tác quản lý cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ

- Vụ đã tham mưu cho Lãnh đạo Bộ và Ban cán sự đảng chỉ đạo nghiêm túc thực hiện các quy định của Đảng và Nhà nước về quản lý công chức, viên chức tại Bộ; các quy định mới của Đảng, Nhà nước đã được Bộ Công Thương cụ thể hóa tại Quyết định số 1372/QĐ-BCT ngày 08/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển dụng, chuyển ngạch, nâng ngạch công chức và công tác cán bộ của Bộ Công Thương ban hành kèm theo Quyết định số 222/QĐ-BCT ngày 22/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; Quyết định số 3002/QĐ-BCT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về luân chuyển, điều động cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý các đơn vị thuộc Bộ Công Thương; Quyết định số 1208/QĐ-BCT ngày 22/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chế về công tác cán bộ, công chức đi công tác nhiệm kỳ tại Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định số 58-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị “Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng” và Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW ngày 05/8/2022 của Ban Tổ chức Trung ương trong công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động cán bộ, công chức, viên chức quản lý theo quy định. Xây dựng, hoàn thiện để ban hành Danh mục cơ quan, bộ phận, vị trí trọng yếu, cơ mật của Bộ Công Thương theo Hướng dẫn số

02-HD/BTCTW ngày 19/5/2023 của Ban Tổ chức Trung ương về khung tiêu chí xác định cơ quan, bộ phận, vị trí trọng yếu, cơ mật.

- Chỉ đạo triển khai rà soát quy hoạch cán bộ lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ giai đoạn 2021-2026 và 2026-2031, kết quả Ban cán sự đảng Bộ Công Thương đã có quyết định phê duyệt rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo 70 đơn vị.

- Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển cán bộ được Bộ Công Thương bám sát các quy định về công tác cán bộ theo các văn bản hiện hành của Đảng, Chính phủ và của các Bộ ngành liên quan, Quy chế làm việc của Ban cán sự đảng Bộ Công Thương, Quy định quy trình công tác cán bộ của Bộ Công Thương. Việc đề xuất bổ nhiệm, điều động, luân chuyển đều xuất phát từ nhu cầu thực tế, cán bộ được bổ nhiệm phải có trong nguồn quy hoạch, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình được thực hiện dân chủ, công khai, lấy ý kiến tín nhiệm từ tập thể đơn vị, sau đó được thông qua tập thể lãnh đạo, các đơn vị, tổ chức Đảng, thẩm định tiêu chuẩn chính trị, trình Lãnh đạo Bộ và Ban cán sự Đảng xem xét, quyết định.

- Thường xuyên thanh tra, kiểm tra công vụ trong việc thi hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công sở tại cơ quan và các đơn vị trực thuộc; gắn kết quả thực hiện với công tác đánh giá chất lượng, bình xét thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị. Kịp thời phát hiện và xử lý kỷ luật nghiêm cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có hành vi vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính. Kiên quyết thực hiện việc tinh giản biên chế, đưa ra khỏi bộ máy nhà nước những cán bộ, công chức, viên chức năng lực yếu, thiếu tinh thần trách nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

5. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

- Về đào tạo Cao cấp lý luận chính trị, căn cứ nhu cầu đào tạo và vị trí công việc, Bộ Công Thương cử 36 cán bộ, công chức, viên chức trên 36 chỉ tiêu tham dự các lớp đào tạo Cao cấp lý luận chính trị hệ không tập trung; cử 26 cán bộ, công chức, viên chức trên 30 chỉ tiêu tham dự các lớp đào tạo Cao cấp lý luận chính trị hệ tập trung. Cử 01 công chức tham dự lớp hoàn chỉnh kiến thức chương trình Cao cấp lý luận chính trị tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

- Về đào tạo Trung cấp lý luận chính trị, thực hiện chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị năm 2023, Bộ Công Thương đã xét, chọn, cử 36 cán bộ, công chức, viên chức tham dự lớp đào tạo Trung cấp lý luận chính trị tại Trường Đào tạo, bồi dưỡng Cán bộ Công Thương Trung ương.

- Về bồi dưỡng nghiệp vụ, Bộ Công Thương đã cử 101 công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tham dự Lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên tại Thành phố Hà Nội; 37 công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tham dự Lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên lớp tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Cử 66 công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tham dự Lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương tại Thành phố Hà Nội.

Cử 206 công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tham dự Lớp bồi dưỡng về các biện pháp nghiệp vụ và công tác phối hợp của quản lý thị trường tại Thành phố Đà Nẵng.

Cử 05 công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tham dự Lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho cán bộ thuộc đối tượng 2.

- Về bồi dưỡng tại nước ngoài: Bộ Công Thương ban hành các Quyết định cử 08 công chức quản lý đi đào tạo ngắn hạn tại nước ngoài.

6. Công tác thi đua, khen thưởng

Bộ Công Thương đã cơ bản hoàn thành việc xét khen thưởng thường xuyên năm với nhiều hình thức khen thưởng và công nhận các danh hiệu thi đua đảm bảo dân chủ, chất lượng, hiệu quả, đúng các quy định hiện hành.

- Khen thưởng thường xuyên, hàng năm, căn cứ văn bản hướng dẫn tổng kết thi đua, các đơn vị trong Ngành, lựa chọn, bình xét để đề nghị Bộ Công Thương biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến trong cơ quan, đơn vị gửi về Bộ đề nghị khen thưởng: Huân chương các hạng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sĩ thi đua Bộ Công Thương, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

- Khen thưởng chuyên đề: Khen thưởng công tác an toàn - vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ; công tác đào tạo; công tác hội nhập quốc tế; công tác khuyến công; công tác xúc tiến thương mại.

- Khen thưởng đột xuất: Khen thưởng công tác cứu nạn, cứu hộ; công tác phòng chống lụt bão; công tác an ninh trật tự.

Từ đầu năm 2023, Bộ Công Thương đã tiếp tục triển khai các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động: phong trào “Cả nước chung sức xây dựng

nông thôn mới”, phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, phong trào “Cán bộ, công chức, viên chức, thi đua thực hiện văn hóa công sở” và các phong trào thi đua khác trong ngành Công Thương. Bộ Công Thương đã tiến hành tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2022; xét khen thưởng theo thẩm quyền đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ và trình cấp trên khen thưởng theo quy định; kết quả đã được Đảng, Nhà nước và Bộ Công Thương khen thưởng như sau:

05 Huân chương Lao động hạng ba;

09 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

629 Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

168 Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển ngành Công Thương Việt Nam”.

Đánh giá chung:

Ưu điểm:

Năm 2023, các nhiệm vụ liên quan đến công tác quản lý nhà nước về công tác cán bộ, tổ chức bộ máy, lao động tiền lương và đào tạo bồi dưỡng, thi đua khen thưởng của Bộ Công Thương được triển khai tích cực, hiệu quả, bám sát tinh thần nghị quyết của Đảng, chương trình hành động của Chính phủ, của Bộ Công Thương. Về cơ bản đã hoàn thành nhiệm vụ trong công tác tổ chức cán bộ, từ việc triển khai, rà soát thực hiện Nghị định mới của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương, công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bố trí sử dụng cán bộ, công tác đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị thuộc Bộ.

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành và quy định của Chính phủ về tổ chức bộ máy, không làm gián đoạn công việc chỉ đạo điều hành của Bộ và các đơn vị, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ cho các đơn vị, hạn chế và chấm dứt tình trạng chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị thuộc Bộ. Giao nhiệm vụ cho các đơn vị theo hướng mỗi việc chỉ giao cho một đơn vị chịu trách nhiệm chính.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc chủ trương, chính sách, quy định, pháp luật của Đảng và Chính phủ, nghị quyết của Ban cán sự đảng về công tác điều động, luân chuyển cán bộ lãnh đạo; thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo đơn vị thuộc Bộ. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ, rà soát tiêu chuẩn chính trị tiếp tục được thực hiện hiệu quả, việc giao chỉ tiêu biên chế công

chức, giao số lượng người làm việc, phê duyệt kế hoạch biên chế và quỹ tiền lương đối với các đơn vị sự nghiệp được thực hiện kịp thời, đảm bảo hoạt động ổn định cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, phù hợp với chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của Bộ Công Thương.

Một số tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc:

- Một số nhiệm vụ về sắp xếp, tái cơ cấu tổ chức bộ máy thể hiện chủ trương đổi mới của Đảng, trong khi Nhà nước chưa kịp thời ban hành cơ chế, chính sách, pháp luật để điều chỉnh nhiệm vụ này, do đó chưa có hành lang pháp lý để triển khai thực hiện, như: Pháp luật không có quy định về sáp nhập, hợp nhất cao đẳng với đại học; thiếu cơ chế, chính sách về thành lập doanh nghiệp đa sở hữu trong các viện nghiên cứu, trường đại học nhằm thực hiện hoạt động ứng dụng, triển khai, thương mại hóa các kết quả nghiên cứu và cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

- Về quản lý biên chế, tinh giản biên chế:

+ Hiện nay, chưa có quy định cụ thể về quản lý, sử dụng giao biên chế đối với vị trí việc làm công tác Đảng, Đoàn thể chuyên trách (Văn phòng Ban cán sự, Văn phòng Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn Thanh niên) tại các Bộ, ngành. Đồng thời, trong quá trình xây dựng danh mục vị trí việc làm theo hướng dẫn mới, các Bộ, ngành đều không xây dựng vị trí việc làm liên quan đến các vị trí nêu trên để làm cơ sở giao biên chế hàng năm. Trong các năm qua, Bộ Công Thương phải lấy từ số biên chế công chức hành chính được cấp có thẩm quyền giao hàng năm, giao về cho các đơn vị trên để có biên chế triển khai nhiệm vụ.

+ Việc thực hiện tinh giản biên chế ở một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự gắn với kết quả đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm của đơn vị; các đối tượng khi thực hiện tinh giản biên chế chủ yếu là do cá nhân tự nguyện xin nghỉ; một số cán bộ, công chức, viên chức sức khỏe yếu, hạn chế về năng lực, hiệu quả làm việc không đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao nhưng chưa được đánh giá xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ; việc xác định đối tượng tinh giản biên chế theo Nghị định của chính phủ còn gặp nhiều khó khăn, trên thực tế có nhiều đối tượng có nguyện vọng được nghỉ hưởng chế độ chính sách theo diện tinh giản biên chế nhưng không thuộc đối tượng điều chỉnh của chính sách hoặc có đối tượng thuộc diện tinh giản biên chế lại không chịu làm đơn nghỉ theo quy định từ đó, ảnh hưởng đến lộ trình thực hiện tinh giản biên chế.

- Quy định về vị trí việc làm là nội dung mới, phức tạp; các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền còn chưa kịp thời, thống nhất. Một số danh mục vị trí việc làm công chức, viên chức chuyên ngành của các Bộ, ngành chưa được cấp có

thẩm quyền thông qua, do vậy chưa có đủ cơ sở để phê duyệt Đề án vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

7. Về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2024

Năm 2024, Vụ Tổ chức cán bộ tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm chủ yếu sau đây:

- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công Thương theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tập trung hoàn thiện và tổ chức thực hiện một số văn bản quy phạm pháp luật về công tác tổ chức bộ máy ngay sau khi được ban hành.

- Rà soát, nghiên cứu các quy định của Đảng, Nhà nước để bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức..., nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động... Thực hiện công tác quy hoạch, đánh giá, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, quản lý và sử dụng cán bộ, công chức của Bộ theo phân cấp...

- Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng gắn với quy hoạch cán bộ, vị trí việc làm nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước thành thạo về chuyên môn, nghiệp vụ, có trình độ quản lý tốt đáp ứng yêu cầu của việc kiện toàn và nâng cao hiệu quả của bộ máy nhà nước; tiếp tục triển khai thực hiện các đề án hợp tác quốc tế về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

- Nghiên cứu từng bước ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 và một số phương hướng, nhiệm vụ công tác chủ yếu năm 2024 của Vụ Tổ chức cán bộ, xin báo cáo tại Hội nghị./.

BÁO CÁO THAM LUẬN KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2024

VỤ TIẾT KIỂM NĂNG LƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững (Vụ TKNL) được thành lập theo Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ và được quy định chức năng, nhiệm vụ tại Quyết định số 2627/QĐ-BCT ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, trong đó nhiệm vụ trọng tâm của Vụ là tham mưu cho Lãnh đạo Bộ trong việc xây dựng cơ chế, chính sách và thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực: *Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Phát triển bền vững; Tăng trưởng xanh và Ứng phó với biến đổi khí hậu.*

1. Những kết quả đạt được trong năm 2023

Thứ nhất, về lĩnh vực Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả: Trong năm 2023, Vụ TKNL tiếp tục vai trò đầu mối chủ trì, phối hợp với các bộ, ban ngành, các cơ quan nhà nước tại trung ương và địa phương, các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân liên quan trong và ngoài nước triển khai thực hiện Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và nội dung tiết kiệm điện của Luật Điện lực, cụ thể như sau:

- Chủ trì xây dựng báo cáo nghiên cứu, rà soát đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Chủ trì nghiên cứu, đề xuất các giải pháp và cơ chế khuyến khích sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả trong sửa đổi Luật Điện lực.

- Chủ trì triển khai Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường Tiết kiệm điện giai đoạn 2020-2025 và xây dựng trình Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường Tiết kiệm điện giai đoạn 2023-2025 và các năm tiếp theo; Chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm.

- Chủ trì tổ chức thực hiện các Thông tư về định mức tiêu hao năng lượng trong các ngành công nghiệp, Thông tư về dán nhãn năng lượng cho các phương

tiện, thiết bị sử dụng năng lượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; Thông tư về việc lập kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện kiểm toán năng lượng.

- Đầu mối triển khai, thực hiện hiệu quả Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 thông qua thực hiện 50 nhiệm vụ.

- Đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, đặc biệt là các quy định về tiết kiệm điện, bao gồm Chỉ thị 20/CT-TTg.

- Tổ chức xây dựng và thực hiện có hiệu quả hợp tác quốc tế về lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả bao gồm Chương trình Chuyển đổi năng lượng bền vững Việt Nam - EU, các dự án hợp tác quốc tế với Ngân hàng Thế giới và các đối tác như Đan Mạch, KOICA, USAID, ADB...

Thứ hai, về lĩnh vực Phát triển bền vững: Vụ TKNL là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với các bộ, ban ngành, các cơ quan nhà nước tại trung ương và địa phương, các tổ chức, doanh nghiệp và các nhân liên quan trong và ngoài nước triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách của Nhà nước thuộc lĩnh vực phát triển bền vững trong ngành Công Thương năm 2023, cụ thể như sau:

- Đầu mối triển khai và tổ chức thực hiện các nội dung của ngành Công Thương tại: Quyết định số 889/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 24 tháng 6 năm 2020 phê duyệt chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030.

- Chủ trì tổ chức thực hiện Quyết định số 3529/QĐ-BCT của Bộ Công Thương ngày 30 tháng 12 năm 2020 về Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030. Vụ TKNL đã triển khai, thực hiện thông qua thực hiện 11 nhiệm vụ giao trực tiếp và 12 nhiệm vụ thực hiện theo hình thức đấu thầu rộng rãi.

- Tổ chức xây dựng và triển khai hiệu quả hợp tác quốc tế đối với lĩnh vực phát triển bền vững, sản xuất và tiêu dùng bền vững trong ngành Công Thương.

Thứ ba, về lĩnh vực Tăng trưởng xanh và Ứng phó với biến đổi khí hậu: Trong năm 2023, Vụ TKNL đã tổ chức triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường và các hoạt động thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Công Thương, cụ thể như sau:

- Vụ TKNL đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Thông tư quy định kỹ thuật về đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính ngành Công Thương.

- Vụ TKNL đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong Bộ xây dựng Kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu năm 2024 trình Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 1996/QĐ-BCT ngày 03/8/2023.

- Tham gia cùng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp xây dựng Thông tư số 24/2023/TT-BCT ngày 16/11/2023 quy định về quản lý, thực hiện các nhiệm vụ sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của Bộ Công Thương.

- Thực hiện quản lý nhà nước về kiểm kê phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực năng lượng, công nghiệp thuộc phạm vi của Bộ Công Thương.

- Chủ trì tổ chức, tham gia một số hoạt động tuyên truyền phổ biến các nội dung của COP26, Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Mặc dù đã đạt được những kết quả rất quan trọng trong năm 2023, vẫn còn một số hạn chế, khó khăn trong quá trình triển khai các nhiệm vụ, hoạt động của Vụ TKNL. Trong đó, nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của Liên minh Châu Âu thuộc Chương trình Chuyển đổi năng lượng bền vững Việt Nam - EU cho hợp phần sử dụng hiệu quả năng lượng (khoảng 50 triệu Euro) đã hoàn tất thủ tục đàm phán nhưng đến nay vẫn chưa được sử dụng do những vướng mắc về thủ tục giải ngân. Các nguồn vốn ưu đãi hỗ trợ hoạt động đầu tư tiết kiệm năng lượng, các chính sách khuyến khích sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả nói chung và tiết kiệm điện nói riêng hầu như chưa có.

Bên cạnh đó, việc tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, về sản xuất và tiêu dùng bền vững chưa đạt được mục tiêu làm cải thiện hành vi của mọi đối tượng trong xã hội. Ngoài ra, do ảnh hưởng của tình hình sản xuất kinh doanh, tiêu thụ hàng hóa, cuộc khủng hoảng năng lượng, khó khăn nói chung của các doanh nghiệp nên các hoạt động đầu tư, triển khai giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại doanh nghiệp còn rất hạn chế.

2. Phương hướng triển khai các nhiệm vụ trong năm 2024

Theo dự báo của EVN trong năm 2024, hệ thống điện đáp ứng đủ nhu cầu cho phát triển kinh tế, tuy nhiên, miền Bắc luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro thiếu hụt

công suất đỉnh, đặc biệt trong các tháng nắng nóng cao điểm (tháng 5 đến tháng 8). Miền Bắc có thể thiếu hụt công suất đỉnh khoảng 1.541 MW trong trường hợp lưu lượng nước về kém và có thể thiếu cao hơn nếu xảy ra sự cố ngẫu nhiên đồng thời một số tổ máy. Vì vậy, trong năm 2024, Vụ TKNL sẽ tiếp tục triển khai mạnh mẽ, hiệu quả các chương trình, hoạt động thuộc chức năng, nhiệm vụ của Vụ, trong đó tập trung:

- Tiếp tục hoàn thiện báo cáo đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Tăng cường triển khai truyền thông, thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động về tiết kiệm điện, đặc biệt là các tháng nắng nóng cao điểm tại miền Bắc. Thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ cũng như các quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Triển khai, thực hiện hiệu quả các hoạt động thuộc Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững, Kế hoạch hành động ứng của ngành Công Thương phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh đến 2030, tầm nhìn 2050.

- Đổi mới phương thức, nội dung, kiên trì tuyên truyền vận động, nâng cao năng lực cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, cơ quan quản lý trên phạm vi cả nước đối với việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, sản xuất và tiêu dùng bền vững, tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu nhằm thay đổi nhận thức, hành vi toàn xã hội về các lĩnh vực trên.

THAM LUẬN CỦA VIỆN NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH CÔNG THƯƠNG

VIỆN NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH CÔNG THƯƠNG

Thực hiện chỉ đạo của Bộ trưởng và các đồng chí Lãnh đạo Bộ, năm 2023 Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách Công Thương (Viện) đã phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong Bộ, các Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, xây dựng một số cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch phục vụ phát triển ngành Công Thương. Một số kết quả đạt được như sau:

Một là, về triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW về phương hướng phát triển KT-XH, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Trung du miền núi phía Bắc đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045 của Bộ Chính trị và Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW

Đây là một chuỗi nhiệm vụ được Bộ giao Viện thực hiện liên quan trực tiếp đến Vùng Trung du miền núi phía Bắc. Cụ thể là: 1) Đề án “Phát triển cụm liên kết ngành công nghiệp chế biến nông, lâm sản, thực phẩm,...”; 2) Đề án “Phát triển hạ tầng thương mại...”; 3) Đề án “Tái cơ cấu công nghiệp, thương mại...”; 4) Đề án “Nghiên cứu xây dựng cụm liên kết sản xuất điện, điện tử, cơ khí chế tạo tại thành phố Thái Nguyên và Bắc Giang theo hướng ứng dụng công nghệ cao, thân thiện môi trường”; 5) Đề án “Phát triển bền vững thị trường nội địa...”.

Sau khi được Bộ giao, Viện đã xác định đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng nên đã khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện Viện đã nhận được sự phối hợp với 14 tỉnh trong vùng và các đơn vị có liên quan như: Cục Công nghiệp, Cục Công Thương địa phương, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục Xúc tiến Thương mại,...Do địa bàn rộng, thời gian ngắn nhưng được sự quan tâm phối hợp chặt chẽ của các địa phương trong vùng và nhờ sự cố gắng nỗ lực của Viện nên đến nay về cơ bản các nhiệm vụ đã được hoàn thành và đang trong quá trình xin ý kiến các địa phương và một số đơn vị trong Bộ. Kết quả thực hiện nhiệm vụ Viện sẽ báo cáo Bộ trong thời gian tới, ngay sau khi hoàn thiện theo ý kiến góp ý của các cơ quan liên quan.

Hai là, về công tác xây dựng chiến lược ngành phục vụ quản lý nhà nước

Thực hiện nhiệm vụ theo chức năng về xây dựng chiến lược, năm 2023 Viện triển khai xây dựng 4 chiến lược ngành, lĩnh vực quan trọng là: (i) ngành sản xuất

ô tô; (ii) ngành sản xuất thép; (iii) ngành chế biến sữa và (iv) thị trường bán lẻ. Các chiến lược này đang trong quá trình hoàn thiện để trong năm 2024 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Viện hy vọng các chiến lược được hoàn thành sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước của Bộ và đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của đất nước nói chung và phát triển các ngành được xây dựng chiến lược nói riêng.

Ba là, về công tác xây dựng quy hoạch phát triển một số ngành, lĩnh vực

Năm 2023 được cho là năm khá thành công của Viện trong lĩnh vực tư vấn xây dựng quy hoạch. Trong đó có một số quy hoạch có quy mô, phạm vi lớn như: 02 hợp phần công nghiệp và thương mại tích hợp trong Quy hoạch tổng thể quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023. Bên cạnh đó Viện cũng đã phối hợp với một số Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng và hoàn thành các hợp phần tích hợp vào Quy hoạch tỉnh/thành phố thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, như: Quy hoạch tỉnh Hà Giang; Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên; Quy hoạch tỉnh Ninh Bình; Quy hoạch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quy hoạch tỉnh Yên Bái; Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng; Quy hoạch tỉnh Quảng Nam; Quy hoạch Thủ đô Hà Nội; Quy hoạch thành phố Đà Nẵng;... Nhìn chung, những nhiệm vụ quy hoạch do Viện xây dựng đều đáp ứng được những yêu cầu về chất lượng cũng như đảm bảo tiến độ đề ra.

Bên cạnh đó, Viện còn đã phối hợp với các Sở Công Thương một số tỉnh, thành phố nghiên cứu, xây dựng các đề án phục vụ phát triển công nghiệp, thương mại như: tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Ninh Bình, tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Lào Cai,...

Bốn là, về nghiên cứu luận cứ khoa học phục vụ xây dựng cơ chế, chính sách của Bộ Công Thương

Để có cơ sở, luận cứ khoa học phục vụ xây dựng cơ chế, chính sách quản lý nhà nước của Bộ, Viện đã triển khai: (i) 03 nhiệm vụ thực hiện Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; (ii) 04 nhiệm vụ thuộc nhiệm vụ xúc tiến thương mại giai đoạn 2023 - 2025; (iii) 04 nhiệm vụ thực hiện Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025; (iv) 01 nhiệm vụ thực hiện kế hoạch phối hợp hỗ trợ bảo hộ nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm xuất khẩu tiềm năng của Việt Nam ở nước ngoài;...

Nhóm nhiệm vụ này đã được triển khai thực hiện đồng bộ, theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt, đã và sẽ góp phần quan trọng vào việc tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách quản lý ngành Công Thương, giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế nước ta đang trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng.

Năm là, về triển khai các nhiệm vụ hợp tác quốc tế

Năm 2023 cũng là năm đánh dấu quan trọng trong việc xây dựng, nghiên cứu, triển khai nhiệm vụ hợp tác quốc tế của Viện. Ngoài việc trao đổi kinh nghiệm và hội thảo quốc tế Viện còn trực tiếp triển khai nghiên cứu một số đề án nhằm góp phần thúc đẩy hợp tác quốc tế về kinh tế, thương mại giữa Việt Nam với một số nước. Cụ thể như: (i) Đề án “Phát triển chuỗi liên kết công nghiệp giữa Việt Nam - Lào đến năm 2030”; (ii) Đề án “Tăng cường kết nối chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp Việt Nam và Hàn Quốc” và (iii) Đề án “Đưa Lào Cai trở thành trung tâm kết nối giao thương kinh tế giữa Việt Nam và các nước ASEAN với vùng Tây Nam Trung Quốc”.

Các đề án đang trong quá trình hoàn thiện, riêng đề án phối hợp với tỉnh Lào Cai thực hiện là đề án “Đưa Lào Cai trở thành trung tâm kết nối giao thương kinh tế giữa Việt Nam và các nước ASEAN với vùng Tây Nam Trung Quốc” đã được UBND tỉnh Lào Cai đánh giá cao và là một trong những đề án nằm trong kế hoạch trình Thủ tướng của tỉnh Lào Cai năm 2024.

Sáu là, về tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học

Xác định hội thảo khoa học là quan trọng nhằm làm sáng tỏ cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn của vấn đề, đề xuất, kiến nghị hoặc dự báo vấn đề một cách có cơ sở khoa học nên Viện đã tổ chức triển khai khá thường xuyên. Một số Hội thảo quan trọng đã được Viện tổ chức như: (i) “Chuyển dịch cơ cấu nguồn điện và vai trò của ngành công nghiệp khí trong chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2030”; (ii) “Phát triển điện khí tại Việt Nam: Xu hướng và giải pháp”; (iii) “Thúc đẩy nghiên cứu khoa học phục vụ quá trình đổi mới, hoàn thiện chính sách phát triển ngành Công Thương góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước trong tình hình mới”; (iv) “Phát triển sản xuất, phân phối và xuất khẩu các mặt hàng thép của Việt Nam”; (v) “Đẩy mạnh hiệu quả kết nối cung - cầu”. Bên cạnh đó, định kỳ hàng tháng Viện đều tổ chức “Đối thoại VIOIT” trực tiếp và trực tuyến với sự tham dự của các chuyên gia trong và ngoài nước, nhằm thảo luận các vấn đề liên quan đến phát triển công nghiệp và thương mại của Việt Nam.

Một số đề xuất, kiến nghị

Là một Viện nghiên cứu phục vụ quản lý nhà nước, trong công việc rất cần sự phối hợp với các đơn vị có liên quan để nâng cao hiệu quả cũng như chất lượng kết quả nghiên cứu. Bên cạnh đó việc hoàn thành kịp thời, đúng tiến độ cũng là một việc vô cùng quan trọng. Nhằm hoàn thành tốt hơn nữa nhiệm vụ được giao, Viện có một số kiến nghị sau:

Thứ nhất, về sự chỉ đạo lãnh đạo: Viện mong muốn tiếp tục nhận được sự chỉ đạo sát sao của Bộ trưởng, các Đ/c Lãnh đạo Bộ trong triển khai nhiệm vụ chuyên môn.

Thứ hai, về phối hợp với các địa phương: Giai đoạn từ nay đến năm 2025 nhiều quy hoạch Vùng, quy hoạch tỉnh, thành phố trong đó có các hợp phần liên quan đến công nghiệp, thương mại, năng lượng sẽ được triển khai, trong số đó có những quy hoạch Viện tham gia xây dựng. Do vậy, Viện mong muốn các địa phương phối hợp chặt chẽ từ khâu chuẩn bị lập quy hoạch để tiến trình xây dựng được hoàn thành đúng tiến độ và đạt được kết quả đạt cao, phù hợp với đặc thù của từng vùng. Bên cạnh đó, việc xin ý kiến các địa phương góp ý đối với các chiến lược ngành là một nội dung quan trọng trong quá trình hoàn thiện chiến lược, Viện cũng mong muốn các địa phương phối hợp thường xuyên và chặt chẽ hơn.

Thứ ba, về phối hợp với các đơn vị trong Bộ: Việc phối hợp triển khai các nhiệm vụ Bộ giao là một việc cần thiết do vậy kính đề nghị các đơn vị liên quan phối hợp chặt chẽ, đặc biệt là các nhiệm vụ liên quan đến chiến lược, quy hoạch và các cơ chế, chính sách thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. Ngoài ra, những buổi hội nghị, hội thảo xin ý kiến cũng đề nghị các đơn vị liên quan cử cán bộ tham gia đúng thành phần để việc góp ý được tốt hơn và chất lượng hơn./.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TẠI TRƯỜNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ CÔNG THƯƠNG TRUNG ƯƠNG

TRƯỜNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ CÔNG THƯƠNG TRUNG ƯƠNG

Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Công Thương có đủ phẩm chất, năng lực, kiến thức, bản lĩnh chính trị nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới trong công tác quản nhà nước, đào tạo và nghiên cứu khoa học trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực ngành Công Thương đến năm 2025, tầm nhìn 2035 của Bộ Công Thương. Để thực hiện được mục tiêu đề ra, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức có một vai trò vô cùng quan trọng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, các mục tiêu và định hướng phát triển của ngành Công Thương.

Trường Đào tạo, bồi dưỡng Cán bộ Công Thương Trung ương là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Công Thương có chức năng đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức chuyên ngành, tin học, ngoại ngữ, các nguyên tắc hoạt động nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp đối với cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ quản lý doanh nghiệp và người lao động ngành Công Thương. Xác định rõ vai trò, trách nhiệm trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã không ngừng đổi mới mạnh mẽ, toàn diện, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của nhà trường. Trong năm học vừa qua, để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế trong giai đoạn nền kinh tế của Việt Nam hội nhập sâu rộng và toàn diện với hàng loạt hiệp định FTA thế hệ mới được ký kết, Nhà trường đã mở 34 lớp bồi dưỡng nâng cao kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế với 2972 học viên cho các tỉnh thành và Bộ, ngành trong cả nước; phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức 02 lớp bồi dưỡng kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế tại Mỹ chủ đề: cạnh tranh, chống bán phá giá, chống trợ cấp tự vệ trong thương mại quốc tế và tại Áo chủ đề Sở hữu trí tuệ liên quan tới thương mại là những vấn đề mà các doanh nghiệp Việt Nam cần phải quan tâm

Công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị và nghiệp vụ chuyên môn cho ngành Công Thương là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng

hàng đầu của Nhà trường. Với 13 lớp bồi dưỡng về lý luận chính trị, quản lý nhà nước, kỹ năng nghiệp vụ cho 1157 học viên **đã được tổ chức thành công theo nhiệm vụ** Bộ Công Thương giao. Tổ chức thực hiện đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính và phối hợp mở lớp Cao cấp lý luận chính trị theo đúng quy định, quy chế của Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh cho hơn 600 học viên là cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ Công Thương và Đảng ủy khối cơ Quan Trung ương góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong tình hình, nhiệm vụ mới của Bộ Công Thương như chỉ thị số 508 - CT/ĐUB đã đề ra.

Chương trình bồi dưỡng nâng cao năng lực, lãnh đạo quản lý và công tác tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập, bồi dưỡng kiến thức về tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 được xây dựng, cập nhật kịp thời và tổ chức thực hiện cho gần 500 học viên là cán bộ quản lý đến từ các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ đã được các đơn vị đánh giá rất cao. Bên cạnh đó, Nhà trường cũng đã tổ chức bồi dưỡng các lớp theo tiêu chuẩn ngạch cho gần 2000 học viên từ các lĩnh vực thanh tra, kiểm soát viên, nghiên cứu viên, chuyên viên, chuyên viên chính.....

Để có được một số thành công trong năm vừa qua, Nhà trường đã có nhiều đổi mới trong công tác quản lý và thực hiện quy trình đào tạo.

Về công tác quản lý: Chú trọng đổi mới trong công tác quản lý và kiểm tra đào tạo, bồi dưỡng

Công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng có một vai trò hết sức quan trọng không chỉ trong việc thực hiện tốt kế hoạch đào tạo mà còn có vai trò nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Nếu quản lý tốt thì chất lượng tốt và ngược lại, quản lý kém thì chất lượng kém. Với đặc thù học viên trong quá trình học tập vừa phải học, vừa phải đảm đương công tác, nhiệm vụ chuyên môn ở cơ quan, đơn vị. Điều này đã ảnh hưởng rất lớn đến việc học viên đến lớp đảm bảo thời gian học tập theo quy định, sự đầu tư công sức và trí tuệ cho việc tiếp nhận và tích lũy tri thức. Một số học viên cho rằng việc học tập chỉ mang tính chất hoàn thiện điều kiện tiêu chí văn bằng, chứng chỉ nên ý thức học tập chưa cao. Vì vậy, ngay từ khi khai giảng, học viên đã được phổ biến nội quy, quy chế và những yêu cầu mà họ quán triệt sâu sắc tới học viên để học viên ngay từ đầu có ý thức học tập tốt. Việc quản lý, kiểm tra đánh giá học viên được Ban tổ chức thực hiện thường xuyên và tổng hợp báo cáo Ban giám hiệu và thông báo, nhắc nhở đến từng học viên qua hệ thống hòm thư điện tử. Với giảng viên, ngoài việc kiểm tra việc thực hiện nội dung, chương trình, kế hoạch giảng dạy, Nhà trường còn lấy phiếu đánh giá từ học viên về chất lượng giảng dạy để làm một trong những căn cứ để phân loại giảng viên cũng như có kế hoạch bồi dưỡng giảng viên trong giai đoạn tiếp theo

Về đổi mới nội dung chương trình và phương pháp giảng dạy và học tập

Đối với các lớp bồi dưỡng việc đổi mới nội dung, chương trình, cập nhật kiến thức kịp thời, phù hợp với thực tiễn là một trong những mục tiêu đề ra của Nhà trường. Vì vậy, công tác nghiên cứu khoa học với đề tài về nghiên cứu xây dựng chương trình bồi dưỡng là nhiệm vụ được thực hiện hàng năm. Trong năm học vừa qua, Nhà trường đã bảo vệ thành công 02 đề tài khoa học cấp Bộ về xây dựng chương trình, thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ cấp Bộ thành công 6 chương trình, tài liệu; in được 03 đầu sách phục vụ cho công tác bồi dưỡng. Đặc biệt thành viên tham gia xây dựng, biên soạn chương trình tài liệu đều là giảng viên đang tham gia giảng dạy và các chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực bồi dưỡng nên chất lượng tài liệu được đánh giá cao đáp ứng yêu cầu học tập nâng cao trình độ của học viên.

Ngoài nội dung, chương trình thì chất lượng đào tạo, bồi dưỡng còn phụ thuộc và chất lượng đội ngũ giảng viên và phương pháp giảng dạy. Xác định rõ việc đổi mới phương pháp giảng dạy có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy. Nhà trường luôn động viên, khuyến khích giảng viên áp dụng nhiều phương pháp giảng dạy tích cực, như phương pháp phát vấn, tình huống, nêu vấn đề về những tình huống, sự việc cụ thể mà học viên thường gặp phải trong công tác...để học viên tham gia tốt vào trong quá trình học tập, phát huy tính chủ động, sáng tạo của học viên. Trong hoạt động dạy - học, vừa tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, vừa tích cực đổi mới công tác quản lý, kiểm tra chuyên môn theo hướng chặt chẽ, khoa học, đúng quy chế. Nhà trường đã quan tâm cử cán bộ, giảng viên của trường đi bồi dưỡng kiến thức về phương pháp, kỹ năng sư phạm. Tổ chức cho giảng viên tham gia Hội thi dạy giỏi nhằm học hỏi kinh nghiệm từ trường bạn. Thu hút đội ngũ giảng viên thỉnh giảng có kinh nghiệm và kiến thức chuyên sâu đến từ các trường đầu ngành tham gia vào công tác đào tạo, bồi dưỡng. Mời các chuyên gia có kinh nghiệm thực tiễn cùng tham gia vào quá trình đào tạo để cung cấp kiến thức thực tiễn cho học viên.

Song song với việc nâng cao chất lượng giảng dạy của đội ngũ giảng viên thì việc đổi mới phương pháp học tập, xây dựng động cơ và ý thức học tập của học viên cũng được nhà trường đặc biệt quan tâm. Trên cơ sở các quy chế theo quy định của các chương trình bồi dưỡng, Trường đã cụ thể hóa để quản lý chặt chẽ quá trình dạy và học. Việc tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên được đổi mới, nội dung đề thi mở, có sự vận dụng vào thực tiễn công tác. Việc nghiên cứu thực tiễn địa phương, ngành được chú trọng cả khâu tổ chức thực hiện cũng như nghiên cứu viết thu hoạch đã giúp học viên vận dụng lý luận vào thực tiễn cuộc sống.

Có thể khẳng định rằng, trong những năm học qua, công tác đào tạo, bồi dưỡng của Trường từng bước đáp ứng nhu cầu về số lượng, nâng cao chất lượng. Để tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của ngành trong thời gian tới, chúng tôi đưa một số giải pháp để thực hiện như sau:

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trên cơ sở xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cho từng giai đoạn và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng đội ngũ giảng viên và đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng lấy người học làm trung tâm, tăng cường hướng dẫn bài tập tình huống; tăng cường quản lý các khâu tự học, tự nghiên cứu, phát huy tính độc lập, sáng tạo của người học. Tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp và theo kịp với thực tiễn.

- Quản lý tốt việc thực hiện quy chế đào tạo, đặc biệt là những quy định về thi, kiểm tra; duy trì tốt nề nếp dạy và học; thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý nhằm nâng cao ý thức tự giác trong học tập, rèn luyện của học viên.

- Tăng cường và tổ chức triển khai có hiệu quả các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, gắn kết chặt chẽ giữa công tác đào tạo, bồi dưỡng với công tác cán bộ góp phần nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành Công Thương.

Trong những năm vừa qua, với sự nỗ lực cố gắng của tập thể cán bộ, giảng viên, công tác đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường đã có những thành công nhất định. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn gặp nhiều khó khăn cũng như một số hạn chế. Chúng tôi rất mong nhận được sự góp ý, chia sẻ của các đơn vị để công tác đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường ngày một đạt chất lượng cao hơn/

Một lần nữa kính chúc sức khỏe quý vị đại biểu.

Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp./.

Xin chân thành cảm ơn

THAM LUẬN BÁO CÔNG THƯƠNG 2 NĂM CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỔI MỚI - NHỮNG KINH NGHIỆM BƯỚC ĐẦU

BÁO CÔNG THƯƠNG

Thực hiện chỉ đạo của Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên tại hai buổi làm việc với Báo Công Thương vào 21/8/2021 và 10/3/2022, 2 năm vừa qua, Báo Công Thương đã quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện triệt để các chỉ đạo, quyết liệt đổi mới mạnh mẽ từ năm 2022 đến nay một cách toàn diện, tạo được bước phát triển mới trên nhiều lĩnh vực.

I. NHỮNG VIỆC ĐÃ LÀM ĐƯỢC

1. Tính chiến đấu và tính xây dựng khi viết tin/bài của phóng viên được nâng lên rõ rệt, xu hướng “một chiều” đã giảm đáng kể; nâng cao vị thế, hình ảnh cơ quan ngôn luận của Bộ Công Thương

2. Báo Công Thương đã đổi mới toàn diện Báo in, Báo điện tử, xây dựng các hệ thống mạng xã hội có tính tương tác cao; về cơ bản đã định hình được mô hình truyền thông đa phương tiện theo Đề án Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động Báo Công Thương giai đoạn 2023-2025 được xây dựng và thực hiện từ năm 2022.

Báo Công Thương in tăng kỳ phát hành, tăng thêm ấn phẩm, hiện phát hành 3 số/tuần, có nhiều ấn phẩm phụ, chất lượng giữ vững, là một trong những cơ quan báo chí bộ ngành có số lượng ấn phẩm in nhiều nhất;

Báo Công Thương điện tử đã có bước phát triển vượt bậc. Năm 2020 lượt xem trang là trên 17, 6 triệu lượt xem, trung bình 1,4 triệu lượt xem mỗi tháng. Năm 2022 đã có sự bứt phá, đạt 30,5 triệu lượt xem, tăng 156% so với năm trước, đạt gần 2,6 triệu lượt xem/tháng. Từ tháng 1/2023 đến tháng 7/2023, lượng người xem đạt mức hơn 1 triệu lượt xem (page view)/ngày; cao gấp hơn 30 lần so với năm 2021.

Tháng 2 năm 2022, theo công cụ đo lường quốc tế similarweb.com, Báo Công Thương Điện tử đứng thứ hạng thứ 626 trong số các trang web báo chí, tin tức. Đến đầu tháng 11 vừa qua, Báo Công Thương Điện tử xếp hạng 54 trong số các trang web tin tức, báo chí có lượng người xem cao nhất Việt Nam, tăng hơn 600 bậc so với tháng 2/2022. Hiện Báo Công Thương là một trong những cơ quan báo chí bộ ngành có số lượng người xem báo điện tử cao nhất; top đầu báo chí các bộ ngành về lượng người xem

Từ chỗ chưa có nền tảng mạng xã hội nào, báo đã nhanh chóng xây dựng và phát triển, đến nay có đủ các nền tảng mạng xã hội: Facebook, Youtube, TikTok, Zalo... đều được chứng nhận tick xanh, tick xám, có từ hàng chục nghìn đến hơn 3 triệu người theo dõi; có nhiều tin, clip đưa trên mạng xã hội đạt lượng truy cập đạt trung bình hàng chục ngàn đến hàng triệu lượt truy cập; nhiều video đạt trên 1 triệu lượt truy cập, thậm chí hơn 8 triệu lượt truy cập chỉ trong một thời gian ngắn. Đặc biệt kênh Youtube Báo Công Thương nay đã được xây dựng đạt hơn 110.000 người theo dõi và tháng 6/2023 kênh đã đạt nút Bạc của YouTube.

3. Với nhiệm vụ tăng tính kết nối với đồng nghiệp, Báo đã thành lập nhóm ***Báo Công Thương kết nối*** với sự tham gia của gần 100 nhà báo, phóng viên theo dõi lĩnh vực Công Thương để chia sẻ, lan tỏa các thông tin của ngành tới các báo bạn. Trang **Công thương 24h** trên nền tảng Facebook với hơn 155.000 thành viên. Đồng thời, thông qua đó các nhà báo, phóng viên đều có bình luận, đánh giá, nêu quan điểm về những vấn đề của ngành Công Thương, giúp báo nắm bắt, kịp thời tham mưu cho Lãnh đạo Bộ Công Thương về các giải pháp truyền thông, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

4. Cơ cấu tổ chức của Báo được tổ chức lại theo hướng đúng người, đúng việc, hướng tới đa nhiệm. Nhân sự của khối kỹ thuật, văn phòng, khai thác kinh tế bước đầu được sắp xếp hợp lý hơn. Báo đã sắp xếp, tổ chức lại bộ máy theo mô hình mới; điều động, bố trí lại nhân sự, giảm số lượng chuyên viên khai thác kinh tế, nhân viên hành chính, kỹ thuật đơn thuần, tăng cường lực lượng làm báo “hai trong một”, “ba trong một”; bổ sung thêm một số nhân sự mới.

5. Các quy chế, quy định của Báo được rà soát kỹ lưỡng, chặt chẽ, phát huy dân chủ và trí tuệ của người lao động để sửa đổi, đảm bảo đúng các quy định của pháp luật. Đồng thời có sự công bằng về quyền lợi, trách nhiệm đối với các cá nhân tham gia hoạt động của cơ quan Báo. Từ quý II/2023, Đảng ủy, Ban lãnh đạo Báo đã tiến hành cho khảo sát, xây dựng quy chế quản lý, đánh giá hiệu quả lao động bằng phương pháp KPI (Key Performance Indicator); áp dụng trong tháng 8/2023.

6. Hoạt động chuyên môn của Báo Công Thương luôn đảm bảo tôn chỉ, mục đích, định hướng chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ đồng thời khai thác tốt các hoạt động giá trị gia tăng, hướng đến sự phát triển bền vững. Ví dụ như nguồn thu từ quảng cáo trực tuyến trên Công Thương điện tử do thứ hạng của Báo được nâng cao; tính đến hết tháng 7/2023 đã đạt trên 10.000 USD/tháng (tương đương 250 triệu đồng/tháng).

7. Thu nhập của người lao động được cải thiện rõ rệt. Năm 2022, thu nhập lương bình quân đầu người của Báo Công Thương đạt khoảng 13 triệu đồng/người/tháng và tiếp tục được nâng lên trong 8 tháng đầu năm 2023; tương đương bình quân hơn 20 triệu đồng/tháng. Đặc biệt sau 6 tháng đầu năm 2023, đã khôi phục được một số khoản thu nhập, lãi ngỏ bị cắt do đại dịch COVID trước đây như tăng hỗ trợ lễ, Tết, trang phục, khám sức khỏe; khôi phục khoản lương thu nhập kỳ 2 cho người lao động đã bị cắt giảm từ 2019; nâng thêm thu nhập làm thêm ngoài giờ, thu nhập từ nhuận bút, thù lao dịch vụ truyền thông cho người lao động mỗi hạng mục 20-30% so với trước đây.

II. NHỮNG VẤN ĐỀ TỒN TẠI

1. Về tham gia công tác truyền thông chính sách; bất cập trong cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu; thủ tục, cơ chế chính sách chưa đồng bộ.

3. Về phát triển kinh tế báo chí, khó khăn do suy giảm kinh tế, sự cạnh tranh gay gắt và sức ép giữa truyền thông và mạng xã hội, suy giảm nguồn lực quảng cáo từ các nền tảng xuyên biên giới; các doanh nghiệp trực thuộc Bộ và ngành công thương không còn nhiều.

4. Bất cập về nhân lực làm báo; chất lượng đội ngũ chưa cao và còn thiếu cân đối, vừa thiếu, vừa thừa, có bộ phận còn yếu. Cụ thể:

Tổng số nhân lực tính đến ngày báo cáo là 112 người nhưng lực lượng trực tiếp làm nội dung còn ít. Trong đó Nữ: 77 người chiếm tới(68,75%). Phóng viên - tính chung khu vực tòa soạn và các vùng miền: 38 người (33,9%). Chuyên viên khai thác kinh tế - tính chung khu vực tòa soạn và các vùng miền: 27 người (24,1%). Bộ phận hành chính: 44 người (39,2%); cụ thể: biên tập và biên dịch viên: 8 người; kỹ thuật viên, họa sĩ: 18 người; hành chính: 18 người; Có tới gần 94% lao động ở độ tuổi 31-60, chỉ có 6,25% (7 người) ở độ tuổi dưới 30; gần 70% lao động ở độ tuổi 41-60.

5. Về thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, chưa đủ khả năng, tiềm lực để trả lương cao, cạnh tranh thu hút người làm báo giỏi so với các báo bạn. Để thu hút được phải tăng lương gấp 5-10 lần hiện nay trở lên; cơ chế trả nhuận bút cho các chuyên gia phải tăng gấp 5 lần trở lên; chưa phát triển được phóng viên, cơ quan thường trú ở các địa bàn trọng điểm quan trọng Tây Nguyên, Tây Bắc, Tây Nam Bộ ...

6. Trang thiết bị cơ sở vật chất tác nghiệp còn nhiều hạn chế, nhất là đầu tư cho truyền thông đa phương tiện, xe ô tô tác nghiệp ít và thiếu không đáp ứng

được yêu cầu làm báo hiện đại; cán bộ phóng viên khó tham gia các chương trình đoàn công tác của Bộ tại nước ngoài vì cơ chế tự chủ tài chính...

III. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT NĂM 2024

Trong giai đoạn sắp tới, Báo Công Thương tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, toàn diện; nâng cao chất lượng các ấn phẩm của Báo Công Thương theo hướng chuyên sâu, có tính dẫn dắt và định hướng dư luận. Xây dựng đội ngũ làm báo chuyên nghiệp, hình thành các tổ nhóm công tác truyền thông đặc biệt để thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành thật sự là những lực lượng tinh nhuệ, sắc bén, hiệu quả. Xây dựng Báo Công Thương thành cơ quan truyền thông đa phương tiện mạnh, tờ báo kinh tế hàng đầu, hướng tới top 15-20 các cơ quan báo chí hàng đầu vào năm 2025.

Để thực hiện mục tiêu trên, Báo tiến hành một số giải pháp

1. Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm túc chủ trương, chỉ đạo của Ban Cán sự Đảng, lãnh đạo Bộ Công Thương về công tác truyền thông báo chí và những chỉ đạo định hướng đối với Báo Công Thương.

2. Tiếp tục đổi mới, triển khai hiệu quả Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động Báo Công Thương giai đoạn 2023-2025 và Nghị quyết chuyên đề số 01-NQCD/ĐU (ngày 20/7/2023) về đổi mới công tác truyền thông chính sách. Sớm định hình quy trình, phương thức làm báo theo mô hình toà soạn hội tụ, đạt tiêu chí cơ quan báo chí chuyển đổi số theo đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Kiện toàn, đổi mới, nâng cao chất lượng Hội đồng Biên tập, Ban Biên tập, đội ngũ làm báo, trước hết là lãnh đạo các Ban Nội dung, xây dựng đội ngũ phóng viên đặc biệt, chuyên gia, cộng tác viên đặc biệt.

4. Đầu tư, hiện đại hoá cơ sở vật chất, trang thiết bị làm báo đáp ứng yêu cầu hiện đại hoá, chuyển đổi số.

5. Phát triển kinh tế báo chí đi đôi với phát triển nội dung, tăng cường hợp tác, xã hội hoá để phát triển hạ tầng, công nghệ làm báo; thu hút sự đầu tư, hợp tác của các tập đoàn, đối tác truyền thông mạnh để phát triển xã hội hoá lành mạnh theo đúng qui định của pháp luật.

IV. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Tăng cường cơ chế lãnh đạo Bộ giao nhiệm vụ truyền thông chính sách trực tiếp;

2. Đầu tư hạ tầng hiện đại với những dự án đủ mạnh như Bộ Thông tin và Truyền thông đầu tư cho Báo Điện tử VietNamNet; cho phép báo hợp tác phát triển để thu hút nguồn lực xã hội hoá từ những doanh nghiệp, tập đoàn công nghệ có tiềm lực và kinh nghiệm tốt; hiện Báo đang đàm phán hợp tác phát triển với Công ty Cổ phần VCCorp (VCCorp)...

3. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Bộ quan tâm, hỗ trợ và ưu tiên các dự án truyền thông chính sách đối với các cơ quan báo chí truyền thông trực thuộc Bộ;

4. Phê duyệt, ban hành định mức kinh tế kỹ thuật và biểu giá truyền thông phù hợp với thực tế, làm cơ sở để Báo tham gia các dự án, đề án truyền thông chính sách hiệu quả theo qui định của Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông;

5. Hỗ trợ ngân sách đối với các viên chức, người lao động biệt phái hoặc kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ truyền thông cho Văn phòng Bộ;

6. Công nhận Ngày truyền thống mới của Báo là ngày 2/10/1945 để tạo thuận lợi cho công tác giáo dục truyền thống

CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA NHÀ XUẤT BẢN CÔNG THƯƠNG

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG THƯƠNG

1. Chuyển đổi số trong hoạt động xuất bản

Sự phát triển vượt bậc của công nghệ thông tin và truyền thông ngày nay, đặc biệt cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đã tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực xuất bản. Bằng sự xóa nhòa mọi giới hạn, ranh giới về không gian, thời gian, Cách mạng công nghiệp 4.0 mở ra một bước ngoặt mới về tốc độ chia sẻ và lan tỏa. Những công đoạn của xuất bản truyền thống (sách in giấy) sẽ được giảm đi rất nhiều để thay thế bằng các ấn phẩm điện tử đến được tay nhiều độc giả nhất, trong thời gian nhanh nhất.

Tại Việt Nam, đã có đầy đủ các điều kiện về môi trường công nghệ và hành lang pháp lý cho sự phát triển của hoạt động xuất bản điện tử và kinh doanh sách điện tử trên môi trường internet. Thể chế hóa các quan điểm chỉ đạo của Đảng, qua các lần sửa đổi, bổ sung Luật Xuất bản và các văn bản pháp luật liên quan, các quy định về xuất bản điện tử ngày càng rõ hơn, tạo hành lang pháp lý đầy đủ hơn cho xuất bản điện tử phát triển. Luật Xuất bản năm 2012 đã dành một chương với 8 điều khoản quy định về xuất bản điện tử nhằm tạo hành lang pháp lý cho lĩnh vực này phát triển.

Thực tiễn hoạt động của ngành xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm hiện nay đã có nhiều thay đổi rất cơ bản về tính chất, quy mô, loại hình, thị trường và công nghệ. Sự phổ cập của các phương tiện nghe nhìn, mạng xã hội, sự can thiệp của công nghệ và thiết bị hiện đại, phương thức phát hành tiên tiến và linh hoạt đã đặt ra cho hoạt động xuất bản sự lựa chọn mới theo hướng phải tăng cường ứng dụng công nghệ, nâng cao chất lượng ấn phẩm, nâng cao tính cạnh tranh và mở rộng thị trường. Hoạt động xuất bản không thể chỉ bó hẹp trong các xuất bản phẩm truyền thống mà cần đáp ứng các nhu cầu đa dạng cả thị trường về sản phẩm sách tương tác, sách điện tử, sách nói... Việc đầu tư đa dạng hóa các sản phẩm xuất bản là một yêu cầu cấp thiết hiện nay đối với các nhà xuất bản nhằm bắt kịp xu thế phát triển của thời đại.

Năm 2016, tổng kết 10 năm thực hiện chỉ thị 42-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về nâng cao chất lượng toàn diện của hoạt động xuất bản”, Ban Tuyên giáo Trung ương đã khẳng định: “Xuất bản điện tử sẽ có những bước

phát triển mạnh mẽ, trở thành một trong những phương thức xuất bản chủ yếu. Cùng với sự phát triển của công nghệ kỹ thuật số và sự ra đời của các phương tiện truyền thông thông minh, truyền thông Internet đã tạo ra xu hướng xuất bản điện tử ở hầu hết các quốc gia và trở thành phương thức xuất bản chủ yếu”. Vì vậy, xuất bản điện tử là xu hướng tất yếu khách quan, mở ra một hướng mới cho hoạt động xuất bản, phát huy những ưu thế và khắc phục những hạn chế, bất cập của xuất bản truyền thống như hiện nay. Trên cơ sở kết quả 10 năm thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW, Ban Tuyên giáo Trung ương đề nghị Ban Bí thư Trung ương Đảng có kết luận xác định tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW; trong đó, đề ra nhiệm vụ “Tập trung xây dựng năng lực của hoạt động xuất bản, phát triển các loại hình xuất bản điện tử đáp ứng nhu cầu đọc trong điều kiện mới”, yêu cầu cơ quan chủ quản các nhà xuất bản “Tăng cường đầu tư hạ tầng để các nhà xuất bản phát triển xuất bản điện tử”.

Việt Nam là nước có tốc độ phát triển internet cao trong khu vực và thế giới. Sách điện tử đã thâm nhập mạnh mẽ trong đời sống xã hội, có sự đổi mới từng ngày, đưa đến cho bạn đọc những trải nghiệm khác biệt. Theo thời gian, có thể thấy sách điện tử đang dần thế chỗ của sách giấy, với sự hỗ trợ của công nghệ đã và đang làm thay đổi cách đọc sách của độc giả; nhiều người coi sách điện tử như một cuộc cách mạng trên cả hai lĩnh vực xuất bản và văn hóa đọc. Nắm bắt nhu cầu của người đọc, của thị trường, hiện nay trên thế giới và ở Việt Nam, các nhà xuất bản lớn đều tập trung khai thác thị trường sách điện tử, kinh doanh trực tiếp trên mạng internet. Chính vì vậy, một trong những yêu cầu để Nhà xuất bản Công Thương tồn tại và phát triển trong thời gian tới là cần có sự tiếp cận nhanh chóng, định hướng đầu tư và khai thác thị trường sách điện tử.

2. Định hướng chuyển đổi số của Nhà xuất bản Công Thương

2.1. Một số kết quả ban đầu

Triển khai “Chương trình chuyển đổi số quốc gia”, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 283/QĐ-BCT ngày 29/4/2022 về việc ban hành Chương trình chuyển đổi số tại Bộ Công Thương giai đoạn 2022-2025, trong đó đưa ra mục tiêu: “Đẩy mạnh triển khai ứng dụng CNTT, phát triển Chính phủ điện tử tại các đơn vị tại Bộ Công Thương trên cơ sở cải cách hành chính, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, thực hiện việc chuyển đổi số một cách tổng thể và toàn diện đối với mỗi đơn vị, mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong Bộ Công Thương trong cách thức làm việc dựa trên công nghệ số, hướng tới chính phủ số và đảm bảo an toàn thông tin mạng”.

Xác định nhiệm vụ chuyển đổi số của Bộ Công Thương, Nhà xuất bản Công Thương nhận thức việc ứng dụng CNTT vào hoạt động xuất bản, nhằm thay đổi nhận thức, quy trình hoạt động, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến các kiến thức pháp luật, tuyên truyền về các lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương trên môi trường điện tử là nhiệm vụ cần thiết và được triển khai nhanh chóng, kịp thời.

Nhà xuất bản Công Thương đã hoàn thiện các thủ tục đăng ký hoạt động xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử đối với cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản và được Cục Xuất bản, In và Phát hành cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Nhà xuất bản Công Thương đã phối hợp với Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông, liên kết khai thác hệ thống xuất bản điện tử nhà xuất bản, đảm bảo đáp ứng đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, bảo mật, an toàn thông tin để triển khai xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử.

Mở rộng phương thức phát hành, bên cạnh phương thức phát hành sách in truyền thông, nhà xuất bản đã khai thác thêm kênh phát hành trực tuyến, thông qua sàn Thương mại điện tử Book365.vn.

Đầu tư các trang thiết bị cần thiết để phục vụ công tác xuất bản, phát hành sách điện tử;

Xây dựng quy trình xuất bản điện tử, thay đổi cách thức xuất bản, cho phù hợp với việc xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử.

Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đảm bảo đáp ứng được các yêu cầu mới của việc xuất bản, phát hành sách điện tử.

2.2. Định hướng phát triển trong thời gian tới

Trong thời gian tới, để đáp ứng tốt yêu cầu đòi hỏi ngày càng cao đối với chất lượng các xuất bản phẩm, Nhà xuất bản Công Thương cần thực hiện nghiêm túc những nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới như sau:

- Tiếp tục bám sát nhiệm vụ của Bộ Công Thương và thực hiện tốt hơn nữa chức năng là một Nhà xuất bản chuyên ngành của ngành Công Thương.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện cải cách hành chính, đổi mới tác phong làm việc, xây dựng văn hoá tổ chức ngày càng chuyên nghiệp, môi trường làm việc lành mạnh. Thống nhất thực hiện phân công công việc theo chức

năng, nhiệm vụ; cơ chế quản lý, phối hợp giữa các phòng ban rõ ràng gắn với trách nhiệm từng cá nhân.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Xuất bản và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong đó đặc biệt chú trọng đến quy trình biên tập, đọc duyệt nội dung xuất bản phẩm.

- Giữ vững sự đoàn kết, thống nhất cao trong mọi hoạt động của đơn vị, đảm bảo đời sống tinh thần và vật chất trong khả năng cao nhất của Nhà xuất bản.

- Chủ động, nỗ lực hơn nữa, đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm đạt được kết quả khả quan hơn trong năm tới, làm cơ sở để đáp ứng ngày càng tốt nhu cầu của cán bộ, viên chức, người lao động trong đơn vị.

- Đẩy mạnh đầu tư, tổ chức nhiều hoạt động giao lưu, hợp tác, liên kết xuất bản nhằm nâng cao chất lượng xuất bản phẩm, mở rộng thêm nhiều mảng sách và đáp ứng kịp thời nhu cầu, thị hiếu của bạn đọc. Nhà xuất bản cần tiếp tục quan tâm, mở rộng hợp tác với các cơ quan, đơn vị, các trường đại học, cao đẳng, các viện nghiên cứu trong và ngoài ngành để xuất bản các đầu sách có giá trị hơn nữa; Có kế hoạch, định hướng xây dựng đội ngũ cộng tác viên là các tác giả, dịch giả, các đại lý phát hành,... để gia tăng hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

- Tiếp tục phát huy thế mạnh và có những đầu tư thiết thực cho đội ngũ biên tập viên để góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng của đội ngũ này cũng như hoạt động xuất bản trong tình hình mới. Qua đó, đảm bảo tốt nhất chất lượng bản thảo, hoàn thành công việc, nhiệm vụ nhanh chóng đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

- Để nâng cao hơn nữa chất lượng của xuất bản phẩm, Nhà xuất bản thực hiện nghiêm túc quy trình xuất bản, liên kết, lưu chiếu và các quy định về bản quyền. Xuất bản các xuất bản phẩm phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Nhà xuất bản, trong đó cần tiếp tục chủ động mở rộng đầu tư, khai thác bản thảo để xuất bản được nhiều tác phẩm có giá trị thuộc lĩnh vực mình phụ trách.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xuất bản sách in và sách điện tử; cũng như giới thiệu, quảng bá hình ảnh đơn vị, các xuất bản phẩm do đơn vị thực hiện. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành, huy động các tổ chức, đoàn thể phát huy vai trò giám sát. Xây dựng cơ chế biểu dương khen thưởng kịp thời cán bộ, viên chức có thành tích xuất sắc trong các hoạt động của Nhà xuất bản.

2.3. Một số kiến nghị, đề xuất

Nhằm mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động của Nhà xuất bản cũng như chất lượng các xuất bản phẩm, Nhà xuất bản Công Thương có một số kiến nghị cơ quan chủ quản như sau:

- Bộ chủ quản tiếp tục đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất kỹ thuật, đặc biệt là các trang thiết bị tác nghiệp, tạo điều kiện cho nhà xuất bản chủ động tiếp cận và phát triển xuất bản điện tử. Tăng cường nguồn lực cho Nhà xuất bản, tiếp tục bổ sung nguồn kinh phí trên cơ sở giao nhiệm vụ và Nhà nước đặt hàng in ấn phẩm tuyên truyền; đẩy mạnh đầu tư trang thiết bị cho Nhà xuất bản Công Thương nhằm tạo sự chuyển biến tích cực về năng lực, tiềm lực.

- Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho nhà xuất bản thông qua việc sử dụng các cơ chế đầu tư qua các kênh đặt hàng, giao nhiệm vụ, tạo nguồn tích lũy cho nhà xuất bản, đảm bảo duy trì vốn hoạt động theo quy định của Luật Xuất bản. Bên cạnh đó, Bộ hỗ trợ tăng nguồn sách đặt hàng và hỗ trợ kinh phí đào tạo cho cán bộ, công chức, viên chức của Nhà xuất bản Công Thương.

- Bộ có chủ trương chính sách hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động tham gia các hội chợ, triển lãm; mở thêm chi nhánh, văn phòng đại diện của Nhà xuất bản nhằm góp phần thực hiện mục tiêu phổ biến tri thức rộng khắp.

- Bộ có định hướng thống nhất đầu mỗi xuất bản các sách, tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức của các đơn vị thuộc Bộ; các chương trình, đề án do Bộ chủ trì giao cho Nhà xuất bản Công Thương chịu trách nhiệm xuất bản để đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được phân công.

- Đồng ý chủ trương cho phép Nhà xuất bản Công Thương triển khai Đề án Xây dựng chuyên mục sách điện tử, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Ngành Công Thương trong xu thế chuyển đổi số.

BÀI THAM LUẬN CỦA TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI TẠI HỘI NGHỊ TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2023 VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM 2024 NGÀNH CÔNG THƯƠNG

TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tích cực tham gia công tác thông tin tuyên truyền của ngành Công Thương

Trong năm 2023, thực hiện quan điểm và chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Công Thương, Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại đã tích cực tham gia các nhiệm vụ thông tin tuyên truyền của Bộ Công Thương. Theo chức năng và nhiệm vụ được giao, một số công việc chính đã được tập thể Trung tâm thực hiện cụ thể như:

(1). Tích cực cung cấp thông tin theo thông báo và hướng dẫn của Vụ Kế hoạch - Tài chính và Văn phòng Bộ, góp phần làm rõ thông tin liên quan đến ngành Công Thương mà các đại biểu quốc hội và dư luận quan tâm.

(2). Thực hiện cung cấp thông tin thường xuyên tới các Vụ, Cục chức năng của Bộ, gián tiếp phục vụ công tác QLNN của Bộ Công Thương. Một số nhiệm vụ điển hình Trung tâm đã thực hiện gồm: “Thông tin thương mại biên giới phục vụ QLNN của Bộ Công Thương”, định kỳ hàng tháng gửi tới Cục XNK, Vụ thị trường châu Á, châu Phi tình hình xuất, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam với các nước có chung biên giới với Việt Nam, các thông tin về chính sách thương mại biên giới của các nước bạn và các biện pháp, giải pháp mà các tỉnh biên giới của Việt Nam đang áp dụng. Trung tâm cũng đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ “Phát triển mạng lưới thông tin thị trường nội địa phục vụ bình ổn giá và kiềm chế lạm phát”, định kỳ hàng tháng có báo cáo gửi các Vụ, Cục và Tổ điều hành thị trường trong nước. Thông tin về tình hình hoạt động của ngành công nghiệp và thương mại, về các thị trường, ngành hàng xuất, nhập khẩu của Việt Nam, tình hình tận dụng hiệu quả các Hiệp định thương mại đã ký kết cũng được Trung tâm báo cáo thường xuyên tới các Vụ, Cục liên quan của Bộ để phục vụ công tác điều hành, QLNN chung của Bộ. Ngoài ra, Trung tâm cũng thực hiện biên tập và in ấn các số Báo cáo kinh tế thế giới và Việt Nam hàng quý và cả năm gửi tới Lãnh đạo và các đơn vị của Bộ.

(3). Thực hiện chủ trương của Lãnh đạo Bộ về hỗ trợ, tạo thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp, Trung tâm đã phối hợp với Cục XNK thực hiện Bản tin Thị trường Nông, lâm, thủy sản với tần suất 10 ngày/số; Phối hợp với Vụ Thị trường châu Âu - châu Mỹ thực hiện chuyên san “Thương mại Việt Nam - EU” với tần suất 01 số/quý... Các bản tin và chuyên san đều được **đăng tải công khai trên Cổng Thông** tin điện tử của Bộ. Trung tâm cũng cung cấp thông tin thị trường, ngành hàng miễn phí cho cộng đồng doanh nghiệp trên các trang điện tử do Trung tâm quản lý và vận hành như: vinanet.vn; asemconnectvietnam.gov.vn; logistics.gov.vn; thongtincongthuong.vn; sanphamvungmien.vn.

(4). **Căn cứ kế hoạch của Bộ về công tác thông tin tuyên truyền**, Trung tâm đã thực hiện tốt Kế hoạch công tác truyền thông đã đề ra. Hoạt động truyền thông trên các Bản tin, trang thông tin điện tử của Trung tâm đã bám sát các định hướng của Đảng, Chính phủ và của Bộ Công Thương; Gửi thông tin chuyên sâu về tình hình thị trường, ngành hàng để Văn phòng Bộ chọn lọc, trích đăng trên Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương.

(5). Tích cực hợp tác với các đơn vị thuộc khối QLNN trong và ngoài Bộ, các Sở Công Thương, các Hiệp hội và doanh nghiệp để chủ động cung cấp thông tin phục vụ QLNN, phối hợp với một số Sở Công Thương thực hiện các ấn phẩm thông tin hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp.

Năm 2024, để tiếp tục thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, thể hiện được vai trò của một cơ quan thông tin phục vụ công tác quản lý Nhà nước và cộng đồng doanh nghiệp, Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại xác định cần quyết tâm thực hiện những nội dung sau:

- Bám sát kế hoạch của Bộ về công tác thông tin tuyên truyền để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Chủ động tìm kiếm, cập nhật các đánh giá, dự báo của các tổ chức có uy tín trên thế giới, tổng hợp và phân tích các thông tin trong và ngoài nước để tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả thông tin phục vụ công tác QLNN của Bộ Công Thương, đáp ứng nhu cầu thông tin của các doanh nghiệp.

- Ứng dụng một số mô hình dự báo để phục vụ quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Đẩy mạnh quá trình số hóa, nâng cấp cơ sở dữ liệu về kinh tế, công nghiệp và thương mại và một số cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đóng góp tích cực vào nhiệm vụ xây dựng hệ điều hành công việc trên nền tảng kỹ thuật số của Chính phủ và của Bộ Công Thương.

- Đổi mới phương thức thu thập và cung cấp thông tin, mở rộng các lĩnh vực thông tin bám sát các nhiệm vụ của Bộ, đảm bảo phục vụ hiệu quả công tác QLNN và hỗ trợ tốt cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ hỗ trợ thông tin cho cộng đồng doanh nghiệp thông qua các bản tin, trang tin điện tử của Trung tâm; Hợp tác với các Sở Công Thương xây dựng và phát hành các sản phẩm thông tin theo đặc thù của địa phương và các sản phẩm thế mạnh của mỗi tỉnh.